

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐẠO UYÊN

THU 2020

35

ĐẠO UYÊN THU 2020

NXB HỒNG ĐỨC

Ảnh: CÚC LƯU
thánh tịnh Thanh Quang
HT Truyền Giáo Cao Đài

ISBN: 978-604-955-944-0



SÁCH ẤN TỔNG. KHÔNG BÁN



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

HUỆ KHẢI *chủ biên*

ĐẠO UYÊN THU 2020

Hiệp tuyển thơ văn đạo lý – Tập 35

Nhà xuất bản **HỒNG ĐỨC**
Hà Nội 2020

NỘI DUNG

Giao Cảm – Ban Ấn Tổng	3
THÁNH GIÁO	
Mười Điều Ghi Nhớ – Bảo Thọ Thánh Nương	7
Tu Hành Lập Đức, Linh Tiêu Khử Hối – Văn Tuyên Khổng Thánh	13
Giảng Về Tâm Đạo – Ngọc Hoàng Thượng Đế	28
SỰ KIỆN KHẢO CỨU VĂN XUÔI TRAO ĐỔI	
Hiệp Tâm Cầu Nguyên – Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng	40
Vài Nét Về Đạo Nghiệp Cổ Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh – Đạo Uyển	42
Thư Cảm Tạ – Ban Thường Vụ Cơ Quan PTGL Đại Đạo	44
Thành Kính Tri Ân Và Cảm Tạ – Gia đình cố Lễ Sanh hp Hương Ất	46
Góc Ảnh Lịch Sử Đạo Cao Đài – Sử Kiến Nguyên	48
Ba Tôn Sư Sự Sống (kỳ 1) – Frédéric Lenoir, Vĩnh An dịch	54
Giáo Dục Đạo Đức Trong Trường Công Giáo... – PX Đỗ Công Minh	64
Những Năm Tháng Ở Sài Gòn – Giáo Hữu Thượng Công Thanh	74
Con Đường Giải Thoát – Sử Kiến Nguyên	83
Cái Chết Hay Cuộc Khởi Hành? – Sử Kiến Nguyên	87
Miền Ký Ức – Sử Kiến Nguyên	89
Hồn Ma Cũ – Bình Nguyên Lộc	95
Những Chiều Mưa Nhỏ – Trần Huyền Ân	103
Mẹ Tôi – Trần Huyền Ân	107
Má! – Huệ Khải	115
Độc sách: Phật Giáo Hòa Hảo: Đời Đạo Song Hành – Huệ Khải	123
Gió Bốn Phương – Huệ Khải	132
Kinh Sách Mới In • Phương Danh Ấn Tổng	141
THƠ: Chơn Minh Trí: Cầu Mong Nguyễn Cầu Tự Tình, 122 • Hồ Dzếnh: Sang Thu, 105 • Huỳnh Văn Mười: Vết Mồ Hôi, 118 • Kim Tuấn: Nói Với Mùa Thu, 86 • Thái Hoàng Tú: Có Những Ước Mơ, 94 Mùa Đốt Đồng, 131 Quê Hương Tôi, 130 • Trần Dã Sơn: Buông, 82 Mất Quê, 88 Mùa Vàng, 81 Tiếng Kêu Của Con Chim Nhỏ, 80 Vọng, 102 Xưa Yêu, Nay Yêu, 106 • Trần Ngọc Lợi: Lạc Giữa Trần Gian, 121 Ta Như hạt Bụi, 120 • Xuân Quỳnh: Thơ Tình Cuối Mùa Thu, 106.	

GAO CẨM

1. Đạo Uyển tập 35 mượn ảnh của *Nguyễn Kim Xuyên* làm bìa 1, ghi lại thánh lễ thời Mẹo ngày 03-4-2019 tại thánh thất Trung Đồng, Đà Nẵng (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài). Bìa 4 là gương mặt đáng yêu của hai đồng sinh Gia Đình Hưng Đạo, họ đạo Trung Nghĩa (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài) trong đêm văn nghệ 24-3-2018 mừng khánh thành thánh thất Trung Nghĩa, Bà Rịa - Vũng Tàu. Tác giả ảnh này là *Cúc Lưu* (thánh tịnh Thanh Quang, Quảng Nam, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài).

Như đã từng bày tỏ, Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo không có nhiếp ảnh gia riêng, tìm ảnh thích hợp làm bìa sách luôn luôn vất vả. Bởi thế, Ban Ấn Tống rất vui khi ngẫu nhiên ghé thăm Facebook của một vài đạo hữu, và may mắn xin được các ảnh đẹp, đủ chất lượng để in.

2. Từ hồi tạo lập mảnh vườn nho nhỏ, gắn bảng hiệu *Đạo Uyển* (2018), nguyên là *Đại Đạo Văn Uyển* (2012-2017), nhóm người giữ vườn cứ ngong ngóng mong nhận được những áng văn hay, mỹ miều. Mà bà con Cao Đài dường như lại yêu thơ sâu đậm hơn, nên Ban Ấn Tống chỉ nhận thơ và thơ. Như số Đạo Uyển tập Thu 2020 này đây, có thể nói là tràn ngập thơ (dĩ nhiên vẫn là thơ hay, ý thanh lời đẹp).

Quý Ba này, chúng ta có thêm một bạn thơ rất trẻ: *Thái Hoàng Tú* (mười sáu tuổi, hiện là học trò trường trung học phổ thông Cần Đức). Một thành viên Ban Ấn Tống, khi đọc bản thảo của Tú đã thốt: "Mới mười sáu tuổi mà câu chữ cứ như của ông già sáu mươi mốt!" Một thành viên khác bèn cười, nhắc ngay rằng nhạc sĩ Cung Tiến năm mười bốn tuổi

từng sáng tác bản nhạc trữ tình bất hủ, nhan đề *Hoài Cẩm*, có mấy câu mà ông già, bà cả nghe lạnh gáy, rợn mình: "*Lòng cuồng điên vì nhớ, ôi đâu người, đâu ân tình cũ? Chờ hoài nhau trong mơ, nhưng có bao giờ, thấy nhau lần nữa.*"

3. Kể từ Tập Hạ 2020, Đạo Uyển hoan hỷ đón chào thêm một cộng tác viên là hiền huynh *Sử Kiến Nguyên*. Ban Ấn Tống rất thích các tản văn ngắn gọn của Sử huynh, đặc biệt là bài *Miền Ký Ưc* in trong Tập Thu này. Ước mong sẽ sớm nhận thêm nhiều bài văn xuôi nhã lệ như thế ni, từ bốn phương, đủ để về sau gom lại in chung thành một quyển.

Đặc biệt, Sử huynh là một tín hữu cao niên, môn sanh Cao Đài Tây Ninh, có nhiều trải nghiệm qua những năm dài tu học nơi Tổ Đình nhà Đạo. Do đó, hiền huynh không những đóng góp bài vở, hình ảnh lịch sử Cao Đài để Đạo Uyển được phong phú hơn, mà còn quan tâm mách bảo giúp chúng tôi mấy trường hợp sai sót trong các sách đã ấn tống.

Từ khi mở ra Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo, chúng tôi rất hân hạnh được hiền huynh *Nguyễn Văn Nghĩa* (ấp Ninh Thuận, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh) thương mến và tin cậy nên nhiệt thành cộng tác, chẳng quản tuổi hạc. (Nguyễn huynh vốn là một chức sắc phái Thượng ở Tòa Thánh Tây Ninh, nhưng khiêm tốn không muốn nêu rõ phẩm vị.) Giờ đây có thêm Sử huynh thì chúng tôi càng mừng vui, bởi lẽ mảnh vườn nhà Đạo có cơ may vun trồng thêm hoa xinh kiểng quý tứ xứ góp về. Đây vốn là chủ trương bất biến của Chương Trình Chung Tay Ấn Tống: *Luôn luôn thể hiện trong sáng bản sắc Đại Đạo và phụng sự cho Đại Đạo, chứ không vì một riêng sắc riêng màu, riêng chốn riêng phương nào cả.*

4. Có tác giả ở miền Trung tỏ ý ngần ngại khi chúng tôi xin đăng hai, ba bài viết của vị ấy trong cùng một tập Đạo Uyển (mà Tập Thu 2020 này là một ví dụ). Nhưng chúng tôi không ngại, vì ba tháng mới in một tập, trong lúc bài lai cáo vốn tùy duyên, hên xui nào biết. Vả lại, bài hay, bổ ích thì e ngại mà chi. Chúng tôi vững tin vào bạn đọc, vững tin rằng không ai nỡ trách chúng tôi có lòng ưu ái dành riêng cho một tác giả nào đó khi cho đăng cùng lúc nhiều bài.

Trên đây coi như lời giải bày về việc một tác giả có nhiều bài in cùng một tập Đạo Uyển. Thế thì phải nhắc tới trường hợp có đạo hữu gửi khá nhiều bài mà chưa thấy được đăng. Vậy, xin trở lại chuyện bà con Cao Đài mình sinh thơ.

5. Mảnh vườn be bé (*Đại Đạo Văn Uyển*, rút gọn thành *Đạo Uyển*) là sân chơi mở ra cho bè bạn áo trắng gần xa có thú vui viết lách. Chúng tôi đã nhận một số bài của các bạn thơ áo trắng. Trước 1975 ở Sài Gòn gọi là bài *lai cáo* 來稿. Mặc dù rất trân trọng, Ban Ấn Tổng lắm khi phải “cắt” lại các bản thảo ấy. Mà lỡ “cắt” của cùng một tác giả chừng đôi ba lượt thì vị ấy bèn nghỉ chơi luôn, không thêm gửi bài tới nữa. Quả tình đáng đời cho Ban Ấn Tổng.

Thật ra văn chương vốn dĩ rất khó nói. Riêng về thơ, khoảng cách hay ranh giới giữa tác phẩm thơ và bài văn vần rất mỏng manh. Mượn chữ của Somerset Maugham (1874-1965), ranh giới đó tựa như bề bên của “Lưỡi Dao Cạo” (*The Razor’s Edge*). Cũng thời là mấy câu lục bát, thế mà ranh giới giữa thơ và văn khó vạch ra rạch ròi. Phải thẩm âm bằng lỗ tai thơ, phải nếm bằng khẩu vị thơ... Dẫu biết rằng bài đó hay hoặc chưa hay, nhưng không thể nói thành lời. Không dễ gì mà nói được tách bạch như $2 + 2 = 4$.

Thơ mà phải phân tách mới thấy hay thì hỏng bét rồi. Thơ hay vừa thoáng nghe qua, dù chưa hiểu rõ ý tứ thế nào, mà nét nhạc và cái mỹ lệ của ngôn ngữ tự nó đã toát ra tràn trề, làm mình ngất ngây tức khắc. Giống như phụ nữ đẹp; mới nhìn thấy là đàn ông “choáng” rồi, đâu đợi chờ ai phải mất công phân tách là đẹp ở tóc hay da, mắt hay môi, mũi hay miệng, v.v...

Có một số bài lai cáo mà chúng tôi thường nhận được từ bạn đọc, tuy rất chuẩn xác về luật thơ, nhưng mới dừng lại ở mức kỹ thuật. Nó thiếu cái thần và hồn, và chúng tôi rất tiếc cho các sáng tác đó.

Thơ đạo lại càng khó muôn phần. Chúng tôi thường nhận một số bài lục bát, song thất lục bát, thất ngôn bát cú mang nội dung khuyến tu, ca tụng đạo Cao Đài. Đọc những bài này, có cảm giác như bài giảng đạo bằng văn vần, như hô khẩu hiệu... Mà nếu như thế, thì chúng ta đã có sẵn vô vàn các bài thánh thi tao nhã, tuyệt vời của Ông Trên giáng cơ ban cho. Vậy, nếu phải chọn lựa, ắt hẳn mọi người cũng biết phải chọn lựa ra sao rồi.

Có bạn đọc hỏi chúng tôi rằng Ban Ấn Tổng gồm bao nhiêu người, và những ai thường là người chọn đăng bài. Chúng tôi đâu có thể trả lời. Đây là loại câu hỏi nhạy cảm. Hỏi như vậy cũng chẳng khác nào hỏi bà kia bao nhiêu tuổi, hỏi ông nọ lương tháng lãnh bao nhiêu...

Cho nên, mỗi khi có thêm một cộng tác viên mới mà bài được chọn đăng, đăng luôn cùng lúc vài bài, nếu tác giả ấy vui một, thì chúng tôi vui mười; vì điều đó có thể cho thấy Ban Ấn Tổng làm việc với công tâm và trách nhiệm. ■

MƯỜI ĐIỀU GHI NHỚ

Trung Hưng Bửu Tòa (Đà Nẵng)
ngày 15-7 Canh Tý (Thứ Hai 05-9-1960)

THI

BẢO người sứ mạng sợ mà lo
THỌ lãnh Thiên ân xứng phận trò
THÁNH linh trước sau lòng chẳng đổi
NƯỞNG nhờ quyền pháp mới xong cho.

Chào quý hiền Thiên ân.

Cho hay đạo pháp rất màu vi
Nếu thiếu lòng tin dễ thấy gì
Một quyết từ đây về với Mẹ
Sống trong thanh tịnh thấy Tam Kỳ.

BÀI

Tam Kỳ Thầy đến độ ta
Truyền trao bí pháp⁽¹⁾ cứu ra bể trần
Nghệp duyên ràng buộc lấy thân
Bao phen chìm nổi, bao lần tỉnh say.
Chừng nào hết đắng cay, giải thoát
Để lòng Thầy khỏi nát khỏi phiền
Không tu muôn thuở đảo huyền⁽²⁾

Không tròn sứ mạng, triền miên tội tình.

Thầy thương xuống công bình tận độ
Bởi lòng ta nghiệp đổ⁽³⁾ chống kình
Làm cho quyền pháp mất linh
Hóa nên hàng ngũ nhơn sinh rã rời.

Làm đoạn cắt giữa người và Thánh
Hóa cho nên nóng lạnh tình đời
Làm cho cơ cấu đổi dời
Cơ tâm⁽⁴⁾ xảo quyết, cơ Trời đâu dung.⁽⁵⁾

Khuyên ai nấy mau cùng hối cải
Dừng bước đời, trở lại về Cha
Muốn cho lớn nhỏ thuận hòa
Phải lòng như thiết như tha⁽⁶⁾ khẩn cầu.

Cầu cho được minh châu⁽⁷⁾ hiển hiện
Cầu cho nhau cải tiến tu hành
Cầu sao sống dưới phước lành

(1) **bí pháp** 秘法 (*secret method of inner self-cultivation*): Phương pháp tu luyện chỉ truyền riêng cho người được tuyển chọn, không truyền dạy rộng rãi.

(2) **đảo huyền** 倒懸 (*in dire straits*): Tình cảnh xáo trộn, đảo điên, đau khổ.

(3) **ngiệp đổ**: Tạm hiểu là tạo nghiệp xấu bởi nuôi lòng *tật đổ* 嫉妒 (ghen ghét), *đố kỵ* 妒忌 (ghen ghét, ghen tỵ).

(4) **cơ tâm** 機心 (*a scheming mind*): Lòng dạ xảo trá, quỷ quyết, đầy những mưu mô ác hiểm.

(5) **dung** (*forgiving*): Dung thứ 容恕, khoan dung 寬容, tha thứ.

(6) **như thiết như tha**: thiết tha 切磋 (*cutting and polishing; eager and deliberate*): Cắt và mài cho bóng; hết sức mong mỏi được đáp ứng.

(7) **minh châu** 明珠 (*bright pearl; emblem of the true mind*): Viên ngọc sáng, ám chỉ chơn tâm.

Giáo quyền đứng vững, môn sanh vững vàng.

*Hồn được tịnh mới an thể phách
Phách được an, phẩm cách hoàn toàn
Trông về ơn điển Thầy ban
Ơn Thầy ngự trị, có đường hanh thông.*

*Có giác tỉnh, còn trông ngày cứu
Ăn năn rồi thành tựu Bửu Chương ⁽⁸⁾
Tôn Sư dẫn bước chỉ đường
Đón cơ hội ngộ, lập trường là tu.*

*Tu chắc thật, thật tu, tu thật
Thật lòng tu, phải quyết phải cầu
Phải ra khó nhọc đương đầu
Chớ còn dự dự thì đâu được thành.*

*MỘT, nghe ta thanh thanh tịnh tịnh
Hướng về Thầy nhứt linh tướng tin
Sống còn quyền pháp tựa vin
Phần ngoài tu gọn, vẹn gìn phần trong.*

*HAI, nghe ta hết lòng hoài bão ⁽⁹⁾
Thủy chung cùng với Đạo mất còn*

*Hết tình thuận đạo làm con
Thần ⁽¹⁰⁾ nghe phán định cho tròn từ đây.*

*BA, nghe ta Đông Tây lập chí
Bắc cầu sang Âu Mỹ mở mang
Phái chi chung vạch một đường
Đem nhau về chỗ huy hoàng thuần chơn.*

*BỐN, nghe ta chớ hờn chớ trách
Ở thời Khuê qua Cách còn xa ⁽¹¹⁾
Cách sao danh nghĩa Bửu Tòa
Trung Hưng sứ mạng nơi ta vẫn còn.*

*NĂM, nghe ta chớ mòn chớ mỏi
Đứng trước cơ hủy hoại vầy vùng
Mất còn lấy phước mà đong
Phước còn do ở bên trong con Thầy.*

SÁU, nghe ta từ này xây dựng

⁽⁸⁾ **Bửu Chương**: *Bửu Chương Pháp Đạo*, gồm mười hai chương, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài chưa hoàn thành. Ngày 27-11 Mậu Tuất (06-01-1959), Đức Lý Thái Bạch dạy: “Sắp loại theo *Bửu Chương*. Làm được thì nên soạn theo lối kinh văn Lăng Nghiêm, còn không thì như Hiệp Tuyển cũng được.” Ngày 04-10 Mậu Thìn (12-11-1988), Đức Chí Tôn dạy: “Thầy bảo các con kết tập *Bửu Chương Pháp Đạo* là làm thành bộ *Đại Tạng Cao Đài* đó.”

⁽⁹⁾ **hoài bão** 懷抱 (*cherishing, embracing*): Ôm ấp, ấp ủ trong lòng (một lý tưởng hay một ước vọng cao đẹp).

⁽¹⁰⁾ **thần** 臣 (*subject, subordinate*): Bề tôi. Câu trên nói “đạo làm con”; câu dưới nói “thần nghe phán định”; ý nói tới bốn phận của *thần tử* 臣子, vừa là bề tôi trung thành của Thượng Đế, vừa là con hiếu thảo của Đại Từ Phụ.

⁽¹¹⁾ **Khuê** 睽 (*Division*): Quẻ Dịch ba mươi tám, *Hỏa Trạch Khuê* 睽. Quẻ Khuê gồm ngoại quái (ở trên) là Ly (hỏa, lửa), nội quái (ở dưới) là Đoài (trạch, hồ nước). Lửa bay lên, nước hồ lắng xuống; như vậy hai đảng phân ly, không hợp tác với nhau. **Thời Khuê** là thời kỳ chia rẽ, chống đối nhau. **Cách** 革 (*Change*): Quẻ Dịch bốn mươi chín, *Trạch Hỏa Cách* 革. Quẻ Cách gồm ngoại quái (ở trên) là Đoài (trạch, hồ nước), nội quái (ở dưới) là Ly (hỏa, lửa). Nước đổ xuống, lửa bốc lên; như vậy hai đảng xung đột, khủng hoảng tột cùng, một mất một còn, ắt phải đổi thay. **Thời Cách** là thời kỳ làm cách mạng, thay da đổi thịt, bỏ hết những gì cũ kỹ, hư nát.

Các nhà tu chưa cứng phải xiêu
Chị em phạm lấy Thiên điều
Sống trong vất vả mai chiều mà thương.

BẦY, nghe ta mở đường tận độ
Độ mình rồi có chỗ người theo
Độ mình hết ngật hết nghèo
Ngật nghèo đã hết, ai xeo nổi mình.

TÁM, nghe ta nội tình là vậy
Vậy mà ai có thấy hay không
Nội tình, nội bộ bất thông
Chỉ tu thanh tịnh thì lòng gặp nhau.

CHÍN, nghe ta mau mau kiểm điểm
Lời thánh ngôn tiệm tiệm⁽¹²⁾ vâng nghe
Mặc đời chia phái rẽ phe
Ít nhiều còn hết, lăm le⁽¹³⁾ ích gì.

MƯỜI, lời đó nên ghi nên nhớ
Trung thu rồi cúc nở trắng soi
Trung thu nếu thấy có mòi⁽¹⁴⁾
Thì chị em phải hẩn hời mà tu.

(...)

Thôi Bản Nương chào và ban ơn.

(12) **tiệm tiệm** 漸漸 (*gradually*): Lần hồi, dần dần.

(13) **lăm le** (*ready to do sth wrong*): Chực chờ làm (việc xấu).

(14) **thấy có mòi** (*kiến cơ 見幾: seeing the minutest sign*): Thấy có dấu hiệu, triệu chứng (mầm mống vừa hiện ra).

HUỆ KHẢI chú thích & **LÊ ANH MINH** hiệu đính



Chí Thiện Đàn (chánh điện Khổng Thánh Miếu, Trà Vinh, 31-7-1966)



Trà Vinh, Chủ Nhật 31-7-1966 (14-6 Bính Ngọ): Quan khách dự lễ khánh thành Khổng Thánh Miếu. Ảnh: Minh Đức Nho Giáo Đại Đạo

TU HÀNH LẬP ĐỨC LINH TIÊU KHỨ HỒI

Chí Thiện Đàn (Khổng Thánh Miếu, Minh Đức Nho Giáo
Đại Đạo, Trà Vinh) ngày 17-6 Giáp Dần (Chủ Nhật 04-8-1974).

Pháp đàn: Minh Dân. Đồng tử: Chơn An.

TIẾP ĐIỂN PHÚ

THỔ độ tận hiền hòa nguyên vị⁽¹⁾
ĐỊA NAM PHƯƠNG đã chỉ rọi đường
TRẦN ai là bến tực đau thương
THỂ Tiên Phật dậm trường xuống tực
ĐỘ những kẻ hòa châu nhẩn nhục⁽²⁾
Khổng Nho Gia thúc giục cứu đời
Nầy hiền đồ nam nữ đừng lơ⁽³⁾
Lo phụng mạng,⁽⁴⁾ có Trời độ tận
Trường đạo đức miệt mài cho tinh tấn⁽⁵⁾

► **Chú thích** của môn sanh Minh Đức Nho Giáo Đại Đạo (Trà Vinh).
Ban Ấn Tống chèn thêm một ít chữ Nho cho phần chú thích.

⁽¹⁾ **nguyên vị** 原位 (元位): Nguyên căn, nguyên nhân (nhơn), những người có căn cội từ Thiên Đình. **độ tận hiền hòa nguyên vị**: Độ hết những nguyên nhân hiền lành và ôn hòa.

⁽²⁾ **hòa châu**: “Hống diên” hay là “âm dương” hay là “rồng cạp” quấn quện vào nhau. **những kẻ hòa châu nhẩn nhục**: Những ai luyện đạo (công phu) hãy nhịn nhục.

⁽³⁾ **lơ**: Lơ lỏng, ít quan tâm, ít chú ý tới nhiệm vụ.

⁽⁴⁾ **phụng mạng** 奉命: Vâng lệnh, tuân lệnh (của Trời).

Sáng lòa lòa khỏi bị quỷ chặn giữa đàng
Trên nề hườn⁽⁶⁾ chiếu diệu quang minh
Công lập đức Thiện Đàn⁽⁷⁾ vì nhơn loại
Địa rất mừng hồng quang vạn đại⁽⁸⁾
Bổ siêu minh⁽⁹⁾ để triêm trải⁽¹⁰⁾ trần gian
Mong nam nữ chư đồ đệ Đạo vàng quán xuyên
Lo tu học Đạo vàng đừng làm biếng
Giấc ngủ ngon nhờ có điển nhắc chừng
Ó o o gà gáy rộ khá khâm vưng⁽¹¹⁾
Lo tịnh luyện chín từng⁽¹²⁾ sẽ tới.

Địa lai đàn chào chư Thiên mạng⁽¹³⁾ phụng thừa.⁽¹⁴⁾
Nghiêm trang tiếp Đức Tôn Sư.

TIẾP LỊNH THI

⁽⁵⁾ **tinh tấn** 精進: Luôn luôn chuyên tâm nhất trí, cố gắng không ngừng để tiến bộ trên đường tu thân học đạo.

⁽⁶⁾ **nê hườn** 泥丸: Phần đỉnh đầu.

⁽⁷⁾ **Thiện Đàn** 善壇: Chí Thiện Đàn 至善壇.

⁽⁸⁾ **hồng quang** 紅光: Điển quang màu đỏ do Ơn Trên ban xuống. **vạn đại** 萬代: Muôn đời. **hồng quang vạn đại**: Hồng quang muôn đời (hồng quang bất diệt) từ cõi thượng thiên ban bố xuống.

⁽⁹⁾ **bổ** 布: Ban bố rộng khắp. **siêu minh** 超明: Sự sáng siêu phàm.

⁽¹⁰⁾ **triêm** 沾: Thấm. **triêm trải**: Thấm nhuần rộng khắp.

⁽¹¹⁾ **khâm vưng**: Kính vâng (vưng) theo.

⁽¹²⁾ **chín từng**: Chín từng trời, tiên cảnh, thiên đàng.

⁽¹³⁾ **chư Thiên mạng** 諸天命: Các bậc hướng đạo đang nhận lãnh sứ mạng của Trời giao phó. Đồng nghĩa với **Thiên ân sứ mạng**.

⁽¹⁴⁾ **phụng thừa** 奉承: Vâng lệnh Ơn Trên mà làm theo.

Đàn Nhu VẤN sĩ⁽¹⁵⁾ hiệp hòa đồng
Khổng Mạnh TUYÊN đề cá hóa long⁽¹⁶⁾
Chí thiện⁽¹⁷⁾ KHỔNG Hy⁽¹⁸⁾ còn để sáng
Tân dân THÁNH đức toại mây rồng.⁽¹⁹⁾

⁽¹⁵⁾ **Nhu** 儒: Nho. **Nhu văn sĩ**: người học đạo Nho.

⁽¹⁶⁾ **cá hóa long**: Theo truyền thuyết, Thiên Đình tổ chức một cuộc thi cho các loài thủy tộc để tuyển thêm rồng (*long* 龍) làm mưa. Cá chép lội ngược dòng, vượt qua được ba đợt sóng lớn nên đắc thắng, biến thành rồng. Văn học dùng thành ngữ *cá hóa long* ám chỉ người thi đậu. *Long* còn chỉ người tài đức phi thường. *Sử Ký* 史記 chép lời Đức Khổng Tử tán thán Đức Lão Tử: “*Ngô kim nhật kiến Lão Tử, kỳ do long da!*” 吾今日見老子, 其猶龍邪! (Nay ta thấy Lão Tử như con rồng!) Vào thời hạ nguơn này, *cá hóa long* ám chỉ người tu thi đậu (đắc đạo) trong trường thi Long Hoa do Đức Phật Di Lạc làm chánh chủ khảo.

⁽¹⁷⁾ **chí thiện** 至善: Sách *Đại Học* có câu: *Đại học chi Đạo tại minh minh đức, tại tân dân, tại chí ư chí thiện*. 大學之道在明明德, 在新民, 在止於至善. (Đạo của cái học lớn là làm sáng cái đức sáng, đổi mới người dân, và tới chỗ rất mực tốt lành mới dừng lại.) Nói thêm: Do lệnh Ôn Trên qua cơ bút, Minh Đức Nho Giáo Đại Đạo cắt Khổng Thánh Miếu (ở Trà Vinh), mở đàn Chí Thiện (ở Trà Vinh) và đàn Tân Dân (ở Nha Rộn, Bạc Liêu; sau này dời về Sài Gòn).

⁽¹⁸⁾ **Hy**: Chu Hy 朱熹 (1130-1200), một nhà Nho danh tiếng đời nhà Tống (Trung Quốc), đậu tiến sĩ năm 1148. Ông lấy hiệu Hối Am 晦庵, nên cũng gọi Chu Hối Am.

⁽¹⁹⁾ **tân dân** 新民: Dân mới, là người dân sống đời thượng nguơn thánh đức, sau khi lột qua vòng khảo thí được dự Hội Long Hoa. **toại mây rồng**: Người dân mới trong đời thánh đức được thỏa nguyện, toại ý vô cùng, cũng như “rồng gặp mây, cá gặp nước”. Bài thi xưng danh quán tâm là VẤN TUYÊN KHỔNG THÁNH 文宣孔聖. *Vấn Tuyên* là một trong những tên thụy các vua Trung Quốc truy tặng Đức Khổng Tử. *Tuyên* có nghĩa là bày ra, tuyên bố.

Nầy chư hiền đồ,⁽²⁰⁾ Lão cho phép an tọa... Từ ngàn xưa đến nay, nhơn loại có chép sử. Vậy chúng sanh nào ai có rõ sử là gì? Họa chẳng có kẻ nguyên căn⁽²¹⁾ mới tầm tòi học hỏi. Chúng sanh còn ương ngạnh chẳng biết Phật Trời, nên hôm nay mới có Đại Hội Long Hoa. Nói đến ngàn xưa còn hơi xa, Lão chỉ nói hiện tại, có mấy ai làm tròn. Gương hiền triết còn chẳng học, lựa là tìm Đạo nơi nào. Đạo bất di,⁽²²⁾ mệnh mỏng như biển cả. Đạo thậm thâm. Chỉ một kiếp này mà chưa tròn.

Cười... cười... Đòi là chi mà làm cho chúng sanh mê say? Còn Đạo là chi mà chúng sanh chẳng học? Như Lão đây hài gai khổ cực mà chúng sanh còn biếm nhẽ, cười chê đủ cách.

Tôn hiệu của Đức Khổng Tử thường kèm theo chữ *Tuyên*. Vào năm 1 đầu Công Nguyên, vua Hán Bình Đế tôn Ngài là *Bao Thành Hầu Tuyên Ni Công* 褒成侯宣尼公. *Ni* mượn từ tên tự của Ngài là *Trọng Ni*. Các thế kỷ sau đó, Ngài được tôn là *Tuyên Ni* 宣尼 hay *Tuyên Phụ* 宣父. Năm 739 vua Đường Huyền Tông tôn Ngài là *Văn Tuyên Vương* 文宣王. William Frederick Mayers dịch *Tuyên* là lỗi lạc (*illustrious*); dịch *Tuyên Ni Công* là *Illustrious Duke Ni*; dịch *Văn Tuyên* là học vấn lỗi lạc (*Illustrious Learning*). Năm 1008, vua Tống Chân Tông tôn Ngài là *Huyền Thánh Văn Tuyên Vương* 玄聖文宣王; năm 1012 lại tôn là *Chí Thánh Văn Tuyên Vương* 至聖文宣王. Ngài cũng được tôn là *Tuyên Thánh* 宣聖. (Xem: Huệ Khải, *Tìm Hiểu Hai Bài Tiên Thiên Khí Hóa Và Quế Hương Nội Điện*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2012, tr. 70)

⁽²⁰⁾ **hiền đồ** 賢徒: Người học trò đức hạnh; cách lịch sự khi gọi một học trò trong cửa đạo.

⁽²¹⁾ **nguyên căn** 原根 (元根): Cùng nghĩa với *nguyên vị, nguyên nhân*, là *linh căn* có nguồn gốc trên cõi trời, xưa kia nhận lãnh sứ mạng xuống thế gian độ đời.

⁽²²⁾ **bất di** 不移: Không dời đổi, không đổi. Cũng như *bất di bất dịch* 不移不易.

Lão đau thương cho nhơn loại. Chiêng cảnh tỉnh khắp cùng mà chưa tỉnh. Vậy còn tìm Đạo cao thâm ở đâu?

Đạo không hình thức nhưng vì đời chuộng hình thức nên Kỳ Ba Đức Ngọc Đế tạo hình thức để chúng sanh bắt chước mà học hỏi. Nói về hình nhi thượng ⁽²³⁾ nào ai ưa chuộng.

Thương thay, trách thay! Vì bả lợi mỗi danh ⁽²⁴⁾ mà Đạo vàng ngơ lấp. Vậy đừng có trách Ngọc Đế.

Vì mùi danh cam đành quên Đạo
Vì mùi lợi không thạo đường Tiên
Ô hô! Xuống chốn huỳnh tuyền ⁽²⁵⁾
Hỏi rằng nhơn loại đau phiền vì đâu?

Nhắc đến Đạo nhiều câu chua chát
Nhắc đến đời còn rất tâm vàng
Cam đành vào thở ra than
Ô hô! Vì bạc vì vàng đành cam!

Chư hiền ôi! Bảo làm tương đối
Đạo trường Tiên gỡ rối tục trần
Đạo đây tỉnh thức mê tân ⁽²⁶⁾
Đạo dịu nguyên vị trở lần Kim Tiên.

⁽²³⁾ **hình nhi thượng** 形而上: Phần dạy về Thiên Đạo (vô vi). Hình nhi hạ 形而下 dạy về Nhân Đạo (hữu vi).

⁽²⁴⁾ **bả lợi mỗi danh**: Danh và lợi có sức cám dỗ, lôi cuốn con người vào chỗ hư hỏng xấu xa, gây nên tội lỗi, vì thế mà hại thân; do đó danh lợi được ví như miếng mồi tẩm độc để lừa giết thú vật (đánh bả).

⁽²⁵⁾ **huỳnh** (hoàng) **tuyền** 黄泉: Suối vàng, chốn âm phủ, cõi chết.

⁽²⁶⁾ **mê tân** 迷津: Bến mê, ám chỉ cõi trần.

Ôi! Nhắc đến Lão phiền nhân thế
Bao tang thương xác thể nát như
Mà đành vì lợi khur khur
Thêm danh ảo ảnh thuyền từ ⁽²⁷⁾ không sang.

Vì luyến tiếc bạc vàng đầy tủ
Bực Kim Tiên khuyến rũ không về
Ôm vàng rồi đắm biển mê
Lời châu ⁽²⁸⁾ chẳng nghĩ, không về thì không.

Đạo thương đời nằm trong thường ngũ ⁽²⁹⁾
Đạo vì đời nên rũ khách trần
Đạo dắt tránh khỏi mê tân,
Đạo dịu nguyên vị, lãnh phần tối ưu.

Đạo Trung Dung, trường Nhu mở rộng
Hỡi sĩ tài đức trọng tô bồi
Đức lành Đại Đạo cao ngời
Đức hòa vi quý ⁽³⁰⁾ trở hồi Linh Tiêu.⁽³¹⁾

⁽²⁷⁾ **thuyền từ** (từ thuyền 慈船, từ hàng 慈航): Chiếc thuyền từ bi.

Tôn giáo, đạo pháp ví như chiếc thuyền từ bi cứu vớt chúng sinh ra khỏi sông mê biển khổ. **thuyền từ không sang**: Không chịu lên thuyền từ để rời bến mê mà sang bờ giác; không chịu tu hành.

⁽²⁸⁾ **lời châu**: Lời châu tiếng ngọc, lời Trời Phật, Tiên Thánh khuyên dạy, thức tỉnh người đời.

⁽²⁹⁾ **thường ngũ**: Ngũ thường 五常. Năm đức tính con người phải luôn giữ, gồm có: *Nhân* là lòng thương người thương vật; *Nghĩa* là cách sống hợp lẽ phải, đạo đức; *Lễ* là sự trang nghiêm, khuôn phép, đứng đắn trong tư tưởng và hành vi; *Trí* là sáng suốt, biết phân biệt phải trái nên hư, biết tiến thoái đúng lúc; *Tín* là không dối trá, lừa gạt và làm đúng những gì nguyện hứa.

Đạo thương đời cho nhiều bác ái
Đạo thương đời nên phải từ bi
Đạo thương hoạn nạn đó thì
Đạo thương côi tục, Đạo thì hoàng phô.⁽³²⁾

Nhắc đến Đạo, cơ đồ của Lão ⁽³³⁾
Sở sang Tần hoài bão vì đời
Hài gai, áo tả ⁽³⁴⁾ chẳng rời
Đau chân, rất dạ ai thời có hay?

Nhắc đến Đạo, nằm gai nếm mật ⁽³⁵⁾
Lão vì đời, thành thật giúp đời
Gièm pha, xu nịnh chẳng rời
Lại còn châm biếm, vua thời lại nghe!

Nhắc đến Đạo, khát khe đòi đoạn ⁽³⁶⁾
Hỏi chúng sanh ai hân ⁽³⁷⁾ Lão này?
Chỉ lo sự nghiệp tạo gây
Nhiều tiền lắm bạc, danh đây ảo huyền.

Lão vì đời, không phiền chẳng trách

Nghiền ngẫm rằng ưu sách thượng thừa ⁽³⁸⁾

Chỉ lo xã hội Lão ưa

Nại gì một kiếp mà đưa quan trường.⁽³⁹⁾

Tâm bác ái, Lão thường dặn dạ
Muốn tròn tâm, đạo quả cho thành
Thì nên ngơ lấp lợi danh
Danh như bào ảnh,⁽⁴⁰⁾ lợi thành cát bay.

Nguyễn Ngọc Đế, Cao Đài thương xót
Đem lòng thành chuốt ngót tâm vàng ⁽⁴¹⁾
Hữu mang nhơn loại trần gian ⁽⁴²⁾
Tả về nước Lỗ, Đạo vàng hoàng khai.⁽⁴³⁾

Phụng mạng ân, chiếu rày phê chuẩn
Đem xác thân gầy dựng kiếp này
Sĩ Nhu tạo đức từ đây

⁽³⁰⁾ **đức hòa vi quý:** Đức thuận hòa là quý.

⁽³¹⁾ **Linh Tiêu:** Linh Tiêu Điện 靈霄殿, nơi Thượng Đế thiết triều.

⁽³²⁾ **hoàng phô:** Phô bày rộng ra.

⁽³³⁾ **cơ đồ 基圖:** Sự nghiệp. **cơ đồ của Lão:** Sinh thời, Đức Khổng Tử chu du nhiều nước, thuyết phục các vua chúa thi hành đạo của Ngài để dân chúng hưởng cảnh thái bình, no ấm.

⁽³⁴⁾ **hài gai, áo tả:** Giày may bằng vải gai (bố), áo rách tả toir; chỉ cảnh cơ cực.

⁽³⁵⁾ **nằm gai nếm mật:** Chịu gian nan khổ sở để lo việc cứu đời.

⁽³⁶⁾ **đòi đoạn:** Nhiều đoạn, nhiều khúc; ý nói lòng dạ rất đau đớn.

⁽³⁷⁾ **hân:** Biết rõ.

⁽³⁸⁾ **ưu sách thượng thừa:** Kế sách tốt nhất, tối ưu.

⁽³⁹⁾ **Nại gì một kiếp mà đưa quan trường:** Kể chi một kiếp ngắn ngủi mà đưa thân vào chốn danh lợi. (Kiếp này gặp được Đạo là rất quý, ráng cố gắng chịu cực khổ mà tu để thoát kiếp luân hồi.)

⁽⁴⁰⁾ **bào ảnh 泡影:** Bọt nước và cái bóng, những điều không bền.

⁽⁴¹⁾ **Đem lòng thành chuốt ngót tâm vàng:** Thật lòng thật dạ trau sửa tâm tánh.

⁽⁴²⁾ **Hữu mang nhơn loại trần gian:** Ban đầu Đức Khổng Tử muốn giúp đời bằng cách thuyết phục vua chúa thi hành đạo của Ngài để dân chúng được hưởng thái bình, no ấm.

⁽⁴³⁾ **Tả về nước Lỗ, Đạo vàng hoàng khai:** Việc thuyết phục vua chúa không thành, Ngài quay về quê hương (nước Lỗ) dạy học và nhờ đó đạo của Ngài được mở rộng. (Hai chữ **tả hữu** 左右 [bên trái và bên phải] ám chỉ sự cạnh tranh bên lòng, *một bên thì ... một bên thì ...*)

Sân Trình cửa Khổng,⁽⁴⁴⁾ cung mây Lão mừng.

Người chí sĩ chín từng vôi vọi

Tựa như là cây lõi thành châu ⁽⁴⁵⁾

Thương đời, ta mắng bắc cầu ⁽⁴⁶⁾

Lọ là nhân thế,⁽⁴⁷⁾ phải sầu chúng sanh.

Người có Đạo nét lành vẫn tập

Dặn lòng mình e ấp thương đời

Thương đây, thương mãi không lời

Thương vì người khổ, ta thời vẫn thương.

Tuy nhập học vào trường đạo đức

Dặn lòng mình chịu cực kiếp này

Trời thương ban Đạo cho gầy ⁽⁴⁸⁾

Ta thương nhơn loại hòa xây cho tròn.

Đừng có bỏ con con phước huệ

Ắc tí rồi đừng để nơi tâm

Ta tu đạt lý huyền thâm

Minh quang chói rạng cổ tầm mài châu.

Nhắc đến Đạo, chỉ câu bác ái

Thương kẻ phàm đâu ngại xuống trần

Tục Tiên, hai nẻo cân phân ⁽⁴⁹⁾

Tiên thì thanh thoảng,⁽⁵⁰⁾ kẻ trần trước hôi.⁽⁵¹⁾

Nhưng vì thương không ngồi lập vị

Xuống trần gian để chỉ lối đường

Chư hiền có phải Lão thương

Hay là như kẻ trần dương đó à?

Chư đệ tử Nho Gia đởm lược ⁽⁵²⁾

Chỉ lý màu lập chước ⁽⁵³⁾ lai ngôi ⁽⁵⁴⁾

Tịnh thiền huệ tánh cho rồi

Đắp bồi công quả cao ngôi đó hiền.

Xưa những bậc Chơn Tiên hiền đức

Xuống trần gian chịu cực cổ khai ⁽⁵⁵⁾

Hôm nay kim cổ đó rày

Soi chung hậu thế học bài Lão Đàm.⁽⁵⁶⁾

Đời đã mạt, ta làm tận tụy

Nhớ Đạo vàng có thỉ tròn chung ⁽⁵⁷⁾

⁽⁴⁴⁾ **Sân Trình cửa Khổng:** Trường học đạo Nho. **Trình:** Trình Tử, một danh Nho thời Tống.

⁽⁴⁵⁾ **cây lõi:** Phần lõi cây cứng cáp dùng làm thuyền. **châu** (chu) 舟: Thuyền. **cây lõi thành châu:** Người chí sĩ như là cây cứng làm thuyền chở người sang bờ bên kia (*đáo bỉ ngạn* 到彼岸), thoát khỏi bến mê (*mê tân* 迷津).

⁽⁴⁶⁾ **mắng bắc cầu:** Mải mê bắc cầu cho khách trần bước vào đường đạo.

⁽⁴⁷⁾ **lọ là:** Chẳng cần, *hà tất* 何必. **lọ là nhân thế:** Không trách người đời không hiểu mình.

⁽⁴⁸⁾ **gầy:** Gầy dựng, vun đắp.

⁽⁴⁹⁾ **cân phân:** Cân nhắc mà lựa chọn.

⁽⁵⁰⁾ **thanh thoảng:** Mùi hương nhẹ nhàng, dễ chịu.

⁽⁵¹⁾ **trước hôi:** Dơ bẩn và hôi thối.

⁽⁵²⁾ **đởm** (đảm) **lược** 膽略: Không biết sợ và giỏi tính toán sắp đặt.

⁽⁵³⁾ **lập chước:** Lập cách khôn khéo để thoát khỏi khó khăn.

⁽⁵⁴⁾ **lai ngôi:** Trở lại ngôi vị cũ trên trời.

⁽⁵⁵⁾ **cổ khai** 鼓開: Việc đánh lên tiếng trống; ám chỉ việc khai khẩu đồng tử (để thông công, tiếp diễn Thiêng Liêng về cơ dạy đạo).

⁽⁵⁶⁾ **Lão Đàm:** Đức Lão Tử.

Mới thành đạo đức Trung Dung
Danh thơm khắp chốn yêng hùng tử quân.⁽⁵⁸⁾

Hữu xạ hương,⁽⁵⁹⁾ Lão mừng Chí Thiện
Các sĩ trò lưu diễn⁽⁶⁰⁾ dày công
Sá chi mà phải bận lòng
Nhớ rằng tôi⁽⁶¹⁾ ở trần hồng, phải cam.

Ráng cố diệt lòng tham, định huệ
Học tam công, quy để luật đường⁽⁶²⁾
Tam độc⁽⁶³⁾ phải diệt, đừng vương
Sân Trình cửa Khổng, Lão thương chỉ rành.

Nam cùng nữ tạo thành Nho Giáo
Khổng Tử này hoài bão chở che
Tam thiên đồ đệ⁽⁶⁴⁾ e dè

Hội này Chí Thiện được nghe mật truyền.

Xả nghiệp chướng, trường Tiên cao rộng
Cho môn đồ quy thống tân dân⁽⁶⁵⁾
Đất Nghiêu chừ đệ ân cần⁽⁶⁶⁾
Lựa bao giống Thuần lần lần cho xong.⁽⁶⁷⁾

Để đạt bảng Hoa Long kiếp chót
Trồng cây ngon được ngọt lại bù
Ngày về Tam Giáo⁽⁶⁸⁾ còn vui
Hơn là mê thế, hôi mùi tanh tanh.

Chư đệ ôi! Tạo thành cửa Khổng
Cây sĩ Nhu đức trọng đắp bồi
Cao thanh tợ núi nào trôi
Thấp kia thiếu đức, không rồi kiếp tu.

⁽⁵⁷⁾ **có thi tròn chung:** Chung thủy, trọn vẹn, không bỏ nửa chừng.

⁽⁵⁸⁾ **yêng hùng tử quân:** Anh hùng, quân tử.

⁽⁵⁹⁾ **hữu xạ hương:** Tức là *hữu xạ tự nhiên hương* 有麝自然香, có chất xạ hương (một chất tiết ra mùi thơm, dùng làm nước hoa) thì tự nhiên sẽ tỏa ra hương thơm. Ý nói người có tài đức thì đời sẽ biết tới, không cần phải khoe khoang.

⁽⁶⁰⁾ **lưu diễn:** Chuyển cơ phổ độ đi nhiều nơi.

⁽⁶¹⁾ **tôi:** Bề tôi. Người tu ở trần gian là bề tôi của Thượng Đế, nhận mệnh Trời hành đạo giúp đời (thế Thiên hành hóa) thì phải cam chịu gian khổ trăm bề.

⁽⁶²⁾ **tam công** 三功: Công quả 功果, công trình 功程, công phu 功夫.
Học tam công, quy để luật đường: Học và hành tam công đúng theo lời dạy và luật của Ông Trên.

⁽⁶³⁾ **tam độc** 三毒: Tham 貪, sân 嗔, si 癡.

⁽⁶⁴⁾ **tam thiên đồ đệ** 三千徒弟: Ba ngàn học trò. (Đức Khổng Tử mở rộng giáo dục đến mọi tầng lớp trong xã hội và nhận nhiều đồ

đệ, có lúc lên đến ba ngàn người. Trước thời của Ngài, trường học chỉ nhận con em gia đình quý tộc.)

⁽⁶⁵⁾ **quy thống** 規統: Quy tắc và nguyên lý chủ chốt. **quy thống tân dân:** Quy tắc và nguyên lý chủ chốt để xây dựng con người mới (tân dân) cho xã hội mới (đời thánh đức).

⁽⁶⁶⁾ **Nghiêu** 堯: Vị vua ở Trung Quốc cổ đại, nổi tiếng tài giỏi và đạo đức. **Đất Nghiêu:** Đất lành đời thánh đức, minh vương cai trị. Đời thượng nguơn thánh đức cũng gọi là cảnh trời Nghiêu đất Thuần (Nghiêu thiên Thuần địa). **Đất Nghiêu chừ đệ ân cần:** Các em chăm lo chu đáo gầy dựng xã hội thánh đức mai sau.

⁽⁶⁷⁾ **Thuần** 舜: Một người dân ở Trung Quốc cổ đại nổi tiếng có đức có tài, được vua Nghiêu truyền ngôi dù không phải là con ruột. **giống Thuần:** Giống lành tài đức, để gieo vào đất Nghiêu sau này. **Lựa bao giống Thuần lần lần cho xong:** Lựa những người hiền đức có tâm đạo mà dẫn dắt vào Đạo, để làm nhân tố tốt đẹp cho xã hội thánh đức sau này.

⁽⁶⁸⁾ **Tam Giáo:** Tam Giáo Tòa.

Đức để lại muôn thu tôn tử ⁽⁶⁹⁾
Đức đầu ai đục thử không sòn
Đức dày vò lấy linh đơn
Để ban cõi thế không sòn mẽ chi.

Đức Tiên Phật ai thì muốn được
Lòng từ bi diệu được ⁽⁷⁰⁾ đổi chia
Huệ tâm cố gắng sớm khuya
Tịnh thiền sẽ rõ, đức về nơi nao.

Thiếu tu tịnh, khó vào trường Thánh
Tịnh mới thông, đoạt tánh như Trời
Tánh Phật khó nhọc hiền ơi
Tánh Tiên cao quý, người thời hùng anh.⁽⁷¹⁾

Mượn chữ Đạo để dành lưu niệm ⁽⁷²⁾
Tập đức sâu muốn kiếm khó gì
Tâm hiền đủ chất trí tri ⁽⁷³⁾
Tâm từ bác ái, tâm thì đức sâu.

Tâm nhớ lại đứng đầu vạn pháp
Tâm thông quang ⁽⁷⁴⁾ trọn đáp nghĩa từ
Tâm thiền, tâm định, không hư
Tâm minh, tâm sáng, thiện từ, Lão đưa.

Thuyền Nho Giáo sẵn chùa ngôi vị
Dạy môn đồ xét kỹ ⁽⁷⁵⁾ tận cùng
Nhơn luân ⁽⁷⁶⁾ là đạo Trung Dung
Không xê, chẳng dịch, nhứt từng nơi tâm.⁽⁷⁷⁾

Đạo Trung Dung huyền thâm vi diệu
Tròn phận người mới biểu Tiên đề ⁽⁷⁸⁾
Làm người trọn đức ai chê
Thiên kinh vạn quyển vỗ về bấy nhiêu.

Bên nam phái ráng dầu dãi bạn
Bước sân Trình phải hân lý mầu
Đạo đức nhắc nhở từ câu ⁽⁷⁹⁾
Đệ huynh tương ái, đứng đầu thế gian.

Lão xem xét Thiện Đàn tốt tánh
Mong làm sao không chạnh nhơn loài
Long Hoa giống tốt không sai
Môn đồ bền chí miệt mài từ đây.

Để vào lớp có Thầy nhắc nhở
Ở ngoài hè, ai trợ siêu thông ⁽⁸⁰⁾
Lại thêm vương tục mệnh mông

⁽⁶⁹⁾ **tôn tử** 孫子: Cháu con.

⁽⁷⁰⁾ **diệu được** 妙藥: Thuốc linh nghiệm.

⁽⁷¹⁾ **người thời hùng anh**: Người muốn thành Tiên, Phật phải noi theo gương Tiên, Phật và anh hùng, dũng mãnh diệt trừ hết những xấu xa, làm lỗi bản thân.

⁽⁷²⁾ **lưu niệm** 留念: Ghi dấu.

⁽⁷³⁾ **trí tri** 致知: Hiểu rõ, tường tận.

⁽⁷⁴⁾ **thông quang**: Tiếp được điển quang của Ông Trên.

⁽⁷⁵⁾ **xét kỹ**: Xem xét bản thân tốt xấu ra sao.

⁽⁷⁶⁾ **nhơn luân** 人倫: Đạo làm người.

⁽⁷⁷⁾ **nhứt từng nơi tâm**: Đạo là quy về bốn tâm lương thiện.

⁽⁷⁸⁾ **biểu Tiên đề**: Được ghi tên lên bảng Tiên (thành đạo, đắc quả).

⁽⁷⁹⁾ **từ câu**: Từng câu.

⁽⁸⁰⁾ **Ở ngoài hè, ai trợ siêu thông**: Nếu không nhập học trường Tiên thì không được nghe lời dạy của Tiên Phật, không được trợ giúp cho thành siêu phàm.

Đau lòng Từ Phụ ⁽¹⁾ lệ ròng như mưa.

Còn phái nữ sớm trưa ghi nhớ
Phận tam tùng ⁽²⁾ rạn vỡ cho tròn
Phước dày sánh tợ bằng non
Bồi công lập đức cho tròn kiếp ni. ⁽³⁾

Rồi sẽ được xá chi ⁽⁴⁾ ngàn kiếp
Chư hiền ôi! Mau kịp trở về
Noi theo dấu thỏ đường dê ⁽⁵⁾
Mẫu Hoàng ⁽⁶⁾ trông ngóng, trở về mau đi!

Giã chư đệ long kỳ phát phới
Hiệp Thiên Đài ⁽⁷⁾ vun xới đất Nghiêu
Cửu Trùng ⁽⁸⁾ hoài bão thêm nhiều
Tu hành lập đức, Linh Tiêu khứ hồi.

Thăng.

⁽¹⁾ **Từ Phụ** 慈父: Cha Hiền, là Thượng Đế.

⁽²⁾ **tam tùng** 三從: Theo lễ giáo thời xưa, con gái chưa lấy chồng thì theo cha, khi có chồng thì theo chồng, chồng chết thì theo con trai. (Vị giá tùng phụ, ký giá tùng phu, phu tử tùng tử. 未嫁從父, 既嫁從夫, 夫死從子.)

⁽³⁾ **kiếp ni**: Kiếp này.

⁽⁴⁾ **xá chi**: Tha tội.

⁽⁵⁾ **dấu thỏ đường dê**: Đường lối đã vạch sẵn.

⁽⁶⁾ **Mẫu Hoàng** 母皇: Đức Phật Mẫu, Diêu Trì Kim Mẫu.

⁽⁷⁾ **Hiệp Thiên Đài** 協天臺: Bộ phận lo về phần vô vi, thông công giữa Ông Trên và nhân loại hay giữa Trời và người.

⁽⁸⁾ **Cửu Trùng**: Cửu Trùng Đài 九重臺, bộ phận lo về phần hữu hình, về mặt xã hội, trợ giúp chúng sanh, cứu tế.

Thánh giáo

GIẢNG VỀ TÂM ĐẠO

Chí Thiện Đàn (Khổng Thánh Miếu, Minh Đức Nho Giáo
Đại Đạo, Trà Vinh) 20-01 Ất Mão (Chủ Nhật 02-3-1975).

Pháp đàn: Minh Sanh. Đồng tử: Chơn Như.

TIẾP ĐIỂN

THI

BẠCH Ngọc ⁽⁹⁾ hào quang chiếu khắp cùng
HẠC châu long giá ⁽¹⁰⁾ ngự đàn trung
ĐỒNG tâm tịnh điển cho nghiêm chỉnh
TỬ tiếp huyền chơn ngự cõi hồng. ⁽¹¹⁾

Bạch Hạc Đồng Tử kính mừng chư môn đệ nam nữ đàn trung. Khá nghiêm trang tiếp lĩnh Phụ Hoàng giảng điển giờ này. Đồng xin kiếu, triều nghinh Long Giá. ⁽¹²⁾

TIẾP LĨNH

Thầy lai đàn ⁽¹³⁾ mừng tất cả các con nam nữ điện tiền.

► **Chú thích** của môn sanh Minh Đức Nho Giáo Đại Đạo (Trà Vinh).
Ban Ấn Tống chèn thêm một ít chữ Nho cho phần chú thích.

⁽⁹⁾ **Bạch Ngọc**: Bạch Ngọc Kinh 白玉京, nơi Thượng Đế ngự.

⁽¹⁰⁾ **giá** 駕: Tiếng tôn xưng nhà vua. Thí dụ: **hộ giá** 護駕 (theo phò vua), **giá băng** 駕崩 (vua băng hà). **Long Giá** 龍駕: Ở đây nghĩa bóng là Thượng Đế (do đó viết hoa).

⁽¹¹⁾ **tử**: Đệ tử 弟子: Học trò, môn sanh. **cõi hồng**: Cõi hồng trần, cõi trần gian.

⁽¹²⁾ **triều nghinh long giá**: Đón tiếp Đức Thượng Đế.

⁽¹³⁾ **lai đàn** 來壇: Đến đàn cơ, cũng như **giáng đàn** 降壇.

THI

NGỌC hà ⁽¹⁴⁾ thuyền rước khách minh tâm ⁽¹⁵⁾
HOÀNG mở Khổng môn ⁽¹⁶⁾ trỗi diệu cầm ⁽¹⁷⁾
THƯỢNG chuyển đàn Nho dịu buổi hạ ⁽¹⁸⁾
Để truyền chơn giáo trẻ cao tầm.

Tâm là chơn điển của Thầy khai
Tâm đạo thanh nhàn lướt dặm dài ⁽¹⁹⁾
Tâm thiện dịu đời không lạc bước
Tâm tu con đắc vị nguyên giai. ⁽²⁰⁾

Thầy cho phép các con bình thân ⁽²¹⁾ để nghe Thầy giảng
về tâm đạo:

Tâm đà ⁽²²⁾ sáng rực điển thiên châu ⁽²³⁾

⁽¹⁴⁾ **ngọc hà** 玉河: Dòng sông ngọc, hình ảnh tượng trưng cho con đường quý báu mà người tu đang bước đi.

⁽¹⁵⁾ **minh tâm** 明心: Lòng trong sáng. **khách minh tâm**: Khách trần (người thế gian) có lòng mộ đạo tầm tu.

⁽¹⁶⁾ **mở Khổng môn**: Mở cửa Khổng Thánh Miếu. Minh Đức Nho Giáo Đại Đạo được Ôn Trên khai mở qua cơ bút năm 1932.

⁽¹⁷⁾ **trỗi diệu cầm**: Cát lên tiếng đàn huyền diệu (là thánh giáo).

⁽¹⁸⁾ **buổi hạ**: Hạ nguơn 下元, đây là nguơn điêu tàn và tiêu diệt. Con nguơn tàn ác, bạo ngược, đòi phong bại tục đẩy đầy.

⁽¹⁹⁾ **dặm dài**: Dặm trường. Đường đi dài và xa.

⁽²⁰⁾ **nguyên giai** 原階: Thứ bậc (phẩm vị) đã có từ xưa. **đắc vị nguyên giai**: Có được phẩm vị khi xưa, tức là phục hồi cựu vị ở cõi trời.

⁽²¹⁾ **bình thân** 平身: Cho phép được miễn quỳ, có thể ngồi hầu đàn.

⁽²²⁾ **đà**: Đã.

⁽²³⁾ **thiên châu**: Thiên thu 千秋, ngàn năm, thời gian rất lâu dài.

Tâm trẻ bừng lên ánh nhiệm màu
Tâm sáng còn chờ khai nhứt điểm ⁽²⁴⁾
Tâm vàng con rõ Đạo thâm sâu.

Tâm cỡi từ linh ⁽²⁵⁾ giảng cỡi trần
Tâm không nhiễm chút bụi phù vân ⁽²⁶⁾
Tâm đà giải sạch bao niềm tục
Tâm ấy là tâm thoát tục trần.

Tâm đạo trẻ hiền đã sáng lò
Tâm hồn thấu tiếp điển Hoàng Kha ⁽²⁷⁾
Tâm nhiên ⁽²⁸⁾ phát, huệ từ ⁽²⁹⁾ khai mở
Tâm định gom về ánh ngọc hoa. ⁽³⁰⁾

Hôm nay Thầy giảng đàn để nhắc nhở các con đang bước
vào đàn đại tịnh. Các con cần giữ gìn tâm thanh, trí mẫn ⁽³¹⁾
trước khi vào nhập tịnh trong giờ công phu. Tâm con hãy xóa

điển thiên châu: Điển lành đã có từ rất lâu đời, tức là Thiên điển.

⁽²⁴⁾ **khai nhứt điểm**: Điểm hóa và đắc đạo.

⁽²⁵⁾ **cỡi từ linh**: Cỡi thiêng liêng từ bi, cỡi thượng giới.

⁽²⁶⁾ **phù vân** 浮雲: Đám mây nổi lên rồi tan biến; những điều không bền lâu. **bụi phù vân**: Bụi trần gian vì trần gian có nhiều biến động, luôn thay đổi và không vững bền (vô thường).

⁽²⁷⁾ **kha** 珂: Một loại ngọc. **Hoàng Kha** 皇珂: Ngọc Hoàng 玉皇.

⁽²⁸⁾ **nhiên** 然: Như thế, như vậy (cùng nghĩa *như nhiên* 如然). **tâm nhiên**: Tâm như nhiên, tâm nguyên sơ, tâm chưa nhiễm trần.

⁽²⁹⁾ **huệ từ** 慧慈: Trí huệ và lòng thương.

⁽³⁰⁾ **ánh ngọc hoa**: Tam hoa tụ đánh 三花(華)聚頂, tức là tinh, khí, thần hội tụ, tu hành đắc đạo.

⁽³¹⁾ **mẫn** 敏: Sáng suốt. **trí mẫn**: Trí sáng suốt.

hết bao niềm tục lụy,⁽³²⁾ đừng nên để cho xao xuyến chút niềm trần thì Thầy và chư Tiên Phật mới có thể nương theo lần thanh điển của các con mà ban rưới điển thiên huyền.

Này các con ôi! Các con đã biết rằng các con được chứng vị cao nhân là do nơi tâm thiện. Các con đã có lòng từ bi, chịu nhọc giúp Thầy khai Đạo, tế độ quần sanh. Tâm các con trong lành sẽ đưa các con lên đến ngôi vị cao thanh. Còn những kẻ ở nơi trần mải mê ⁽³³⁾ theo bả phù vân,⁽³⁴⁾ tâm cứ quẩn quanh tìm gom góp vật hữu hình cho giàu sang tột đỉnh mà không nhớ gì đến chúng sanh còn chìm đắm, thì tâm của các con ấy đã bị lu mờ dần từ kiếp này chuyển sang kiếp khác, đâu còn tiếp được từ quang của Thầy mà khai sáng điểm chơn hồn,⁽³⁵⁾ biết giúp Đạo, tầm thanh giải khổ.⁽³⁶⁾ Rồi vì tâm tách lu mờ mà tự các con sẽ đầy đọa con mãi mãi ở chốn trần lụy đầy đau khổ tang thương.

Vậy Thầy cần nói rõ cho các con biết rằng mỗi giờ công phu nhập tịnh là Thần linh hồn con giao tiếp với Thầy. Các con giữ tâm trọn thiện, tiếp trọn điển quang minh. Thầy rất

⁽³²⁾ **tục lụy** 俗累: Mỗi ràng buộc ở đời, làm con người phải chịu nhiều khổ ải.

⁽³³⁾ **mải mê**: Say mê lắm, không thể buông bỏ.

⁽³⁴⁾ **bả**: Mồi độc để nhử con thú. **bả phù vân**: Những thứ phù phiếm (như danh lợi, tình tiền, v.v...) nay còn mai mất lại là bả độc câu nhử con người đem thân vào chỗ chết.

⁽³⁵⁾ **điểm chơn hồn**: Điểm linh quang do Thượng Đế chiết ra từ khối Đại Linh Quang của Ngài, ban cho mỗi người làm linh hồn.

⁽³⁶⁾ **tầm**: Tìm kiếm. **thinh**: Âm thanh. **tầm thanh giải khổ** 尋聽解苦: Tìm kiếm tiếng than khóc của thế gian mà cứu cho thoát khổ.

vui mừng ban xuống cho con muôn ngàn thanh điển để cho dòng huyết thể được sạch trong, các con trừ hết bệnh, các con mới được phản lão huòn đồng.⁽³⁷⁾

Thầy thấy rằng khi nào tâm con có sự buồn thì màu điển u ám, tối đen, tâm hồn con mất đi sự sáng trong, Thầy khó mà dìu con lên nấc thượng thừa.

Các con vui là Thầy tiếp được quang điển vui. Các con buồn khổ là luồng ám khí xông lên ngăn cản bước trình đồ.⁽³⁸⁾

Các con đắc vị hay không là tùy nơi công quả nhưng phần lớn là do nơi tâm của con có được nhẹ nhàng tiếp trọn điển huyền không.⁽³⁹⁾

Thầy nhắc con ráng gìn tâm chí thiện, ban vui cứu khổ cho đời rồi đức độ và thần mẫn sẽ đổi sắc diện của con ngày thêm tươi sáng. Các con sẽ đủ khả năng khai Đạo dẫn độ quần sinh.

Thầy khuyên bảo các con lo tịnh thần là Thầy muốn cho các con hái được đóa thần hoa rồi giữ mãi cho thần hoa trường sinh vĩnh cửu, chớ xác thân con rồi sẽ héo rũ như hoa nọ phải tàn, cây nọ phải khô. Con luyện đạo gìn tâm nhàn sáng, đóa thần hoa ngát hương linh và tươi thắm mãi muôn đời.

THI BÀI

⁽³⁷⁾ **phản lão huòn** (hoàn) **đồng** 反老還童: Người già trẻ lại.

⁽³⁸⁾ **bước trình đồ**: Bước tiến trên con đường tu tập. (*Trình* 程 và *đồ* 途 đều có nghĩa là con đường, đường đi.)

⁽³⁹⁾ **điển huyền không**: Luồng điển huyền diệu từ nơi hư vô.

Các con ôi! Tâm con là điển
 Của Thầy khai cửa điện Ngọc Huỳnh ⁽⁴⁰⁾
 Đạo vàng con đã khai trình ⁽⁴¹⁾
 Đàn cơ đã nhắc muôn lần công lao.
 Giờ sắp cạn, ba đào sắp diễn ⁽⁴²⁾
 Nhân hoàn ⁽⁴³⁾ rồi tai biến thê lương
 Con ôi, đạo đức cao đường ⁽⁴⁴⁾
 Con nên chịu khó phô trương độ đời.
 Tâm hồn trẻ tịnh rồi trong sáng
 Cha mở dần ngọc bảng hư đề ⁽⁴⁵⁾
 Cho con giải khổ trần mê
 Ngày này một chút công thầy ⁽⁴⁶⁾ chớ lơ.
 Thầy nhắc con tịnh thời cho kịp ⁽⁴⁷⁾
 Đạo vàng khai muôn kiếp lu dần ⁽⁴⁸⁾
 Nhắc cho đời rõ ngọn ngành ⁽⁴⁹⁾

Trở về Ngọc Điện nhàn thanh trọn tình.
 Con hãy ráng giữ gìn tâm sáng
 Tiếp diễn màu khai rạng khiêu huyền
 Trường sanh đắc vị Thần Nguyên ⁽⁵⁰⁾
 Muôn đời sinh tử không phiền nữa đâu.
 Con chèo thuyền dòng sâu đưa rước
 Khách trần châu ⁽⁵¹⁾ cõi sạch trầm luân ⁽⁵²⁾
 Con ôi! Điện Ngọc chín từng
 Tay bưng cam lộ ⁽⁵³⁾ rưới từng tâm con.
 Tâm hiền diệu màu son ⁽⁵⁴⁾ thẩm đượm
 Diễn màu vi Cha nhuộm hồn vàng
 Đạo tâm ban khắp trần hoàn ⁽⁵⁵⁾
 Xóa bao khổ lụy lầm than kiếp này.
 Tiếc chi đời dòng mây tan hợp ⁽⁵⁶⁾
 Con ôi! Thầy khai lớp Đạo mình

⁽⁴⁰⁾ **điện Ngọc Huỳnh:** Điện Ngọc Hoàng. (Nói chệch *Hoàng* ra *Huỳnh* cho vần với *trình* ở câu thơ bên dưới.)

⁽⁴¹⁾ **khai trình** 開呈: Mở ra và phô bày (cho chúng sanh thấy).

⁽⁴²⁾ **ba đào** 波濤: Sóng lớn. **Giờ sắp cạn, ba đào sắp diễn:** Sắp tới ngày nhân loại phải gánh chịu nạn tai khủng khiếp.

⁽⁴³⁾ **nhân hoàn** 人寰: Thế giới loài người, cõi người.

⁽⁴⁴⁾ **cao đường** 高堂: Cao và rục rỡ.

⁽⁴⁵⁾ **ngọc bảng hư đề:** Được ghi tên lên bảng ngọc ở cõi hư vô.

⁽⁴⁶⁾ **thề:** Lời thề nguyện khi bước vào đường tu hành. **công thầy:** Công sức thầy nguyện.

⁽⁴⁷⁾ **kịp:** Gấp rút (do chữ *cấp* 愷.)

⁽⁴⁸⁾ Ý nói chánh pháp sau thời gian quá lâu dài (*muôn kiếp*) lần lần bị sai lạc (*lu dần*), con người không còn hiểu đúng nên hành sai; vì vậy Kỳ Ba này Thầy phải chấn hưng.

⁽⁴⁹⁾ Ý nói bốn phạm môn đệ phải giảng giải cho đời hiểu rõ lý do Kỳ Ba này chấn hưng chánh pháp bị suy vi (*lu dần*).

⁽⁵⁰⁾ **Thần Nguyên:** Nguyên Thần, Ngươn Thần 元神.

⁽⁵¹⁾ **trần châu** 塵洲: Trần gian.

⁽⁵²⁾ **trầm luân** 沉淪: Chìm đắm. *Trầm* và *luân* đồng nghĩa.

⁽⁵³⁾ **cam lộ** 甘露: Sương ngọt. Âm chỉ giáo lý, chánh pháp. Pháp Hoa Kinh 法華經 (Dược Thảo Dụ, phẩm đệ ngũ 藥草喻品第五) có câu: “*Vị đại chúng thuyết cam lộ tịnh pháp.*” 為大眾說甘露淨法. (Vì mọi người nên thuyết pháp dạy đạo.)

⁽⁵⁴⁾ **màu son:** Màu đỏ thẩm rất khó phai mờ. Ý nói lòng trung trinh, bền bỉ với Đạo, bất chấp mọi thử thách, gian nguy.

⁽⁵⁵⁾ **trần hoàn** 塵寰: Trần gian.

⁽⁵⁶⁾ **dòng mây tan hợp:** Sự thay đổi nhanh chóng ở đời.

Con tu cao thấp bước lên
 Ráng mà tịnh định lòng thêm cao nhàn.
 Con khá lọc Tiên quang Ngọc điển⁽⁵⁷⁾
 Để nuôi hồn thoát diện tang thương
 Hồn con nơi chốn ngọc đường⁽⁵⁸⁾
 Sẽ còn rõ rõ màu sương bóng ngà.⁽⁵⁹⁾
 Cõi linh tòa thiên hoa không héo
 Cõi thiên hòa trắng ghẹo non xinh
 Bóng trắng vời vời lòng thanh
 Không đâu nung nấu như hình trần gian.
 Cõi thiên thu⁽⁶⁰⁾ an nhàn không sớm
 Cũng không chiều gió thoảng mây trôi
 Còn đâu⁽⁶¹⁾ đau khổ dập dờn
 Còn đâu sương gió rã rời từng cơn.
 Tâm con lắng tiếng đờn cao điện
 Mở lần đi khổ chuyện trần tê⁽⁶²⁾
 Dọn tâm sáng đẹp ngày về
 Thầy mong con trẻ dựa kề Ngọc Kinh.⁽⁶³⁾

Tâm của con còn in sắc tuyết
 Màu trắng thanh nào biết khổ sầu
 Lạc loài trong cõi trần dâu⁽⁶⁴⁾
 Con còn giữ được thanh cao ngọc tuyến.⁽⁶⁵⁾
 Nay Thầy giảng đàn thiêng chỉ dạy
 Cho con hiền cả thầy luyện tâm
 Hiền minh từ ái cao tầm
 Chút huyền vi điển phản cầm hồi Cung.
 Cha bệ ngọc đang dùng điển ngọc
 Ban rưới hồn rõ vóc nhiên hoàng
 Con mau tịnh để lên hoàn⁽⁶⁶⁾
 Thiên Cung vui hưởng thanh nhàn với Cha.
 Từ đây dứt phiền hà tâm não
 Con hiệp về mối Đạo thành công
 Cùng nhau son sắt⁽⁶⁷⁾ một lòng
 Rửa nhau vun tưới hoa hồng tâm cơ.⁽⁶⁸⁾

⁽⁵⁷⁾ **Tiên quang Ngọc điển** 仙光玉電: Điển quang của Tiên Phật, của Ngọc Hoàng ban bố.

⁽⁵⁸⁾ **ngọc đường** 玉堂: Ngôi nhà làm bằng ngọc, ám chỉ Bạch Ngọc Cung của Thượng Đế.

⁽⁵⁹⁾ **màu sương bóng ngà**: Sáng, đẹp.

⁽⁶⁰⁾ **cõi thiên thu**: Cõi vĩnh hằng, cõi thượng giới.

⁽⁶¹⁾ **còn đâu**: Đâu còn, không còn.

⁽⁶²⁾ **tê**: Tê tái, đau khổ, buồn rầu.

⁽⁶³⁾ **Ngọc Kinh**: Bạch Ngọc Kinh 白玉京, nơi Thượng Đế ngự.

⁽⁶⁴⁾ **dâu**: Dâu bể, nói tắt thành ngữ *tang điền [biển vi] thương hải* 桑田[變為]蒼海 (ruộng dâu biến thành biển xanh), chỉ những sự thay đổi lớn lao ở đời.

⁽⁶⁵⁾ **ngọc tuyến**: Ngọc toàn 玉全, ngọc toàn vẹn, không tí vết. **giữ được thanh cao ngọc tuyến**: Tuy vào chốn trần tục mà lòng vẫn giữ được thanh cao như viên ngọc không tí vết. (Nói chệch *toàn* thành *tuyến* cho vần với *thiên* ở câu dưới.)

⁽⁶⁶⁾ **lên hoàn**: Lên thuyền (thoát khỏi sông mê bể khổ).

⁽⁶⁷⁾ **son sắt**: Trung trinh bền vững. (*Son*: màu đỏ thắm khó phai. *Sắt*: Kim loại cứng bền.)

⁽⁶⁸⁾ **tâm cơ** 心基: Nền móng của tâm, nghĩa gần giống như *tâm điền* 心田 (ruộng lòng). **Rửa nhau vun tưới hoa hồng tâm cơ**: Thay vì để mảnh tâm bỏ trống cho cỏ dại mọc, hãy gọi mọi người cùng

Cho không úa những giờ tan biến ⁽⁶⁹⁾
Khỏi tử sanh biến chuyển kiếp trường ⁽⁷⁰⁾
Một lần khai mở cơ giương ⁽⁷¹⁾
Thầy mong độ hết về đường hư châu.⁽⁷²⁾

Thương các con rười bầu cam lộ
Che chở nần ⁽⁷³⁾ con tỏ ⁽⁷⁴⁾ huyền ân ⁽⁷⁵⁾
Vây thì tâm thức ⁽⁷⁶⁾ ân cần
Giữ cho trong sáng để gần Thánh Cha.

Ngày trần đã bóng tà ác lặn ⁽⁷⁷⁾
Thầy thương con muôn dặm hạ trần
Chuyển lời thơ ngọc ⁽⁷⁸⁾ ân cần

nhau gieo trồng hoa hồng thơm đẹp (ám chỉ cùng đem đạo lý phổ truyền để nuôi dưỡng cho tâm được thiện lành, đạo đức.)

⁽⁶⁹⁾ Câu này ý nói không phí hoài (*không úa*) thời gian trôi qua (*những giờ tan biến*). Tức là đời người vắn vỏi mà không sớm lo tu hành thì thật uổng phí.

⁽⁷⁰⁾ **kiếp trường** 劫場: Chốn họa tai, tức là cõi trần.

⁽⁷¹⁾ **khai mở cơ giương**: Khai mở cơ bút.

⁽⁷²⁾ **hư châu** 虛州: Cõi hư vô

⁽⁷³⁾ **nần**: Nạn 難, tai nạn, hoạn nạn.

⁽⁷⁴⁾ **tỏ**: Hiểu rõ, thấu hiểu.

⁽⁷⁵⁾ **huyền ân** 玄恩: Ôn màu nhiệm, sâu kín; ơn Trời. (*Huyền* thường chỉ Trời, như *Huyền Thiên* 玄天, *Huyền Hoàng* 玄皇.)

⁽⁷⁶⁾ **tâm thức** 心識: Cái biết của tâm. Người nghe đạo mà hiểu ngay, đem lòng ham tu, là nhờ tâm thức sáng suốt; trái lại, kẻ nghe đạo mà mờ mịt, không tin, là bởi tâm thức u tối.

⁽⁷⁷⁾ **ác**: Mặt trời. **bóng tà ác lặn**: Ngày sắp tàn, ám chỉ thời gian không còn dài.

⁽⁷⁸⁾ **thơ ngọc**: Thánh thi là lời châu tiếng ngọc, vô cùng quý báu.

Khuyên con tắt cả tâm thần gìn trau.

Cho sáng đẹp rõ màu Đạo nhiệm
Giải oan hồn mau tiến đi thôi
Thì giờ ôi đã hết rồi
Con đừng lười nhé, tịnh rồi công phu.

Các con ráng dậm mù ⁽⁷⁹⁾ tiến tới
Dắt dìu người thoát khỏi bể sâu
Đưa nhau đến chốn Nho lâu ⁽⁸⁰⁾
Khuyên nhau tịnh định Thầy trao lý huyền.

Xóa nạn tai, xóa phiền kiếp tạm
Thương mến nhau tầm kiếm bóng vàng ⁽⁸¹⁾
Ngày này thương trẻ lâm đàn ⁽⁸²⁾
Gọi nhau tu học tâm vàng ⁽⁸³⁾ tịnh thanh.

Con bước đạo sẽ thành, đâu khó
Một chiều nào bóng đổ bên lâu ⁽⁸⁴⁾
Gọi con thức giấc mộng sầu
Gọi con nam nữ tiếp bầu điển thanh.

Muốn phản lão huòn đồng phải gắng
Bước lần lên Cha nhấc nốt lời
Con ôi nắm giữ cơ Trời

⁽⁷⁹⁾ **dậm mù**: Xa xôi, mù mịt.

⁽⁸⁰⁾ **Nho lâu**: Nho lâu 儒樓, cái lầu của đạo Nho.

⁽⁸¹⁾ **bóng vàng**: Ánh Đạo vàng.

⁽⁸²⁾ **lâm đàn** 臨壇: Đến với đàn cơ (giáng đàn), cũng như *lâm cơ* 臨机. *Lâm* là cách nói để tỏ lòng tôn quý (*honorific term*).

⁽⁸³⁾ **tâm vàng**: Tầm lòng cao quý (của người biết ham tu mộ đạo).

⁽⁸⁴⁾ **Một chiều nào bóng đổ bên lâu**: Một thời khắc nào đó.

Cha giao mỗi Đạo con thời khâm tuân.⁽⁸⁵⁾

Thầy khuyên con một giờ sắp đến ⁽⁸⁶⁾

Các con tua ⁽⁸⁷⁾ thực hiện quả trình ⁽⁸⁸⁾

Dù đời phải sáng gương mình

Con tu tinh tấn ⁽⁸⁹⁾ sẽ dành độ nhơn.

Thầy già biệt cung son quày gót

Con ghi lòng lời ngọc nên theo

Đường xa con cố gắng trèo

Kỳ Tam điểm sĩ ⁽⁹⁰⁾ chờ treo bảng vàng.

Thăng.

⁽⁸⁵⁾ **khâm tuân** 欽遵: Kính tuân theo, vâng theo lệnh Trời.

⁽⁸⁶⁾ **một giờ sắp đến**: Hãy làm ngay, đừng hẹn nay mai.

⁽⁸⁷⁾ **tua**: (Từ Việt cổ) nên, hãy nên (do chữ *tu* 須).

⁽⁸⁸⁾ **quả trình**: Hiếu ngã là *công quả, công trình*. Công quả là hành thiện giúp đời để đời cảm mến. Công trình là rèn luyện tánh hạnh để nêu gương sáng của người tu, cho đời kính trọng. Muốn độ đời cần có hai phần này mới dễ chinh phục nhơn tâm theo đạo. Đây chính là khía cạnh *thân thuyết* 身說 của bậc chơn tu, hiệu quả hơn *khẩu thuyết* 口說.

⁽⁸⁹⁾ **tinh tấn** 精進: Luôn luôn chuyên tâm nhất trí, cố gắng không ngừng để tiến bộ trên đường tu thân học đạo.

⁽⁹⁰⁾ **điểm sĩ**: Chấm điểm sĩ tử (học trò đi thi). Kỳ Tam (Kỳ Ba) là hạ nguơn, người tu là sĩ tử, trường thi là Hội Long Hoa, chánh chủ khảo là Phật Di Lặc và Ngài đang chờ nêu tên người thi đậu (đắc đạo) vào bảng vàng (*chờ treo bảng vàng*).

HIỆP TÂM CẦU NGUYỆN

Tiết Mạnh Hạ năm nay, ba thành viên nòng cốt của Ban Ấn Tống phải cùng lúc mang hai đại tang.

Trước tiên là cố Lễ Sanh hàm phong **Hương Ất**, thế danh Nguyễn Thị Ất (1935-2020), sinh quán tại làng hoa kiểng Vĩ Khê, tỉnh Nam Định. Cụ là thân mẫu hai hiền hữu Lê Anh Dũng (thánh danh Huệ Khải) và Lê Anh Minh, đã được ơn Thầy Mẹ gọi về vào sáng Thứ Tư 29-4-2020 (07-4 Canh Tý) tại nhà riêng ở Bà Chiêu, sau thời gian dài ngoại bệnh.



Kế đến là cố đạo trưởng Nguyễn Phụ Tá Bảo Pháp Chơn Quân **Thiên Vương Tinh**, thế danh Đinh Văn Đệ (1924-2020), sinh quán làng Long Thuận, nay thuộc huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Cụ là thân phụ hiền muội Đinh Thị Thanh Mai (thánh danh Diệu Nguyên), là nhạc phụ hiền hữu Lê Anh Dũng. Sinh thời, đạo trưởng đã góp công quả pháp

thí với năm tập sách được ấn tống trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo (2010, 2011, 2012, và 2013). Vì bệnh già, đạo trưởng đã được ơn Thầy Mẹ gọi về vào sáng Chủ Nhật 24-5-2020 (02-4 nhuận Canh Tý) tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, là trú sở của đạo trưởng từ năm 1991 sau khi thọ ơn xuất gia, vãng thánh linh Ôn Trên.

Chạnh lòng nghĩ tới những câu quen thuộc nơi nhà Đạo:

*Giờ nay nhị vị quy thần
Anh em bậu bạn bội phần mừng thương
Mừng là thấy cõi Tây Phương
Thương là đang lúc giữa đường rẽ phân
Tuy là chẳng phải đồng thân
Cùng nhau đồng Đạo nghĩa nhân mặn nồng
Tử sanh do tại Thiên Công
Những ngày vắng mặt bạn lòng nhớ thương ...*

Và lại nhớ lời Thầy năm xưa khuyến nhủ:

*Chẳng quản đồng tông mới một nhà
Cùng nhau một Đạo tức cùng Cha ...*

Trong tình Linh Sơn cốt nhục, là con chung của Thầy của Mẹ, kính xin quý đạo hữu đồng môn gần xa, cùng hiệp tâm với chúng tôi cầu nguyện Thầy Mẹ ban hồng ân để cố Phụ Tá Bảo Pháp Chơn Quân Thiên Vương Tinh và cố Lễ Sanh hàm phong Hương Ất sớm được phục hồi cựu vị nguyên căn, tiêu dao nơi cõi thiêng liêng hằng sống.

*Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.
Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn.*

Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

VÀI NÉT VỀ ĐẠO NGHIỆP CỐ ĐẠO TRƯỞNG THIÊN VƯƠNG TINH

1924 (Giáp Tý): Chào đời tại làng Long Thuận (nay thuộc huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp), thế danh Đinh Văn Đệ. Thân phụ là Đinh Văn Mạnh (Thượng Lễ Sanh Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh). Thân mẫu là Trịnh Thị Hía.

1952 (Nhâm Thìn): Nhập môn tại Tam Giáo Điện Minh Tân (quận Tư, Sài Gòn). Hành đạo tại Ban Vận Động Cao Đài Thống Nhất cho tới 1960.

1957 (Đinh Dậu): Được ban thánh danh Thiên Vương Tinh.

1975-1984 (Ất Mão – Giáp Tý): Thọ Thiên ân làm Nội Chánh Vụ Trưởng kiêm Thanh Niên Vụ Trưởng Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo (CQPTGLĐĐ).

1976 (Bính Thìn): Thọ Thiên ân tu luyện Tâm Pháp Sơ Thiền, và Thập Nhị Cấm Đoạn.

1977 (Đinh Tỵ): Thọ Thiên ân tu luyện Tâm Pháp Nhị Cơ.

1979 (Kỷ Mùi): Khâm tuân thánh lệnh, biên soạn và thuyết giảng về *Mục Đích Và Đường Lối Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam* (sau này đổi tên là CQPTGLĐĐ). Thọ Thiên ân tu luyện Ngũ Hành Âm Dương.

1981 (Tân Dậu): Thọ Thiên ân tu luyện Nội Công Hấp Khí bậc một, sau đó luyện lên Nội Công Hấp Khí bậc hai.

1985-1986 (Ất Sửu – Bính Dần): Thọ Thiên ân làm Phó Tổng Thư Ký CQPTGLĐĐ.

1987-1988 (Đinh Mão – Mậu Thìn); Thọ Thiên ân làm Tổng

Thơ Ký CQPTGLĐĐ.

1990-1998 (Canh Ngọ – Mậu Dần): Thọ Thiên ân làm Cố Vấn Văn Phòng Tổng Thơ Ký CQPTGLĐĐ.

1991 (Tân Mùi): Khâm tuân thánh lệnh, hành lễ xuất gia tại Vĩnh Nguyên Tự (xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An), trú sở là CQPTGLĐĐ.

1995 (Ất Hợi): Thọ Thiên ân tu luyện Bá Nhứt Trúc Cơ.

1999-2012 (Kỷ Mão – Nhâm Thìn): Thọ Thiên ân làm Phụ Tá Bảo Pháp Chơn Quân (Hiệp Thiên Đài CQPTGLĐĐ).

2010 (Canh Dần): Ấn tống hai tập (i) *Nghệ Thuật Thuyết Trình Giảng Đạo*, và (ii) *Danh Thầy Danh Đạo*.

2011 (Tân Mão): Ấn tống hai tập (iii) *Nói Chuyện Cao Đài*, và (iv) *Sứ Mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*.

2012 (Nhâm Thìn): Tái bản ba tập (ii) *Danh Thầy Danh Đạo*; (iii) *Nói Chuyện Cao Đài*, và (iv) *Sứ Mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*.

01-4-2012 (11-3 Nhâm Thìn): Thọ thánh lệnh Đức Đông Phương Lão Tổ ban ơn cho phép “*ngỉ ngơi tịnh luyện*”.

2013 (Quý Tỵ): Ấn tống tập (v) *Mục Đích & Đường Lối Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo*.⁽¹⁾

24-5-2020 (02-04 nhuận Canh Tý): Vào giờ Thìn (8.30 giờ sáng), quy thiên tại CQPTGLĐĐ.

ĐẠO UYỄN

⁽¹⁾ Năm tập sách đều ký bút danh Đơn Tâm, và đều do Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo liên kết nhà xuất bản Tôn Giáo (Hà Nội) thực hiện.

THƯ CẢM Ạ

của **BAN THƯỜNG VỤ CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO**

Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh (nguyên Phụ Tá Bảo Pháp Chơn Quân Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, nhân sĩ Đinh Văn Đệ) sinh năm 1924 tại làng Long Thuận, nay thuộc huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, đã trở về phục lệnh Đức Chí Tôn lúc 8 giờ 30 ngày 24 tháng 5 năm 2020 (nhằm ngày mùng 2 tháng 4 nhuận năm Canh Tý).

Tang lễ của Đạo Trưởng được Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo cùng với Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam Tp.HCM đồng tổ chức trang nghiêm, trọng thể từ ngày 24 đến ngày 27 tháng 5 năm 2020 (tức từ ngày mùng 2 đến ngày mùng 5 tháng 4 nhuận năm Canh Tý) tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 171B Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận I, Tp.HCM, được thành tựu viên mãn.

Đặc biệt, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo trân trọng tri ân sự quan tâm nhiệt thành của bà Võ Thị Dung (Phó Bí Thư Thành Ủy Tp.HCM), và bà Tô Thị Bích Châu (Thành Ủy Viên, Chủ Tịch Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam Tp.HCM), với tình cảm kính mến sâu sắc dành cho cố Đạo Trưởng Thiên Vương Tinh, đã hỗ trợ mọi mặt từ vật chất đến tinh thần, giúp đỡ tổ chức chu toàn tang lễ.

Ban Tổ Chức tang lễ chân thành tri ân và cảm tạ:

- Ban Tôn Giáo Chính Phủ
- Thành Ủy, Hội Đồng Nhân Dân, Ủy Ban Nhân Dân Tp.HCM
- Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam Tp.HCM
- Ban Dân Vận Thành Ủy Tp.HCM
- Ban Liên Lạc Bộ Tham Mưu B2
- Ban Tôn Giáo Tp.HCM
- Hội Liên Hiệp Phụ Nữ Tp.HCM
- Quận Ủy, Hội Đồng Nhân Dân, Ủy Ban Nhân Dân, Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam Quận I
- Đảng Ủy, Hội Đồng Nhân Dân, Ủy Ban Nhân Dân, Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam phường Nguyễn Cư Trinh, Quận I
- Đảng Ủy, Hội Đồng Nhân Dân, Ủy Ban Nhân Dân, Ủy Ban Mặt Trận

Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Đồng Tháp, huyện Hồng Ngự, và xã Long Thuận

- Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn (Tổng Giáo Phận Tp.HCM)
- Báo Công Giáo Và Dân Tộc (Tp.HCM)
- Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam
- Ban Đoàn Kết Công Giáo Quận I
- Ban Trị Sự Phật Giáo Quận I
- Tổ Chức Liên Giao các Hội Thánh và các Tổ Chức Cao Đài; Minh Lý Thánh Hội; Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài; các thánh thất, thánh tịnh Cao Đài trong và ngoài nước
- Lực lượng Công An Tp.HCM và Quận I
- Các anh chị em Thanh Niên Xung Phong
- Quý phóng viên các báo, đài
- Ban Thường Vụ và nhân viên các cấp Cơ Quan PTGL Đại Đạo
- Quý bằng hữu, bà con láng giềng
- Họ hàng nội ngoại, thông gia
- Cơ sở mai táng thuộc Điện Thờ Phật Mẫu Thái Hòa, Quận I

đã dành thời gian quý báu đến viếng lễ tang, phân ưu, phúng điếu, gửi vòng hoa, lễ phẩm, ghi sổ tang lưu niệm, đưa tin, thực hiện nghi thức lễ tang và hiệp tâm cầu nguyện cùng Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo và tang quyến.

Trong suốt thời gian cử hành tang lễ, dù Ban Tổ Chức đã hết sức cố gắng, nhưng cũng không sao tránh khỏi những điều sơ sót, kính mong quý vị niệm tình lượng thứ.

Chúng tôi xin cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Từ Mẫu và các Đấng thiêng liêng luôn ban bố hồng ân cho quý vị được thân tâm thường lạc, phúc huệ tròn đầy để luôn tinh tấn trên con đường phụng sự xã hội, phụng sự nhân dân, phụng sự đạo pháp, góp phần xây dựng Tổ Quốc Việt Nam hòa bình và phát triển.

Cơ Quan PTGLĐĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2020

*TM. Ban Tổ Chức
Trưởng Ban Lễ Tang
Tham Lý Minh Đạo
Thiện Chí (Nguyễn Văn Trạch)*

THÀNH KÍNH TRI ÂN VÀ CẢM TẠ

- Đức Cha Stêphanô Tri Bửu Thiên, Giám Mục chánh tòa Giáo Phận Cần Thơ, đặc trách Đối Thoại Liên Tôn và Đại Kết (trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam)
- Đức Cha Gioan Baotixita Bùi Tuần (Tòa Giám Mục Long Xuyên)
- Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn (Tổng Giáo Phận TpHCM)
- Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo (Quận Nhứt)
- Minh Đức Nho Giáo Đại Đạo – Khổng Thánh Miếu (Trà Vinh)
- Minh Lý Thánh Hội – Tam Tông Miếu (Quận Ba)
- Cơ Quan Phổ Tế Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài (Đà Nẵng), và các thánh thất, thánh sở, cơ quan đạo trực thuộc Hội Thánh Truyền Giáo:
 - * Họ đạo Từ Vân (Phú Nhuận) và hai xã đạo Bình Thạnh, Phú Nhuận
 - * Họ đạo Trung Minh (Quận Mười Một)
 - * Họ đạo Trung Hiền và Ban Phước Thiện họ đạo (Tân Bình)
 - * Nữ Phái ba họ đạo Trung Minh, Trung Hiền, Từ Vân
 - * Gia đình Hưng Đạo thánh thất Từ Vân
 - * Tập thể Tu Tập Sinh tại TpHCM
 - * Nhà tu Trí Huệ (Tam Kỳ, Quảng Nam)
 - * Họ đạo Trung Dương (Lâm Đồng)
 - * Văn Phòng Chức Sắc Đại Diện Hội Thánh tại Bà Rịa – Vũng Tàu
 - * Ban Tịnh Chủ tịnh thất Thanh Châu (Bà Rịa – Vũng Tàu)
 - * Phòng Sách Thanh Châu (Bà Rịa – Vũng Tàu)
 - * Quầy Kinh Sách tại Tam Kỳ (Ban Đại Diện Hội Thánh tại Quảng Nam)
- Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, Tòa Thánh Châu Minh (Bến Tre) và các thánh tịnh trực thuộc:
 - * Ban Đại Diện Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên tại TpHCM và thánh tịnh Ngọc Minh Đài (Quận Tư)
 - * Thánh tịnh Bồng Hải Đảo (Bến Tre)
 - * Thánh tịnh Châu Linh Bát Bửu (Bến Tre)
 - * Thánh tịnh Minh Hữu Huyền Quang (Bến Tre)
 - * Thánh tịnh Ngọc Kim Thánh Điện (Bến Tre)
- Hội Thánh Cao Thượng Bửu Tòa (Bạc Liêu)
- Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc (Quận Tám)
- Thánh thất Alfortville (Paris)

- Thánh thất Bàu Sen (Quận Năm)
- Thánh thất Liên Hoa Cửu Cung – Thiên Đạo Học Đường (Thủ Đức)
- Thánh thất Tân Định thuộc Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho – Tam Quan (Quận Nhứt)
- Thánh tịnh Tân Minh Quang – Đạo viện Tân Minh (Quận Mười Hai)
- Thánh thất Tân Tập thuộc Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo (Cần Giuộc)
- Thánh thất Đồng Thạnh thuộc Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo (Cần Giuộc)
- Nhà tu trung thừa Long Phụng thuộc Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo (Cần Giuộc)
- Vĩnh Nguyên Tự (Cần Giuộc)
- Báo *Công Giáo và Dân Tộc* (TpHCM)
- Báo *Người Công Giáo Việt Nam* (Hà Nội)
- Xí Nghiệp In Fahasa (Tân Bình)
- Công Đoàn Khoa Ngoại Ngữ Kinh Tế và quý thầy cô Khoa Ngoại Ngữ và Trung Tâm Ngoại Ngữ trường Đại Học Kinh Tế TpHCM
- Quý Thiên ân hướng đạo, nam nữ chức sắc, chức việc thuộc nhiều họ đạo, thánh sở và tôn giáo bạn khác nhau
- Quý đạo hữu, bằng hữu, bà con láng giềng gần xa
- Họ hàng nội, ngoại cùng bà con hai họ Đinh và Trương (thông gia)
- Cơ sở mai táng Công Thọ - Minh (Tân Bình)

đã giúp đỡ, gửi lời chia buồn, viếng thăm, gửi vòng hoa, lễ phẩm, phúng điếu, hiệp tâm cầu nguyện, tham dự thánh lễ cầu siêu và an táng của mẹ và bà chúng tôi là:

Lễ Sanh hàm phong HƯƠNG ẤT (Nguyễn Thị Ất)

sinh năm 1935 (Ất Hợi), quy thiên vào giờ Mẹo ngày 29-4-2020 (mùng 7 tháng 4 năm Canh Tý), hưởng thọ tám mươi sáu tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối đã không tránh khỏi điều sơ suất, kính mong quý vị niệm tình lượng thứ.

- *Trưởng nam:* Lê Anh Dũng (thánh danh Huệ Khải)
- *Con dâu:* Đinh Thị Thanh Mai (thánh danh Diệu Nguyên)
- *Thứ nam:* Lê Anh Minh
- *Hai cháu:* Lê Anh Huy (đích tôn) và Lê Anh Thư

ĐỒNG THÀNH KÍNH TRI ÂN VÀ CẢM TẠ (Bà Chiêu, tháng 5-2020).

GÓC ẢNH LỊCH SỬ ĐẠO CAO ĐÀI

Như có dịp chia sẻ trên *Đại Đạo Văn Uyển* tập 22 (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2017, tr. 93), nhiếp ảnh gia nổi tiếng Alfred Stieglitz (1864-1946, người Mỹ) từng nói như một triết gia: “Trong nhiếp ảnh có một sự thật tế vi đến nỗi nó còn thật hơn cả sự thật. / *In photography there is a reality so subtle that it becomes more real than reality.*” Một cái tên danh giá khác trong nghệ thuật nhiếp ảnh là Sally Mann (sinh năm 1951, cũng người Mỹ, Mann là họ của chồng). Không như Stieglitz, bà Mann nói rất thơ mộng: “Những tấm ảnh mở ra những cánh cửa đưa vào quá khứ ... / *Photographs open doors into the past ...*”

Mượn lời Sally Mann, có thể nói rằng một hình xưa ảnh cũ liên quan tới đạo Cao Đài là một cánh cửa mở ra, mời gọi chúng ta hôm nay bước lùi vào không gian cổ kính để gặp gỡ các tiền nhân của mình mà không cần tới cỗ máy thời gian như nhà văn Herbert George Wells (1866-1946, người Anh) hư cấu với tiểu thuyết *The Time Machine* (London: Nhà xuất bản William Heinemann, 1895).

Thật vậy, đối với những ai quan tâm tìm hiểu lịch sử đạo Cao Đài thì hình ảnh luôn luôn là một loại tài liệu rất quý, vừa sống động, vừa xác thực và cụ thể giúp người nay tái ngộ người xưa.

Đạo Uyển Thu 2020 trân trọng chia sẻ mười một tấm ảnh chụp năm 1933, 1934, do hiền huynh **SỬ KIẾN NGUYÊN** (tín hữu Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh) gửi tặng.

BAN ẤN TỔNG



Thiên Bàn thánh thất Cầu Kho (Sài Gòn, 1933)



Bữa tiệc thánh thất Cầu Kho (Sài Gòn, 1933)
 Ảnh: Hiền huynh Sử Kiến Nguyên gửi tặng ngày 15-11-2019



3. Cử Trùng Thiên: Tòa Thánh Tây Ninh 02-12-1934



Các vị Lễ Sanh phái nam về dự lễ tang Đức Quyền Giáo Tông.



Các vị Lễ Sanh phái nữ về dự lễ tang Đức Quyền Giáo Tông.
Ảnh: hiền huynh Sử Kiến Nguyên gửi tặng ngày 15-11-2019)

4. Tòa Thánh Tây Ninh 02-12-1934



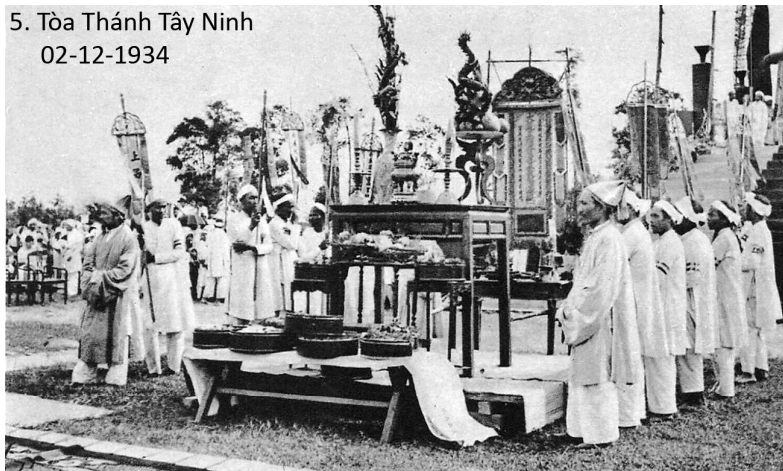
Di liên đài Đức Quyền Giáo Tông lên long mã đưa ra nhập bửu tháp.



Liên đài Đức Quyền Giáo Tông an vị trên long mã.

Ảnh: hiền huynh Sử Kiến Nguyên gửi tặng ngày 15-11-2019

5. Tòa Thánh Tây Ninh
02-12-1934



Ảnh trên:
Cửu Trùng Thiên:
Hương án để tế lễ



Lễ Sanh Thượng Nghĩa Thanh cầm phướn Thượng Phẩm. Lễ Sanh Thái Có Thanh và Lễ Sanh Ngọc Ngộ Thanh đi hai bên. Giáo Sư Ngọc Trọng Thanh dẫn lộ, ra ngay cửa giữa Đại Đồng Xã đứng trong lúc long mã đưa liên đài Đức Quyền Giáo Tông rời Cửu Trùng Thiên để nhập bửu tháp.
Ảnh: hiền huynh Sử Kiến Nguyên gửi tặng ngày 15-11-2019.

TRIẾT GIÁO ĐÔNG TÂY

SOCRATE, ĐỨC GIÊSU, VÀ ĐỨC PHẬT: BA TÔN SỰ SỰ SỐNG

Socrate, Jésus, Bouddha: trois maîtres de vie
(Paris: Nxb Fayard, 2009)

FRÉDÉRIC LENOIR
VĨNH AN dịch

Sinh ngày 03-6-1962 tại Antananarivo, thủ đô đảo quốc Madagascar, Frédéric Lenoir là triết gia, nhà văn, từng làm giám đốc tạp chí *Le Monde des religions* (Thế Giới Tôn Giáo) trong chín năm (2004-2013). Ra đời năm 2003, tòa soạn tại Paris, hai tháng ra một tập, tạp chí này tiếp cận các vấn đề tôn giáo theo hai góc độ văn hóa và thể tục.

Cư ngụ tại Gò Vấp, Vĩnh An là nhà thơ, dịch giả, nhà nghiên cứu tôn giáo có tinh thần liên tôn. Bạn đọc Đạo Uyển còn biết tới hiền huynh qua phương danh Gioan Nguyễn Sơn (pháp danh Toàn Nhất). Ban Ấn Tống xin đa tạ hiền huynh Vĩnh An có nhã ý tặng Đạo Uyển trọn bản dịch sách của Lenoir để tùy duyên trích đăng.

LỜI NÓI ĐẦU

Vấn đề này cũng lâu đời như lịch sử của tư tưởng. Thế nhưng ngày nay nó được đặt ra với một sự dữ dội hoàn toàn đặc biệt. Thật vậy, chúng ta đang chìm vào một cuộc khủng hoảng kinh tế có một tầm sâu rộng hiếm có, khiến chúng ta phải xem xét lại cách thức phát triển của chúng ta dựa trên sự gia tăng thường xuyên việc sản xuất và tiêu thụ.

Không phải là nhà kinh tế học, tôi không thể phát biểu gì

về đầu đuôi sự việc của hoàn cảnh hiện nay. Nhưng, từ một quan điểm triết học, tôi tiên cảm khủng hoảng có thể có một hậu quả tích cực, và cho dù những hệ quả xã hội bi thảm mà nhiều người chịu đựng và tất cả chúng ta đều quan sát thấy.

Trong tiếng Hy Lạp, “khủng hoảng” có nghĩa là “quyết định”, “phán đoán”, và dẫn đến ý tưởng một thời điểm then chốt nơi “điều đó phải được quyết định”.

Chúng ta đi qua một thời kỳ quan trọng, ở đó những chọn lựa nền tảng phải được thực hiện; nếu không, đau khổ sẽ trầm trọng thêm, có lẽ theo chu kỳ nhưng chắc chắn.

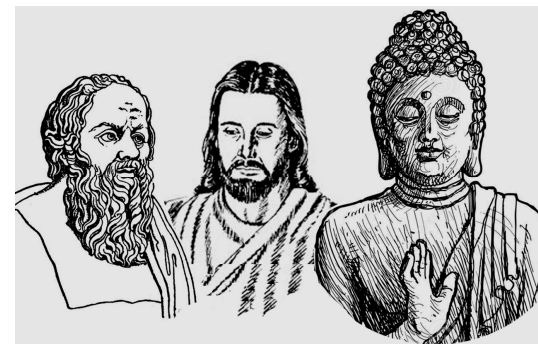
Những chọn lựa ấy phải thuộc về chính trị và phải bắt đầu với một sự lành mạnh hóa cần thiết và một bộ khung hiệu quả hơn và công bình hơn cho hệ thống tài chính lệch lạc chúng ta sống trong đó hôm nay. Những chọn lựa ấy cũng có thể liên quan trực tiếp hơn đến toàn bộ các công dân bởi một sự tái định hướng về nhu cầu nhắm đến việc mua những của cải có tính sinh thái và liên đới hơn.

Việc thoát khỏi lâu dài cuộc khủng hoảng chắc chắn sẽ tùy thuộc vào quyết tâm thật sự muốn thay đổi luật chơi tài chính và thói quen tiêu thụ của chúng ta. Nhưng điều đó có lẽ không đủ. Chính cách sống của chúng ta, dựa trên một sự gia tăng tiêu thụ không ngừng cần phải được thay đổi.

Từ cuộc cách mạng công nghiệp, và cả trước đó, từ những năm 1960, quả thật chúng ta sống trong một nền văn minh biến việc tiêu thụ thành một động cơ của tiến bộ. Động cơ không chỉ của kinh tế, mà của cả ý thức hệ: tiến bộ, chính là sở hữu nhiều hơn.

Quảng cáo hiện diện khắp nơi trong đời sống chúng ta chỉ

làm cho niềm tin ấy lệch lạc dưới mọi hình thức. Liệu người ta có thể hạnh phúc mà không cần có một chiếc xe đời mới nhất không? kiểu máy đọc đầu đĩa DVD và điện thoại di động không? một máy truyền hình và một máy vi tính trong mỗi phòng không?



Phải nói rằng hầu như ta không bao giờ bị tra hỏi ý thức hệ này: Bao lâu ta có thể tra hỏi, tại sao ta không làm? Và ngày nay phần lớn các cá nhân trên khắp hành tinh dòm ngó cái kiểu người phương Tây sở hữu, tích lũy, và thay đổi thường xuyên của cải vật chất cũng như tự hỏi ý nghĩa sau cùng của đời sống là gì.

Khi kiểu mẫu này co cụm lại, hệ thống trở thành lệch lạc; khi dường như người ta không còn có thể tiếp tục tiêu thụ cách vô hạn định theo một nhịp điệu điên rồ, những nguồn tài nguyên của hành tinh có giới hạn và việc chia sẻ trở thành cấp thiết. Khi cái luận lý ấy không những có thể chuyển hồi, nhưng nó sinh ra những hậu quả tiêu cực ngắn hạn và dài hạn, thì sau cùng người ta có thể đặt ra những câu hỏi tốt lành. Người ta có thể tra hỏi về ý nghĩa của kinh tế, về giá trị của tiền bạc, về những điều kiện thật sự để có được một xã

hội quân bình và hạnh phúc của các cá nhân.

Do đó, tôi tin rằng khủng hoảng có thể và phải có một ảnh hưởng tích cực. Nó có thể giúp chúng ta khuôn đúc lại nền văn minh của chúng ta, lần đầu tiên trở nên toàn hành tinh, trên những tiêu chuẩn khác với tiền bạc và sự tiêu thụ. Cuộc khủng hoảng này không chỉ thuộc môi sinh và tài chính, nhưng cũng thuộc triết học và tâm linh. Nó dẫn đến những câu hỏi phổ quát: Cái gì làm cho con người hạnh phúc? Cái gì được coi như một tiến bộ thật sự? Những điều kiện nào làm cho đời sống xã hội được hài hòa?

Các truyền thống tôn giáo đã cố gắng mang lại những câu trả lời cho các vấn đề căn bản. Nhưng vì chúng bị đóng khung trong quan điểm thần học và đạo đức quá cứng ngắt, và vì chúng không luôn luôn còn là những kiểu mẫu của nhân đức và lòng tôn trọng con người nên các tôn giáo, đặc biệt là tôn giáo độc thần, không còn thuyết phục được nhiều người hiện đại nữa.

Ngày nay người ta buộc phải thừa nhận rằng nhiều sự xung đột và bạo lực thực hiện trên con người là những sự kiện do các tôn giáo gây ra, trực tiếp hay gián tiếp. Tôn giáo pháp đình thời trung cổ và chính quyền duy Islam ở Iran ngày nay là ví dụ về sự hòa giải bế tắc giữa học thuyết nhân bản và chế độ thần quyền. Và bên ngoài kiểu mẫu thần quyền, khắp nơi trong thế giới, những thể chế tôn giáo vất vả đáp ứng yêu sách ý nghĩa của các cá nhân khi mang lại cho họ thêm nhiều tín điều và quy phạm.

Khá sớm, tôi đã đặt ra cho mình vấn đề hạnh phúc đích thực, đời sống công bằng và ý nghĩa của cuộc hiện sinh. Tôi

lúc ấy còn ở tuổi thiếu niên. Việc đọc các đối thoại của Platon đã là một phát hiện thật sự. Trong các đối thoại Socrate nói về sự hiểu biết bản thân, tìm kiếm chân, thiện, mỹ và sự bất tử của linh hồn. Ông đề cập không quanh co những vấn đề làm tôi ray rứt. Và ông làm công việc ấy một cách mà tôi thấy là thuyết phục, trái ngược với những câu trả lời làm sẵn và không thỏa đáng trong sách giáo lý của tôi thời thơ ấu.

Và rồi, mấy năm sau, tôi được mười sáu tuổi, lần này tôi khám phá Ấn Độ và đặc biệt Đức Phật. Nhiều tác phẩm khai tâm và có tính tiểu thuyết – *Siddharta* của Hermann Hess^(1*) hoặc *Le Troisième Oeil* (Con Mắt Thứ Ba) của Lobsang Rampa – đã dẫn tôi đến một tác phẩm nhỏ đáng chú ý: *Giáo Huấn Của Đức Phật Theo Những Văn Bản Cổ Xưa Nhất*, của Walpola Rahula.^(2*) Một chương mới: sứ điệp của Đức Phật cũng nói với tôi như sứ điệp của Socrate bởi sự chính xác, sự chặt chẽ sâu xa, tính hợp lý và yêu sách đầy sự dịu dàng trong sứ điệp của ngài. Tôi hẳn có thể ở lại nơi đó bao lâu hai vị thầy ấy còn nuôi dưỡng tinh thần tôi. Thế nhưng, không lâu sau tôi đã

Ngoài các chú thích của tác giả, các chú thích của Ban Ấn Tổng có kèm dấu *.

^(1*) Hermann Hess (1877-1962) là nhà văn, nhà thơ, họa sĩ Thụy Sĩ gốc Đức, giải Nobel văn chương năm 1946. *Siddhartha* được Phùng Khánh và Phùng Thăng dịch ra tiếng Việt (qua bản tiếng Anh) với nhan đề *Câu Chuyện Của Dòng Sông* (Sài Gòn: Nxb Lá Bối, 1965, 1966); sau đổi thành *Câu Chuyện Dòng Sông* (Sài Gòn: Nxb An Tiêm, 1967, 1970).

^(2*) Walpola Rahula (1907-1997) là tăng sĩ nhà Phật người Tích Lan (Sri Lanka), cũng là học giả, nhà văn, giáo sư dạy sử và tôn giáo. Ông viết nhiều sách về đạo Phật bằng tiếng Anh, Pháp, và Sinhala (ngôn ngữ của dân Tích Lan).

thực hiện một cuộc gặp gỡ quyết định lần thứ ba: Lần đầu tiên tôi mở sách Phúc Âm ở tuổi mười chín.

Tôi tình cờ đọc được Phúc Âm Gioan, và điều này làm tôi cảm kích sâu xa. Những lời của Đức Giêsu không chỉ nói với trí tuệ của tôi, nhưng chúng còn đụng chạm trái tim tôi. Lúc đó tôi đã nhận ra những lời Ngài với một sự táo bạo khó tin nhằm giải phóng cá nhân khi trao trách nhiệm cho cá

nhân chênh lệch đôi khi một trời một vực với diễn từ dạy đạo đức của nhiều Kitô hữu đóng khung cá nhân trong sự tội.

Từ hơn hai mươi lăm năm, Đức Phật, Socrate và Giêsu là những vị thầy dạy tôi sống. Tôi học cách giao du với các ngài, chà xát tôi với tư tưởng của các ngài, suy tư những hành động của các ngài, những điểm khác nhau và những điểm đồng nhất. Rốt cuộc, **những điểm đồng nhất** này đối với tôi mới là quan trọng nhất. Vì dù cho khoảng cách địa lý, thời gian văn hóa phân cách các ngài, đời sống và giáo huấn của các ngài gặp nhau trên những điểm chủ yếu. Chứng từ và sứ điệp ấy, giúp đỡ tôi sống từ bao năm nay, tôi đã muốn tìm cách chia sẻ chúng. Tôi xác tín rằng chúng đáp ứng các vấn đề và các nhu cầu sâu xa nhất của cuộc khủng hoảng toàn cầu mà chúng ta đang đi qua.

Vì vấn đề thật sự được đặt ra cho chúng ta là như sau: Liệu con người có thể được hạnh phúc và sống hài hòa với



Frédéric Lenoir

người khác trong một nền văn minh hoàn toàn được xây dựng xung quanh một ý tưởng về cái “có” không? Không, Đức Phật, Socrate và Đức Giêsu đáp lại cách mạnh mẽ. Tiền bạc và việc thủ đắc của cải vật chất chỉ là những phương tiện, đã hảnh quý giá, nhưng không bao giờ là một mục đích tự thân. Và lại bản chất của ước muốn sở hữu thì luôn vô độ. Ước muốn ấy sinh ra ức chế và bạo hành. Như thế con người sinh ra để không ngừng ước muốn sở hữu cái nó không có, dù phải giành lấy cái ấy bằng sức mạnh nơi người lân cận. Và lại, một khi các nhu cầu vật chất chủ yếu đã được bảo đảm – nuôi sống, có một mái nhà và cái gì để sống nghiêm túc – con người cần đi vào trong một luận lý khác với luận lý của cái “có” để được thỏa mãn và trở nên nhân văn trọn vẹn hơn: luận lý của cái “là”. Con người phải học để biết mình và làm chủ bản thân, để lĩnh hội thế giới xung quanh mình và để tôn trọng nó. Phải khám phá cách yêu thương, cách sống với những người khác, điều khiển những sự tước đoạt, có được sự bình thản, vượt qua những đau khổ không thể tránh khỏi của đời sống, nhưng cũng để chuẩn bị cái chết với đôi mắt mở to. Vì nếu đời sống là một sự kiện, sống là một nghệ thuật. Một nghệ thuật được học, khi tra hỏi các hiền nhân và khi bản thân mình nỗ lực.

Socrate, Đức Giêsu và Đức Phật dạy chúng ta sống. Chứng từ đời sống và giáo huấn mà các ngài đề nghị, đối với tôi dường như là phổ quát và có tính hiện đại đáng kinh ngạc. Sứ điệp của các ngài tập trung trên con người cá nhân và sự phát triển của nó, không bao giờ chối bỏ việc cá nhân tham gia cần thiết vào tổ chức xã hội. Sứ điệp ấy đề nghị một liều lượng khôn ngoan giữa tự do và tình yêu, giữa biết mình và

tôn trọng người khác. Dù bắt rễ trên nền tảng tín ngưỡng khác nhau, sứ điệp ấy không bao giờ là tín điều lạnh lùng: Nó luôn mang lại ý nghĩa và kêu gọi lý trí. Nó cũng nói với tâm hồn.

Tác phẩm này được chia ra làm hai phần:

Phần đầu tiên đề nghị một tiểu sử chéo của ba vị tôn sư sự sống. Tôi đã viết phần này với phong cách giáo khoa, như một người viết lịch sử hơn là một môn đệ, với khoảng cách và sử dụng những kiến thức thuận lợi nhất. Thật vậy, đối với tôi điều quan trọng không phải là thông tri các đời sống trong truyền thuyết, đã được lý tưởng hóa, nhưng những đời sống rất thật – trong mức độ xem xét các nguồn tài liệu mà chúng tôi có được – và chúng ta sẽ thấy rằng làm như thế không hề đơn giản!

Trong phần thứ hai, tôi đề nghị năm chương lớn viết theo đề tài, tóm tắt những điểm then chốt trong giáo huấn của các ngài: a/ niềm tin vào tính bất tử của linh hồn; b/ việc đi tìm chân lý; c/ về tự do; d/ về công bằng; và e/ về tình yêu. Nhiều yếu tố khác trong các giáo huấn có liên quan đến đề tài có thể được truyền đạt. Tôi đã thực hiện sự chọn lọc, do đó mà sự chọn lọc này tùy nghi, nhưng luôn tôn trọng tính chất liên kết trong tư tưởng của các ngài. Điều này rõ ràng thường dẫn tôi đến chỗ phải xác định những quan niệm dị biệt trên cùng một đề tài. Vì một sự chiết trung dễ dãi không làm cho sáng tỏ hơn khi chối từ kết hợp, bởi sự dẫn đo liên quan đến tôn giáo và các trường đại học. Ba tư tưởng ấy có âm vang lẫn nhau trên những điểm chủ yếu, mà trước hết bởi nỗi ưu tư kiên định nói về hết thảy mọi người, được phú bẩm trái tim và lý trí để tra hỏi về sự bí ẩn và ý nghĩa của hiện sinh.

Giữa các điểm chung của cuộc đời các ngài, có một điểm chung khá đặc biệt và đáng được nhấn mạnh: Đức Phật, Socrate và Đức Giêsu không để lại bút tích nào. Tuy nhiên, hẳn rằng cả ba đều biết đọc và biết viết, cũng như thường thấy nơi các thanh niên sống trong thời đại và môi trường các ngài – cho dù trong nước Ấn Độ thời Đức Phật, vào thế kỷ thứ V trước Công Nguyên, việc sử dụng chữ viết rất hạn chế, giới hạn trong việc thương mại và hành chính. Việc các ngài muốn tự giới hạn giáo huấn của các ngài chỉ bằng lời chắc hẳn không phải là không đáng kể. Giáo huấn mà các ngài truyền đạt là sự khôn ngoan về đời sống. Minh triết này được truyền đạt một cách sống động, bởi sức mạnh của gương sáng, sự chính xác của hành vi, lời nói sống động, cùng giọng của tiếng nói. Trước hết, nó được truyền đạt cho một nhóm nhỏ các môn đệ, cho dù Đức Giêsu cũng thích nói với các đám đông: với những đàn ông và đàn bà; đôi khi họ rời bỏ tất cả để bước theo dấu chân của những vị mà họ coi như những tôn sư về minh triết, sẵn lòng truyền đạt đời sống và lời nói của các ngài. Một số các môn đệ ấy đã viết, các môn đệ khác đã tiếp tục truyền đạt một giáo huấn bằng lời trước khi những môn đệ xa về sau này ghi lại chứng từ của họ.

Khởi đi từ các văn bản cổ xưa nhất, tôi đã cố gắng sao chép lại ở đây đời sống của ba vị hiền giả. Tôi đã tìm cách thuật lại trong mức độ có thể các bản văn, cho phép chúng ta lắng nghe tiếng nói xa xôi của Socrate, Đức Giêsu và Đức Phật. Như thế các độc giả chưa có dịp đọc các kinh bốn Phật Giáo, những cuộc đàm thoại của Platon hoặc những sách Tin Mừng sẽ có thể giáp mặt với các văn bản và qua đó với những lời được gán cho các ngài; những lời ấy còn vang lên

mạnh mẽ trong tai chúng ta, miễn là chúng ta biết lắng nghe chúng.

Socrate, Đức Giêsu và Đức Phật là những vị sáng lập cái mà tôi sẽ gọi là một “học thuyết nhân bản tâm linh”. Triết gia Karl Jaspers (3*) đã dành cho các vị tập sách đầu tiên trong bộ lịch sử triết học của ông (ông còn thêm vào đó Khổng Tử) và ông coi các ngài như “những người đã mang lại khuôn mẫu cho con người”.⁽⁴⁾ Còn gì cần thiết và thời sự hơn khi đối diện với việc xây dựng lại một nền văn minh đã trở nên toàn cầu? Hành tinh chúng ta đã bị xâu xé giữa một bên là quan điểm thuần túy hám lợi kiểu con buôn và duy vật với bên kia là sự cuồng tín và chủ nghĩa giáo điều tôn giáo. Hai xu hướng bề ngoài trái ngược, thế nhưng đều tập hợp mọi sự để dẫn đưa thế giới vào sự hỗn loạn và duy trì nhân loại trong luận lý của cái “có”, của sự vâng lời ấu trĩ và sự thống trị. Tôi tin chắc rằng chỉ việc tìm kiếm cái “là” và trách nhiệm – cá nhân và tập thể – mới có thể cứu chúng ta khỏi chúng ta. Đó là điều mà các ngài đã dạy chúng ta từ hai ngàn năm nay theo cách riêng của mỗi người: Socrate (triết gia thành Athene), Đức Giêsu (ngôn sứ Do Thái ở Palestine), và Sĩ-đạt-ta (còn gọi là Đức Phật, hiền giả Ấn Độ).

(Còn tiếp)

FRÉDÉRIC LENOIR
VĨNH AN dịch

(3*) Karl Jaspers (1883-1969), người Thụy Sĩ gốc Đức, làm bác sĩ chuyên khoa tâm thần, về sau trở thành triết gia.

(4) Karl Jaspers, *Les Grands Philosophes*. Tập 1 (1956). Pocket, 1989, tr. 47.

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC TRONG CÁC TRƯỜNG TƯ THỰC CÔNG GIÁO MIỀN NAM

Phanxicô Xaviê ĐỒ CÔNG MINH

Bài này được đăng trên tuần báo *Người Công Giáo Việt Nam*, số 21, ngày 24-5-2020, trang 16-18. Đạo Uyển trân trọng cảm ơn tác giả (một nhà giáo) đã hoan hỷ cho phép đăng lại. Các chú thích do Ban Ấn Tống thêm vào. Ký hiệu [...] là chỗ Ban Ấn Tống lược bớt.

DẪN NHẬP

Ngay từ khi các thừa sai Công Giáo đến rao giảng Tin Mừng tại Ninh Cường, Nam Định vào năm 1533, vấn đề hội nhập văn hóa dân tộc và giáo dục đạo đức cho các tín hữu luôn luôn được coi trọng. Riêng tại miền Nam, sau thời kỳ cấm đạo, cơ cấu tổ chức của một xứ đạo không thể thiếu trường học. Các tu sĩ và giáo dân giảng dạy tự nguyện và miễn học phí để giúp cho các tín hữu trẻ có nền tảng tri thức nhất định, hầu có khả năng tiếp thu các giá trị đức tin và đạo đức nhân bản.

Ngoài ra, kinh sách Công Giáo được soạn thảo ngắn gọn, có vần điệu nhịp nhàng, cân xứng, phù hợp với văn hóa bản địa, dễ thuộc, dễ nhớ; các bà mẹ trẻ dễ dàng dạy cho con cái ngay từ khi chúng còn trong lòng mẹ. Những giá trị đạo đức đời và đạo sớm thấm nhập vào tiềm thức của trẻ ngay khi chúng còn trong lứa tuổi vàng của đời người.

Giáo dục Ki-tô được chuyển giao qua các sinh hoạt tại nhà

thờ, gia đình, nhà trường giúp con người nhận thức đúng về phẩm giá của con người, từ đó có cách hành xử các mối tương quan theo các chiều kích, cách tốt đẹp nhất.

*** Về giáo dục Ki-tô Giáo**

Giáo Hội Công Giáo ngay từ ngàn xưa đã đặt ra việc giáo dục con người lên hàng đầu. Đức Ki-tô trong thời rao giảng đã được người cùng thời tôn là bậc Thầy trong dân Ix-ra-en. Người giảng dạy chủ yếu là giáo lý trong đạo, nhưng bên cạnh đó là giáo dục nhân bản, giáo dục cách làm người, giáo dục lòng nhân ái. Nhân là người nhưng nhân cũng là tương quan giữa người với người, là nhân ái, nhân sinh. Việc rèn luyện đạo đức cho con người là việc làm đầu tiên trước khi giáo dục con người theo các triết lý, tôn giáo, khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội nhân văn, hay khoa học tự nhiên, thực nghiệm. Đức Ki-tô mà chúng tôi tôn thờ khẳng định: *“Hãy đến với tôi, hỡi những ai lao nhọc và gánh nặng. Tôi sẽ cho nghỉ ngơi, bồi dưỡng. Hãy học cùng tôi vì tôi có lòng hiền lành và khiêm nhường.”* (Mát-thêu 11:28-29)

1. Đôi nét về hoạt động giáo dục của các trường Công Giáo tại miền Nam trước năm 1975 ⁽¹⁾

Tại Sài Gòn trước năm 1975, có khá nhiều trường học do các tu sĩ và linh mục Công Giáo thành lập và điều khiển. [...] Ngoài ra, hầu hết các giáo xứ, thường là bên cạnh nhà thờ, đều xây trường tiểu học, chủ yếu dành cho con em trong giáo xứ.

⁽¹⁾ Theo <https://vi.wikipedia.org>, vào năm 1969, Giáo Hội Công Giáo ở miền Nam có 226 trường trung học và 1.030 trường tiểu học.

[...]

Tất cả các trường này đều không phân biệt học sinh [sinh viên] Công Giáo hay không và đều đã hoạt động tích cực cho tới năm 1975. Một số trong các trường này đã là những trường có uy tín và nổi tiếng về chất lượng đào tạo tại Sài Gòn.⁽²⁾ [...]

Tại các giáo phận khác ở miền Nam, các tư thực Công Giáo cũng đóng góp tích cực vào quá trình bồi dưỡng tri thức, rèn luyện đạo đức cho học sinh không phân biệt tôn giáo. Riêng tại Đà Lạt, các trường tư thực Công Giáo từ mầm non đến đại học đã góp phần hiệu quả vào quá trình giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ.

2. Giảng dạy đạo đức tại các cộng đồng Công Giáo ở miền Nam

2.1. Giai đoạn trước năm 1975

Giáo dục con người là nhiệm vụ của tất cả mọi nhà nước. Nền giáo dục tại miền Nam theo triết lý giáo dục nhân bản, dân tộc và khai phóng.

Nói chung, ngoài phần giáo dục kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, về văn thể mỹ, rèn luyện kỹ năng,... tất cả các nền giáo dục của các nước đều có phần giáo dục đạo đức công dân mang tính thể tục, được hệ thống giáo dục

⁽²⁾ Chẳng hạn như Viện Đại Học Minh Đức xây dựng từ tháng 9-1970, đến tháng 12-1972 chính thức được giấy phép hoạt động. Minh Đức mở năm phân khoa (trường): Đại Học Kỹ Thuật Canh Nông, Đại Học Khoa Học Kỹ Thuật, Đại Học Kinh Thương, Đại Học Nhân Văn Nghệ Thuật, Đại Học Y Khoa.

chính thức phụ trách, qua đó hình thành nhân cách đạo đức của cá nhân.

Giáo Hội Công Giáo, cũng như các tôn giáo khác, đặt ra vấn đề giáo dục đạo đức cho tín đồ của mình theo giáo lý của Đức Ki-tô đã rao giảng. Tại miền Nam trước đây, các xứ đạo hầu như đều có một trường tiểu học tư thục Công Giáo được các linh mục thành lập khi xây dựng nhà thờ cho giáo xứ. Có nơi vì nhu cầu giáo dục con em của giáo dân trong xứ đạo, đã xây dựng trường học trước cả nhà thờ, nhà xứ để con em có chỗ học hành. Lên bậc trung học đệ nhất cấp (trung học cơ sở, tức cấp hai) thì những xứ đạo lớn, có mặt bằng, mở trường trung tiểu học [...] cho các em học sinh trong vùng (nhiều xứ) theo học. Lên bậc trung học đệ nhị cấp (trung học phổ thông, tức cấp ba), thì thường cả một quận (*giáo hạt*, theo tổ chức của Giáo Hội) có một hoặc hai trường trung học đệ nhất cấp và đệ nhị cấp [...]. Cũng dễ hiểu vì càng lên cao, số học sinh theo học càng ít đi, do phụ thuộc vào kinh tế từng gia đình, nhiều em phải theo cha mẹ lao động kiếm sống, hoặc vì năng lực không theo kịp chương trình lớp trên, không qua được kỳ thi tiểu học (hết lớp nhất, nay là lớp năm), trung học đệ nhất cấp (hết lớp đệ tứ, nay là lớp chín), nên phải nghỉ học nửa chừng. Các giáo viên các trường tiểu học Công Giáo thường là các tu sĩ hay giáo dân trong xứ đạo có trình độ, là người đạo đức, có uy tín được các linh mục, thường là hiệu trưởng, tuyển dụng. Việc giáo dục đạo đức trong nhà trường có môn học Đức Dục, sau này đổi thành môn học Em Tập Tính Tốt, qua đó rèn luyện các học sinh hình thành nhân cách. Các em học sinh trong các cộng đồng Công Giáo còn được giáo dục theo đạo đức của người tín đồ Công Giáo, qua

đó củng cố những bài học giáo lý, được các linh mục, tu sĩ huấn luyện và giảng dạy tại các lớp giáo lý tổ chức riêng tại nhà thờ vào ngày Chúa Nhật, hay qua các giờ kinh lễ hằng ngày.

Trong nhà trường, cấp tiểu học, thầy cô dạy học sinh phải sống trung thực, thật thà trong học tập, không nói dối, không lấy đồ dùng học tập của bạn, làm bài kiểm tra không mở tài liệu, phải lễ phép với thầy cô, không chửi thề, nói tục... Đó là đức tính tốt mà bất cứ nhà trường nào cũng giáo dục học sinh. Tại nhà thờ các linh mục giảng dạy trong các giờ giáo lý. Lời Chúa nói: *“Có thì nói có, không thì nói không; thêm bớt điều gì là do ma quỷ mà ra.”* (Mát-thêu 5:37). Trong mười điều răn, Chúa dạy: *Thảo kính cha mẹ, người trên; chớ hà hiếp người khác, chớ tham, chớ lấy của người, chớ làm chứng dối...*

Hằng tuần khi đi học giáo lý, các em ghi “Sổ Kho” hay “Bổ Hoa Thiêng” là cuốn sổ nhỏ hay phiếu bìa cứng ghi lại những lần (mấy lần) làm việc tốt như giúp đỡ cha mẹ, nhường nhịn bạn bè, thăm người đau yếu... Đây là tiền đề cho việc lãnh nhận bí tích Giao Hòa (xưng tội) và Thánh Thể (rước lễ) khi hết bậc tiểu học.

Lên đến bậc trung học, ngoài chương trình học tại nhà trường với môn Công Dân Giáo Dục, chủ yếu phổ biến pháp luật, bổn phận, nghĩa vụ công dân trong xã hội... Tại các trường học Công Giáo, giáo dục đạo đức với “giá trị gia tăng” nhờ được lớn lên trong niềm tin tôn giáo, qua tổ chức hiệu đoàn nhà trường giúp các em được tham gia sinh hoạt học đường với ý thức tự nguyện. Mỗi trường học đều có giáo viên phụ trách hiệu đoàn trường, tổ chức sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, nêu chủ điểm sinh hoạt hiệu đoàn là những hoạt

động tự nguyện, phục vụ và tự phục vụ, biết nghĩ đến người khác nhất là những người nghèo khổ thể hiện tinh thần bác ái Ki-tô Giáo vì: *“Giáo Hội phải là Giáo Hội của người nghèo và cho người nghèo.”* (Tuyên Ngôn Các Giám Mục Á Châu, 1970). Các hoạt động nhà trường còn hướng đến cộng đồng và rộng ra ngoài xã hội. Hiệu đoàn trường tổ chức những chuyến dã ngoại, xuất du, công tác xã hội ngoài giờ học văn hóa. Mỗi trường đều có huy hiệu,⁽³⁾ phù hiệu⁽⁴⁾ riêng nói lên ý nghĩa mục đích giáo dục, có bài “trường ca”,⁽⁵⁾ qua đó nêu lên mục tiêu đào tạo theo ý hướng rèn luyện học sinh trở thành những công dân hữu ích. Trước tiết học đầu tiên trong ngày, học sinh được đọc lời tâm niệm, nội dung nêu quyết tâm chăm chỉ học hành, vâng lời thầy cô, rèn luyện tác phong, giữ gìn kỷ luật để rồi đây trở thành những con người trưởng thành giúp ích cho gia đình, xã hội, đất nước.

Ngoài ra trong Giáo Hội, tại các xứ đạo, còn có các đoàn thể Công Giáo Tiến Hành dành cho các giới, chủ yếu là giáo dục lòng đạo đức theo giáo lý Công Giáo, theo linh đạo mỗi tổ chức, trong đó cũng có những nội dung giáo dục nhân bản, đối nhân xử thế, góp phần thánh hóa bản thân, cải tạo xã hội và xây dựng Giáo Hội.



Huy hiệu trường La San Taberd

⁽³⁾ Thí dụ huy hiệu trường La San Taberd (thành lập năm 1874).

⁽⁴⁾ Phù hiệu bằng vải, thêu tên trường, học sinh may lên ngực áo.

⁽⁵⁾ Ca khúc riêng cho mỗi trường học.

Giáo dục gia đình Công Giáo luôn là nền tảng được Giáo Hội quan tâm và phát huy. Nhờ giáo dục đạo đức trong cộng đồng các xứ đạo, học sinh càng trưởng thành càng ý thức phải giữ đạo đức trong nhà trường, ngoài xã hội vì đó chính là chu toàn bốn phận người con của Chúa, là giữ lời Chúa. Tất nhiên không phải tất cả mọi người con Chúa đều trở nên hoàn thiện ngay, nhưng cũng nhờ giáo dục đạo đức trong tôn giáo mà con người có động cơ sống tốt hơn trong xã hội.

2.2. Giai đoạn sau năm 1975

Việc giáo dục đạo đức thông qua các nhà trường Công Giáo không còn nữa, các sinh hoạt đoàn thể Công Giáo được yêu cầu giải thể, các lớp giáo lý tại các xứ đạo cũng tạm ngưng hoạt động. Sinh hoạt mục vụ chỉ còn là những thánh lễ, những giờ cầu Thánh Thể. Việc giáo dục đạo đức trong cộng đồng Công Giáo chỉ bó gọn trong phạm vi gia đình và giáo xứ qua các sinh hoạt mục vụ tại nhà thờ.

Cùng với việc đổi mới kinh tế, giáo dục cũng được đổi mới. Nhà nước đã xóa bao cấp trong giáo dục, cho mở trường bán công, rồi dân lập từ mầm non đến đại học; cho tư nhân đầu tư vào giáo dục, cho người nước ngoài mở trường tại Việt Nam. Nhiều người có tâm huyết, trong đó có cả những người các tôn giáo xin mở trường. Tuy vậy nhà nước chỉ mới dừng lại ở chỗ cho các tôn giáo tham gia giáo dục mầm non, tức là mở nhà trẻ, mẫu giáo. Gần đây có cho phép một vài nơi mở trường dạy nghề. Cho phép các tôn giáo mở trường đào tạo chức sắc tôn giáo.

Từ chính sách cởi mở trong giáo dục với chủ trương xã hội hóa giáo dục các trường lớp mầm non, mẫu giáo của giới

Công Giáo do các dòng tu nữ phát triển vượt bậc so với trước năm 1975. Trong một hội nghị do Ủy Ban Trung Ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam diễn ra năm 2017, trong số mười hai trường mầm non điển hình của các tôn giáo được khen thưởng có tới mười trường do các dòng tu nữ phụ trách.

Bên cạnh đó việc giáo dục đạo đức cho con em được thúc đẩy mạnh mẽ tại gia đình và các tổ chức đoàn thể. Các giáo phận đặt ra các ban mục vụ giới trẻ và giới thiếu nhi, ban mục vụ giáo lý, giao hẳn cho một vị linh mục đặc trách từ cấp giáo phận có chân rất đến cấp giáo hạt (liên xứ). Các ban này có chương trình hoạt động với chủ điểm hằng năm; mở các khóa đào tạo cho các huynh trưởng, linh hoạt viên, giáo lý viên theo chương trình đào tạo cấp một, cấp hai, cấp ba, trong đó phần giáo dục đạo đức, nhân bản rất được coi trọng. Các đoàn thể như Thiếu Nhi Thánh Thể, Hướng Đạo Công Giáo, Thanh Sinh Công... đã được tái lập và sinh hoạt đi vào nền nếp. Đoàn thể nào cũng kết hợp giáo dục thành viên vừa về siêu nhiên (giáo lý, thánh kinh, đời sống tâm linh), vừa về tự nhiên (rèn luyện kỹ năng sống, nhân cách, bốn phận làm con, bốn phận người công dân).

Nỗ lực giáo dục người trẻ của Giáo Hội Việt Nam trong những năm qua luôn đón nhận được những giáo huấn cụ thể của các Đức Giáo Hoàng, như tông huấn *Christus Vivit*,⁽⁶⁾ để hướng dẫn người trẻ biết phân định các giá trị giữa những đổi thay và thách đố của thế giới hiện tại, biết dẫn thân phục

⁽⁶⁾ Được Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô ban hành ngày 25-3-2019, gồm chín chương. Nhan đề nghĩa là: *Đức Ki-tô Hằng Sống*.

vụ, thay vì trở thành những “ẩn sĩ xã hội”.

KẾT LUẬN

Giáo dục đạo đức nhằm tới mục đích giúp con người thành nhân. Nền giáo dục nước nhà cũng không nằm ngoài mục tiêu đó. Tuy nhiên, nếu trong xã hội hôm nay, đạo đức với người công dân là “*được phép làm những gì pháp luật không cấm*”, thì giáo dục đạo đức Công Giáo còn muốn giúp con người nên hoàn thiện trong tình yêu thương: “*Tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta...*” (Mát-thêu 7:12).

PX ĐỒ CÔNG MINH

► VỀ TÊN GỌI MỘT SỐ TRƯỜNG TƯ CÔNG GIÁO

Nhiều tư thực Công Giáo có danh xưng ghép với hai chữ *La San* bởi vì trường do các sư huynh dòng *La San* (*les frères de La Salle*) vốn có tiếng về giáo dục thành lập. Một số trường trung học thuộc dòng *La San* ở miền Nam trước 1975 là: trường Kỹ Thuật *La San* (Lâm Đồng), trường *La San* Chánh Hưng (quận Tám, Sài Gòn), trường *La San* Đức Minh (Tân Định, Sài Gòn), trường *La San* Hiền Vương (quận Ba, Sài Gòn), trường *La San* Khánh Hưng (Sóc Trăng), trường *La San* Mossard (Thủ Đức, Gia Định), trường *La San* Taberd (quận Nhứt, Sài Gòn), trường *La San* Thủ Đức (Gia Định)...

Có khi trường thuộc dòng *La San* nhưng tên gọi không nhắc tới. Thí dụ: Trường d’Adran (Đà Lạt).

Các tư thực Công Giáo thường mang tên một vị Thánh. Thí dụ: Trung học Xanh Tô-ma (*Saint Thomas*) ở Phú Nhuận mang tên Thánh tông đồ Tô-ma, con người đa nghi đã kiểm

chứng sự phục sinh của Đức Ki-tô bằng cách sờ vào những dấu tích đóng đinh trên mình Chúa; trung học Kỹ Thuật Don Bosco (Gò Vấp) mang tên linh mục Don Bosco (1815-1888), được phong Chân Phước năm 1929, phong Thánh năm 1934.

Có trường mang tên các vị Chân Phước. Thí dụ: Trung học Chân Phước Liêm (Gò Vấp) mang tên ngài Liêm, tử đạo, được phong Chân Phước; trung học Nguyễn Duy Khang (Thị Nghè) mang tên ngài Giu-se Nguyễn Duy Khang (1832-1861), được phong Chân Phước năm 1906, phong Thánh năm 1988.

Có trường mang tên các giám mục. Thí dụ: La San Taberd mang tên Giám Mục Jean-Louis Taberd (1794-1840), tên Việt là Cố Từ, một nhà truyền giáo người Pháp thuộc Hội Thừa Sai Paris; La San Mossard mang tên Giám Mục Lucien-Emile Mossard (1899-1920); trường Nguyễn Bá Tòng (Sài Gòn và Gia Định) mang tên Giám Mục Gio-an Bao-ti-xi-ta Nguyễn Bá Tòng (1868-1949) là giám mục người Việt Nam đầu tiên của Giáo Hội Công Giáo Rô-ma, được tấn phong năm 1933.

Còn trung học Đặng Đức Tuấn (Tuy Hòa, Phú Yên) mang tên linh mục Gioa-kim Đặng Đức Tuấn (1806-1874), từng làm thông ngôn (phiên dịch) cho sứ bộ Phan Thanh Giản và Lâm Duy Hiệp thay mặt triều đình Huế vào Gia Định ký hòa ước với Pháp năm 1862.

Có trường mang tên của địa phương. Thí dụ: La San Chánh Hưng (quận Tám, Sài Gòn); La San Khánh Hưng (Sóc Trăng); La San Thủ Đức (Gia Định); La San Hiền Vương (quận Ba, Sài Gòn) tọa lạc ở đường Hiền Vương (từ ngày 14-8-1975 đổi tên là đường Võ Thị Sáu), v.v...

BAN ẤN TỔNG

NHỮNG NĂM THÁNG Ở SÀI GÒN

Giáo Hữu **THƯỢNG CÔNG THANH**

Cuối năm 1965, tôi cùng với anh Nguyễn Khánh Âu (bạn đạo gần nhà cô Tham Tường tỉnh đạo Thừa Thiên - Huế) chờ máy bay đưa vào Sài Gòn. Sáng nào hai chúng tôi cũng đi bộ lên phi trường Đà Nẵng rồi về vì không có máy bay đi Sài Gòn do xáo trộn chính trị. Hơn một tháng chúng tôi mới vào được Sài Gòn bằng máy bay quân sự C130.

Ở Sài Gòn cũng chỉ chờ đợi vì tình hình đầu năm 1966 không sáng sủa lắm. Tiền ăn không còn là bao. Tiền các bạn ở Đà Nẵng như anh Long, Khóa, Thức và các chị Dung, Hiền... gọi vào giúp cũng đã cạn. Đi kiếm công việc làm thêm thì chẳng biết làm việc gì, ở đâu.

Bữa nọ nghe đài phát thanh thông báo thi tuyển thư ký phù động đồng hóa công nhật. Hồi đó công chức có ba loại: (a) *phù động*: bị cho nghỉ hoặc tự ý nghỉ việc lúc nào cũng được; (b) *công nhật*: lương trả theo ngày công, làm việc có thời hạn; (c) *chánh ngạch*: không được tự ý nghỉ việc, nhà nước không thể sa thải lúc nào cũng được.

Tôi đến Nha Cấp Thủy thuộc Bộ Công Chánh ở đường Công Lý (nay là đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa) xin việc. Rất may tôi gặp ngay ông giám đốc Bùi Hữu Lân. Ông này người Huế, tốt nghiệp kỹ sư công chánh ở Pháp về,⁽¹⁾ và phục vụ trong

Đạo Uyển chú:

⁽¹⁾ Trường Bách Khoa (*École Polytechnique*) tại Paris.

ngành công chánh đã lâu. Ông hỏi cận kề lý lịch và lý do tôi đến xin việc.

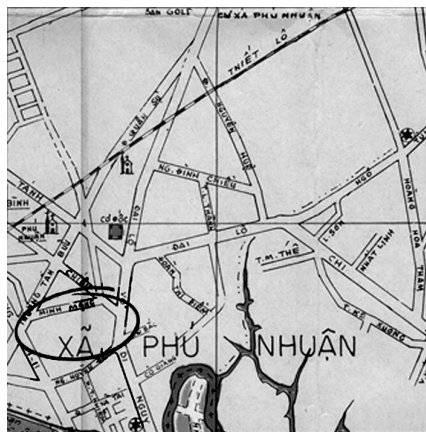
Về chỗ ở, tôi nói: “Tôi hiện ở nhà bà con số 135/20 đường Minh Mạng, xã Phú Nhuận, tỉnh Gia Định.”

Ông liền chặn lại, hỏi: “Đường Minh Mạng⁽²⁾ là đường nào mà tôi không biết?”

Tôi giải thích: “Đường này gần cổng xe lửa số 6. Nếu đường Công Lý và đường Nguyễn Huỳnh Đức song song thì nó là cát tuyến cắt hai đường này.”

Ông cười, nói: “Tôi khoái toán. Nghe anh nói toán,⁽³⁾ tôi thấy thích lắm. Thôi, mai anh đến làm việc.”

Ngày hôm sau, bộ phận hành chính lo đầy đủ thủ tục để tôi



Đường Minh Mạng (khoanh tròn)
ở Sài Gòn trước ngày 04-4-1985.

⁽²⁾ **đường Minh Mạng**: Nguyên là một đường hẻm. năm 1955 chánh quyền tỉnh Gia Định đặt tên là đường Minh Mạng. Ngày 04-4-1985 đổi tên là đường Nguyễn Đình Chính, dài khoảng 800 mét, nối đường Nguyễn Trọng Tuyển (trước 04-4-1985 là đường Nguyễn Minh Chiêu) với đường Huỳnh Văn Bánh (trước 04-4-1985 là đường Nguyễn Huỳnh Đức).

⁽³⁾ **cát tuyến**: (Thuật ngữ toán học) là một đường thẳng cắt một đường thẳng khác.

vào làm ở Nha Kỹ Thuật trong phi trường Tân Sơn Nhất. Lương thư ký đồng hóa công nhật không khá, nhưng cũng tạm đủ. Tôi liền xin thêm cho hai bạn đạo là Lương Tiến Toàn và Nguyễn Khánh Âu đang thất nghiệp cùng vào làm. Đi làm về rảnh rồi tôi thường đọc sách nghiên cứu và giáo lý Cao Đài. Tôi thường cúng nước ở nhà bác Sáu (sau này là Đầu Họ Đạo). Chủ Nhật đi về thánh thất Trung Minh.

Khi tôi vào thành phố mới biết quý đạo hữu miền Trung vào Nam lập nghiệp vừa mua được một căn nhà ở đường Bình Thới⁽⁴⁾ để làm thánh thất. Nhà bề ngang khoảng 7m, dài 20m, có gác ván 3x7m để thờ Thầy. Trụ sở Phân Đoàn Thanh Niên Hưng Đạo Sài Gòn cũng đặt tại đây.

Một hôm tôi nghe chú Trần Luyện,⁽⁵⁾ đang làm Chánh Sự Vụ ở Nha Hành Chánh - Tài Chánh thuộc Bộ Lao Động cho biết: “Bộ đang tuyển phó kiểm tra lao động (ngạch chuyên môn của Bộ Lao Động, tương đương với thư ký hành chánh). Nếu vào làm ở ngạch này thì được hoãn dịch (khỏi đi lính).”

Tôi liền làm hồ sơ thi vào. Họ chỉ tuyển ba mươi người, tôi đậu thứ ba mươi trong số hai trăm người thi. Tôi mừng quá. Vào làm việc tôi được hoãn dịch. Ông Luyện sắp xếp tôi về làm ở phòng Kế Toán dưới quyền ông.

Ông Luyện lại là Tổng Thư Ký Hội Thánh Truyền Giáo Cao

⁽⁴⁾ **đường Bình Thới**: Tên này đặt từ ngày 06-7-1959, nay vẫn còn. Đường nằm trên phần đất của thôn Bình Thới. Năm 1910, thôn Bình Thới thuộc tổng Dương Hòa Thượng, tỉnh Gia Định.

⁽⁵⁾ **Trần Luyện** (1920-1994): Xem một phần hành trạng của tiền bối trong Huệ Khải, *Lịch Sử Thánh Thất Cao Đài Thủ Đô Hà Nội*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2015, tr. 46-53.

Đài, kiêm Tổng Đoàn Trưởng Thanh Niên Hưng Đạo Đoàn. Do đó tôi giúp ông đốc lực trong việc liên lạc và đưa thư.

Lúc bấy giờ (1967), Phân Đoàn Thanh Niên Hưng Đạo Đoàn Sài Gòn củng cố lại nhân sự. Sau khi bầu cử lại, Ban Chấp Hành Phân Đoàn bao gồm:

- Anh Nguyễn Hồng Văn, phân đoàn trưởng.
- Anh Hồ Chánh Hảo, phân đoàn phó.
- Anh Đỗ Phú Công, thư ký.
- Anh Lương Tiến Toàn, ủy viên sinh hoạt thanh niên.
- Anh Trần Văn Uyển, ủy viên tuyên truyền huấn.
- Chị Lê Thị Bích Hồng, ủy viên tài chính, phước xã.

(Hai anh Ngô Chánh Duy và Nguyễn Mạnh không tham gia nữa.)

Đầu năm 1968, anh Nguyễn Hồng Văn bị gọi đi học sĩ quan Thủ Đức, ủy quyền cho Đỗ Phú Công xử lý Ban Chấp Hành Phân Đoàn Sài Gòn. Cuối tháng 6 năm 1968, Công cũng bị động viên đi sĩ quan Thủ Đức, giao quyền lại cho bác sĩ Nguyễn Ngọc Lang mới vào Sài Gòn xử lý và chuẩn bị bầu lại Ban Chấp Hành khác.

Khi xử lý Phân Đoàn Trưởng Phân Đoàn Thanh Niên Hưng Đạo Sài Gòn, tôi có hai kỳ trại đáng nhớ:

1. Trại liên giao thanh niên Cao Đài:

Trại này tổ chức ở thánh thất Bình Hòa, quy tụ trên dưới hai trăm trại sinh của các hội đoàn, Thanh Niên Hưng Đạo Đoàn, Thanh Niên Văn Phòng Đại Đạo, Thanh Thiếu Niên Cơ

Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, Thanh Niên Minh Lý Thánh Hội, và thanh niên các thánh sở trong thành phố như: thánh thất Liên Hoa Cửu Cung, thánh thất Bàu Sen, thánh tịnh Ngọc Minh Đài, Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc. Trại này do Thanh Thiếu Niên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam khởi xướng và tài trợ, với thành phần Ban Quản Trại gồm có:

- Trại trưởng: Đỗ Phú Công (Thanh Niên Hưng Đạo Đoàn).
- Trại phó: Nguyễn Văn Hiệp (Thanh Niên Văn Phòng Đại Đạo).
- Điều hành: Lê Chí Toại (Thanh Niên Minh Lý Thánh Hội).
- Quản lý: Võ Thành Châu (Thanh Thiếu Niên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam).

Trại có mục đích để họp mặt anh chị em thanh niên trong nền Đại Đạo, vừa trao đổi học hỏi lẫn nhau về sinh hoạt tu học, vừa tạo sự đoàn kết gắn bó lẫn nhau.

Sau hai ngày và một đêm sinh hoạt, trại kết thúc, và các trại sinh còn luyện tiếc, mong rằng sau này trại sẽ dài hơn nữa.

Một kỷ niệm vui vui cũng nên kể ra đây. Thời gian khá lâu sau trại, tôi đi đám giỗ bên ngoại vợ. Có một cô con gái đến hỏi tôi: “Xin lỗi anh phải anh Công không?”

Tôi nói: “Phải, sao cô biết tôi?”

Đáp: “Anh không nhớ em chứ em luôn luôn nhớ anh.”

Vợ tôi ngồi kế bên chú ý lắng nghe.

Tôi hỏi: “Ủa! Sao kỳ vậy?”

Cô ấy kể: “Hôm cắm trại ở thánh thất Bình Hòa, lúc đó em còn trẻ. Lần đầu tiên đi cắm trại mặc áo dài trắng. Gặp trời mới tạnh mưa, anh thổi còi tập trung, tụi em xếp hàng chậm. Anh phạt tụi em hai mươi cái cái hít đất. Thế là áo dài tụi em dính bùn, về giặt tẩy mãi cũng chẳng sạch. Áo dài mới may lần đầu, sao em không nhớ được.”

2. Trại họp mặt toàn quốc:

Trại có tên là “Trại Đồng Tiến”, đóng ở phía sau thành phố Vũng Tàu. Thời gian dài một tuần lễ, bao gồm các hội đoàn và đại diện bốn mươi hai tỉnh thành.

Kết quả là Thanh Niên Hưng Đạo Đoàn xếp thứ tư, đứng sau Hướng Đạo Việt Nam, Hướng Đạo Cảnh Sát, Thanh Sinh Công, nhưng đứng trước Nghĩa Sinh, Phật Tử, Đại Đạo Thanh Niên Hội...

Đây là trại có kết quả tốt nhất nhờ có sự hướng dẫn tài tình của Trương Nguyễn Đức Bửu am tường chuyên môn về sinh hoạt thanh niên. Cũng là sự hãnh diện chung cho các Hưng Đạo Sinh tham gia trại với tư cách đại diện các đơn vị tỉnh, thành.

Tổng Đoàn Trưởng Trần Luyện có đôi lời khích lệ và tặng quà. Ngài Huệ Lương (Trần Văn Quế) là Chủ Trưởng Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài cũng biểu dương thành tích bằng một lẵng hoa trao cho Trại Trưởng Đỗ Phú Công tại buổi lễ long trọng tổ chức tại hội trường thánh thất Trung Minh.

Sau thời gian học ở Thủ Đức, do nhu cầu công vụ tôi được Bộ Quốc Phòng cho trở về Bộ Lao Động tiếp tục làm việc và là một trong số mười người trúng tuyển vào ngạch kiểm tra lao

động (tương đương với tham sự hành chánh).

Ban Chấp Hành Phân Đoàn củng cố lại. Tôi giữ nhiệm vụ Giám Đốc QTS (Quỹ phát triển và Tương trợ học sinh, sinh viên Sài Gòn) gồm có Đỗ Phú Công, Lương Vĩnh Đạt, và Lương Thị Quỳnh Du có nhiệm vụ vận động đạo hữu cho mượn một số tiền để cho các em sinh viên, học sinh nghèo vay mượn, sắm sửa phương tiện học tập.

Sau ngày 30-4-1975, số tiền này các em sinh viên cũng đã tìm cách trả lại đủ và quỹ cũng đã hoàn vốn lại cho các đạo hữu cho mượn.

ĐỖ PHÚ CÔNG

TIẾNG KÊU CỦA CON CHIM NHỎ

Tôi là con chim nhỏ
Đậu cành đời mà ca
Thương bày đàn tản lạc
Chưa tìm thấy quê nhà

Tôi là con chim nhỏ
Say dẫu bụi phồn hoa
Bay hoài khi mỏi cánh
Vẫn trong cội người ta

Cõi người đầy biến động
Cũng tại lòng mà ra
Bao giờ lòng thanh tịnh
Ở đâu cũng là nhà

Tôi là con chim nhỏ
Hót những lời thiết tha
Bầy đàn ơi, quay lại
Đã bay xa, quá xa!

TRẦN DÃ SƠN
05-11-2019

MÙA VÀNG

TRẦN DÃ SƠN

Ai gánh vàng thu rải đầy đường
Hay thu vàng đến tận muôn phương
Từ trong màu áo thời gian ấy
Vội nắng vàng mơ sợi mẩn thương

Đã biết mùa thu của đất trời
Của màu phơn phớt ráng vàng phơi
Hiên chiều lá khẽ rơi trên giấy
Con chữ đòi thơ đến gọi mời

Ừ thì lão lai là tài tận
Nhưng lòng chưa cạn hết nguồn thơ
Nên còn phụng hiến còn dâng tặng
Còn có yêu thương để đợi chờ

Ô trăng vàng thu lên mênh mông
Vàng ai đem thả xuống dòng sông
Thuyền đi nhẹ tách vàng đôi ngả
Khuya khoắt bờ lau sương ướt đầm

Mùa thu đã đến tận lâu rồi
Từ khi trời đất mới phân ngôi
Cái duyên Thơ-Đạo duyên tiền định
Theo ánh vàng trắng đi vào đời.

Trung Phước An, Không Pắc, 2020

BUÔNG

TRẦN DÃ SƠN



Giọt sương rơi rụng bờ lòng
Nửa thương dĩ vãng nửa mong mỗi chờ
Sợ mai lỡ lạc ý thơ
Người ơi, tôi sẽ bơ vơ thế nào?

Ai xưa phơi áo bờ rào
Gió bay để nụ trúc đào phai hương
Tôi còn với cuộc tang thương
Nhớ quê đành đặc mà đường thì xa

Ngồi đây thầm hỏi tuổi già
Đời người ai chẳng sương pha gió mòn
Hơi đâu tính chuyện mắt còn
Làm sao giữ trọn là con của Thầy

Thuở nào bạn với cỏ cây
Vội nương rẫy đó tháng ngày buồn tênh
Có gì để nhớ để quên
Gởi cho gió cuốn lênhênh theo cùng.

Không Pắc, 30-4-2020

CÁI CHẾT HAY CUỘC KHỞI HÀNH?

SỬ KIẾN NGUYÊN

Cuối cùng thì ai cũng như ai, là những tảng thịt lớn, sẽ mục, sẽ bốc mùi sau khi chết đi. Cứ qua mỗi lần dự một tang lễ là một lần tôi được trải nghiệm một câu chuyện nhân sinh.

Có những đám tang tràn ngập nước mắt hối hận, khóc nức lên khi quan tài người chết được đưa vào lò hỏa táng.

Có những đám tang lại rộn rịp tiếng cười và những lời chúc ra đi thanh thản.

Có những đám tang căng thẳng vì những lời trách móc, mắng nhiếc đổ lỗi cho nhau về sự ra đi của người đã nằm xuống.

Có những đám tang hơi man dại một chút khi những người phụ nữ cúi xuống hôn xác chồng, cha, hay em của mình, để lại dấu son thật đỏ lên trán rồi cười giòn giã.

Có những đám tang vô cùng xót xa khi phải đến phút cuối gia đình mới chịu thừa nhận giới tính mà con mình thực sự muốn.

Trước cái chết, giá trị của người đã khuất sẽ được “thẩm định”, còn những tình cảm của người ở lại sẽ thật hơn. Sẽ chẳng có kiềm nén hay giả tạo nữa bởi vì tất cả đã xong xuôi hết rồi. Dù người mất có là người hữu thần hay vô thần, những gì sau cùng đến với họ là không giả dối. Cái gì cuối cùng thường trở nên quan trọng và được trân trọng.

Sao phải đợi đến giây phút cuối mới tha thứ cho nhau?

Sao phải đợi khi người ta nhắm mắt xuôi tay rồi mới ngồi nhìn ngắm gương mặt mà mỗi-ngày-đều-thấy?

Sao phải đợi chiếc khăn trắng phủ mặt rồi mới nói với nhau những lời yêu thương?

Sao phải đợi đến khi đóng nắp quan tài mới nói lời cảm ơn vì người đã hiện diện trong cuộc đời ta?

Sao phải đợi đến khi ngọn lửa bùng lên đốt sạch mọi thứ mới ghen ngào gọi mẹ gọi cha?

Sao phải đợi đến cuối cùng mới chịu buông bỏ giận hờn, sự cố chấp, và hận thù trong ta?

Lúc đó người mất đã mất rồi, đã “khởi hành” cho một kiếp rong chơi khác rồi. Đã muộn rồi, còn gì nữa đâu! Phải chăng do ta đã quá ơ thờ? Phải chăng ta đã chủ quan khi thấy sức khỏe của mình còn tốt, nghĩ rằng mình sẽ còn sống lâu? Phải chăng những cuộc hẹn của tuần sau, tháng sau... làm ta có cảm giác mình sẽ sống đến lúc đó?

Phải chăng cuộc sống bình lặng hằng ngày làm ta quên mất rằng mình cũng là NGƯỜI, rồi cũng sẽ ra đi vào một ngày thật tình cờ.

Cái chết vốn dĩ là bình thường.

Này người ơi, người đã kịp ăn bữa cơm chiều nay với gia đình chưa? Đã kịp nói với người thương hai tiếng “cảm ơn” vì sự xuất hiện của họ chưa? Người đã kịp ôm hôn cuộc đời đẹp đẽ này chưa? Người có kịp hát hò nhảy múa theo điệu nhạc chưa? Người đã trọn vẹn chưa? Đã chuẩn bị để “khởi hành” bất cứ lúc nào chưa?

Vì mai đây, có thể ta không còn thấy nhau. Giống như ông bạn già mỗi khi uống trà thường nói với tôi: “Ngày mai tại mình sẽ chết đó. Không biết tui đi trước hay ông đi trước?” Tôi đã không còn sợ từ “chết” nữa, điều tôi sợ bây giờ là ra đi mà chưa bình an vì còn dở dang nhiều thứ chưa làm...

Thời trẻ tôi từng phục vụ trong Ban Nhà Thuyền Bát Nhã. Mỗi khi tấn liệm cho người dựng đã khuất, tình người trong tôi được khơi lên để can đảm theo đuổi công việc chẳng hề có lương bổng mà mình đang làm. Dù đó là người dựng hay người thân, khi họ mất đi ai trong chúng ta cũng cảm thấy “tội nghiệp”; tình thương đến từ đó. Vậy hóa ra, để thương người chẳng khó, phải không?

Chỉ là bình thường cái tôi đó lớn quá phải không? Là ta đã cố chấp phải không? Phải không...?

Bởi vì, tình yêu thương là không thể dùng lý trí hay sân hận để đè nén. Dù có khóa lấp bằng hoàn cảnh, lỗi lầm, trách nhiệm hay hàng nghìn thứ khác, cuối cùng tình cảm vẫn là tình cảm, nó vẫn nguyên vẹn. Chỉ là nó cố tình ẩn đi, ngại thừa nhận, ngại thể hiện. Ấy vậy mà nó vẫn cứ lấp ló, hết như đứa trẻ chơi trốn tìm nấp trong góc rồi vẫn cứ thập thò xem thử đã ai đến gần hay chưa. Yêu thương là không thể chối bỏ.

Điều khó nhất người ta có thể làm là thương người dựng và tha thứ cho người thân.

SỬ KIẾN NGUYỄN

Thánh địa Tây Ninh

Cuối mùa Xuân năm Canh Tý (2020)

NÓI VỚI MÙA THU

Bây giờ mùa thu rồi phải không em
Ai qua áo lụa tóc nhung mềm
Gót chân thềm cỏ cành xao động
Mắt cũng buồn theo mưa lá bay

Bây giờ mùa thu rồi phải không em
Cây khô còn nhớ đứng bên thềm
Rừng quen gió lạ mây giăng thấp
Tuổi đã buồn che kín bóng đêm

Bây giờ mùa thu rồi phải không em
Có ai qua những phố không đèn
Bóng trắng nào vương trên dòng tóc
Bước đã chùng trên những lối quen

Bây giờ mùa thu rồi phải không em
Cho anh trời giá buốt tâm hồn
Nước xanh rồi cũng mù sông biển
Đời đã trầm luân đã lớn khôn

Bây giờ mùa thu rồi phải không em
Ru thêm giấc mộng đến êm đềm
Ru em sầu kín như ngày tháng
Em đã xa và ta bỏ quên.*

KIM TUẤN

(Nguyễn Phước Vĩnh Khuê, 1940-2003)

* *Dị bản*: Em đã xa và ta bỏ quên.

CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT

SỬ KIẾN NGUYÊN

Giải thoát tuy bình dị, sâu lắng, nhưng lại không phải dễ đạt được. Nó là cái tự nhiên như nhiên, là cái bình thản của người nghệ sĩ chơi đàn, sau bao năm dày công khổ luyện, cuối cùng có thể tấu lên bản nhạc mình muốn nghe một cách nhẹ nhàng. Bây giờ muốn bảo phải vạch ra một con đường duy nhất để đi, thì không thể làm được, vì tâm tính mỗi người khác nhau, chỗ trường đoản cũng khác nhau, nên thực không thể có công thức.

Mô tả con đường tôi đã đi qua đã khó, phương chi đến chuyện vạch lối cho người ta. Nhưng tôi có mấy kinh nghiệm thế này, cho người quan tâm:

- Một là, phải biết cho tường mình đang đi tìm cái gì. Giải thoát nghĩa là gì. Mục đích là gì. Ở đây phải định chân cho đúng. Cái gì mà còn biến chuyển, mất đi đều là mục đích không xứng cả. Không kể trong lĩnh vực vật chất mà thôi đâu, tôi còn thấy có người muốn tu tập để được thần thông này, lên tầng trời kia... Thấy đều không xứng là cái đích.

- Hai là, phải khao khát được giải thoát, được cứu độ. Khao khát đó phải được hâm đi hâm lại trên suốt chặng đường. Không có nó, như xe không xăng, bếp không lửa, không đi được đến nơi.

- Ba là, phải tuyệt đối thành thực với chính mình. Mình dở thì phải nhận là dở thật. Tuyệt không được tự lừa dối mình. Khiêm nhường đồng hành cùng thành thực. Không khiêm nhường trong lòng thì không thành thực được với bản thân.

- Bốn là, phải kiên trì bền chí, không được bỏ công phu bất kể ngày nắng ngày mưa. Nếu đã theo vị Thầy nào thì phải tuyệt đối vâng lời.

- Năm là, phải xin Ông Trên giúp sức, và phải bền chí trong việc này. Điểm này cực kỳ quan trọng, là chìa khóa đã dẫn tôi về con đường ngay. Nếu xin thì phải tin, rồi từ từ niềm tin sẽ được củng cố và con đường tu sẽ thẳng tiến.

Không có chỗ nên viết ít. Xin đừng bám vào câu chữ mà nên hiểu ý, rồi từ đó suy ra nhiều. Tôi đã tìm thấy con đường nơi Đấng Chí Tôn, nhưng tôi không chủ trương áp đặt pháp tu.

SỬ KIẾN NGUYÊN

*Thánh Địa Tây Ninh
đầu mùa Hạ năm Canh Tý
(2020)*

MẤT QUÊ

TRẦN DÃ SƠN

Lòng em ôm tất cả
Tất cả thú-đau-thương
Tôi chỉ là hạt bụi
Trôi giữa cõi mù sương

Hạt bụi tôi đứng dậy
Đưa tay vin cành đời
Một mai nào em đến
Thấy tôi đương làm người

Lòng em là biển động
Muôn nghìn con sóng xao
Tôi làm sao hiểu được
Sóng giat về phương nao

Tôi là người lạc khách
Đường về mãi còn xa
Đã bao lần vấp ngã
Đau! Đứng lên hít hà

Chúng ta là lạc khách
Ở tạm cõi này thôi
Còn bao nhiêu người nữa
Cố hương mất đâu rồi?

Không Pắc, 30-4-2020

MIỀN KÝ ỨC

SỬ KIẾN NGUYÊN

Tây Ninh vốn ít cảnh đẹp và di tích. Nội ô Tòa Thánh nằm giữa thị tứ đông đúc, xanh mát như một khu vườn rộng thênh thang gắn bó thân thiết với cuộc sống của nhiều người. Là con đường đi học của những cô cậu học trò, là nơi mưu sinh của những người bán dạo, là chỗ dừng chân trú nắng cho những ai tìm về cái mát lạnh của thiên nhiên ở cái xứ được xem là nóng nhất Nam Kỳ...

Thời còn sinh viên, có vài bạn tôi dẫn bạn bè về đây chơi, đưa đi viếng Tòa Thánh rồi dong xe về phía núi Bà cách nhà tôi khoảng mười cây số. Vốn vẹn một buổi là không còn chỗ để đi nữa. Sợ mình ủy mị trong mắt các bạn, tôi không dám thổ lộ rằng tôi có cái thú đi thơ thẩn qua những lối cỏ, dưới những tán me đổ bóng mát gần kín cả mặt đất của nội ô Tòa Thánh. Năm này qua năm khác, tôi thích đi hoài trên những con đường xanh màu lá ấy. Với tôi, chúng mang vẻ đẹp đơn sơ, thẳm lặng, và bao giờ cũng hiện lên trong những thoáng nhớ nhà của mình.

Độ tháng Năm, tháng Sáu, miền Nam bắt đầu đón những cơn mưa đầu mùa. Từ Sài Gòn, lòng tôi dậy lên nỗi nôn nao được trở về chạy xe dưới hàng me ở cổng số 4 để đi vào Trai Đường. Thế nào tôi cũng tranh thủ về quê, sợ bỏ lỡ một khung cảnh rất đẹp mắt mà chỉ mùa này, hàng me mới chịu khoe vẻ non tơ của nó. Cứ như là cuộc hẹn vô ngôn giữa tôi và nó.

Nội ô trồng rất nhiều me. Có chỗ me đứng thành hàng, có chỗ xen kẽ với xoài, cây phượng, cây sao, cây dầu... Cây nào



Một khoảng xanh nội ô Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh.
(Ảnh chụp trước năm 2010, do S.K.N. gửi.)



Trai Đường Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh ngày nay.
Ảnh: Nguyễn Thế Lực (tháng 5-2018)

cũng thuộc hàng cổ thụ. Ngoài giờ tan học, xe cộ trong đây chỉ lác đác vài chiếc, vì vậy khá yên tĩnh. Có vào nội ô mới thấy thiên nhiên mừng rỡ và đổi khác thế nào khi đón lấy những cơn mưa đầu mùa. Như nghe theo tiếng thì thầm quyến rũ, me rục rịch thay áo. Đợt lá cũ theo mưa rụng xuống gần hết, trôi vào mép đường, dồn tụ thành một đường viền phân cách giữa mặt đường và lề đất. Cỏ lùn phún tụ quanh những gốc me. Mặt đất sẫm lại, khỏe khoắn, như vừa được thỏa chí uống cạn từng làn nước mát, để rồi mau mắn dâng tặng dưỡng chất cho những cây me. Không gian tỏa ra một mùi vị thoang thoảng, tĩnh tại như hơi thở mãn nguyện của đất trời. Có lẽ trong tiết trời dịu dịu như vậy, hàng me mới đồng loạt trở lá non xanh mơn. Tôi không biết những lá non kia lấy đâu sức lực để có thể đội lớp vỏ cây cứng cáp, nhú lên trên khắp chiều dài mỗi cành.

Một sáng kia, tôi bước qua cổng số 4, thấy vệt xanh non của hàng me vắt lưng chừng không gian, ánh lên trong nắng mai một màu xanh tươi ngon, tràn trề sức sống. Đi dưới tán me trên con đường đã tắm mưa sạch sẽ những ngày này, lòng tôi như tháo bỏ được hết những ham muốn vật chất, nổi một mối trong cuộc đua tranh ngoài đời. Màu xanh thơ dại ấy mở ra một khung trời xanh biếc trong tâm hồn tôi, nâng đỡ và xoa dịu tôi rất nhiều trong mấy năm phẳng lặng của thời sinh viên.

Mùa mưa vắt sang tháng Sáu, tháng Bảy. Mặt đất nở bung màu xanh các loài cây dại. Cỏ mọc dày hơn, viền một màu tươi sáng dọc các lối đi ven hàng rào gạch của nội ô. Bầu trời quang đãng. Không gian thơm nhẹ mùi lá, mùi cỏ ướt. Ở đây mùa mưa chính là mùa bừng dậy, mùa sinh sôi, mùa tái sinh. Hàng me mặc áo mới chưa được bao lâu, nay lại sắp sửa thay

áo, và bắt đầu khoe vẻ đẹp của chiếc áo nó vứt đi. Đó là tấm thảm vàng của hoa me lá me rụng kín lề đường mà tôi cứ sợ bị những vết xe máy giày xéo. Màu xanh lá me non, màu vàng lá me rụng, màu sắc trong thiên nhiên đều chân thực và thanh khiết, dễ khiến người ta rung cảm từ tận đáy tâm hồn, và luôn se lòng tôi mềm lại, nhẹ nhàng hơn.

Gần cuối con đường hàng me, tôi rẽ trái vào con đường đất nằm ngoài trục giao thông chính, vắng vẻ hơn. Sáng trưa chiều, mảnh rừng nhỏ bên đường phả ra một hơi mát nồng nàn hương lá. Mùa hè đi ngang qua đây, tôi nghe tiếng ve phát ra inh ỏi. Có lẽ ve sầu ở nhiều nơi đã dồn hết về sống ở nội ô để không bị đơn lẻ, nên âm thanh chúng xướng lên rất vang và hùng mạnh, tuồng như đang giục giã bước chân phiêu du trong mùa trái chín. Và học trò vùng này còn may mắn được nghe tiếng ve rạo rức, còn được nhìn thấy màu hoa phượng đỏ thắm mỗi khi lơ đãng nhìn ra ngoài cửa lớp.

Lang thang trong nội ô, điểm đến cuối cùng của tôi là Trai Đường. Đây là nơi đãi cơm hai buổi trưa chiều cho những người làm công quả, trên những chiếc bàn đá nối liền nhau thành chiếc bàn dài, và ghế cũng tương tự như vậy. Trừ những dịp lễ lớn, ngày thường bàn ghế chỉ sử dụng một nửa. Nên tôi thoải mái bày biện thể giới yên tĩnh của riêng mình, sách vở, ba lô, cà phê, bánh trái; đôi khi nhẹ nhàng tiếp vài người bạn. Trai Đường bước vào giấc trưa mang một vẻ trầm mặc đầy thư thái, dường như không còn chút dính mắc với những bận rộn của cuộc mưu sinh.

Thời sinh viên, được nghỉ học hai tuần trước mỗi kỳ thi, tôi về quê trong niềm háo hức sắp được vào đây ôn tập. Mái ngói trai đường cao, chừa khoảng không thật rộng ở hai bên, gió lùa vào mát rượi. Lũ chim sẻ mượn những thanh ngang

kê dưới mái ngói làm nơi cư ngụ; cứ trưa trưa, khi tiếng lanh canh của chén bát tạm lắng xuống là chúng kêu riu rít. Không ai cảm thấy bị làm phiền. Tôi còn nghĩ biết đâu lũ chim sẽ đang ru giấc trưa cho các cô chú nằm ngủ quanh đây.

Từ chỗ tôi ngồi nhìn sang là cây me già có tán to ụ, lúc nào cũng rung rinh trong gió như chùm tóc xanh khổng lồ. Trải qua dằng dặc những năm tháng, cây me vẫn khỏe mạnh và giữ được mái tóc xanh thom tho như thế, trong khi chúng ta đều trở nên mệt mỏi và bạc đầu. Thân nó ngày càng to thêm có lẽ vì đã thu nhận, ghi nhớ bao nhiêu khuôn mặt người cùng với những câu chuyện cuộc sống mà nó chứng kiến.

Có me, có gió, có tiếng chim, có tiếng thì thào của những người nấu bếp và niềm tĩnh lặng, tôi xem chỗ này như một cõi bình yên giản dị. Một mình nhưng không cô đơn, tuổi trẻ của tôi đã mãi dầm mình qua những giấc trưa nơi đây, vừa ngồi đọc sách, học bài, vừa chỉ im lặng hít thở, mê man thả trôi mình trong nhịp thở thanh thản của Trai Đường.

Vẫn biết cuộc đời này vốn tan hợp vô thường, nhưng chưa bao giờ tôi nghĩ hàng me và Trai Đường sẽ khác đi, với những thay đổi không cần thiết, trong một lần mình trở về. Trai Đường bị đập bỏ và xây mới. Ở chỗ cây me của tôi bị đốn, giờ đây người ta lợp mái tôn che nắng. Hàng me và nhiều cây cổ thụ khác bị đốn hạ, chặt cành không thương tiếc, dù chúng chẳng làm gì nên tội. Con đường in bóng cây phơi ra những nét nham nhở, khô khốc. Trời nắng chang chang, người ta đi lại với tốc độ nhanh hơn. Có ai trong số họ giống như tôi không, hụt hẫng vì đã mất đi một khoảng trời cỏ nắng.

SỬ KIẾN NGUYỄN
20-7-2013

CÓ NHỮNG ƯỚC MƠ

Ước muốn cùng xây đắp Đạo Trời
Đại đồng huynh đệ khắp muôn nơi
Bên nhau ta kết vòng nhân ái
Bước nẻo chông gai vẫn miệng cười.

Ước ngày bá tánh được an sinh
Hai chữ thương yêu đượm thấm tình
Yên ấm chan hòa trong bốn bể
Nước giàu dân mạnh hưởng khương ninh.

Trở lại cuộc đời của chính ta
Chẳng cần mơ ước những xa hoa
Vui cùng trang sách, lòng thanh thản
Ấu cũng nhàn an thật đó mà.

Và mãi thắm mơ ước nguyện này
Trên đường thiên lý nặng hai vai
Chỉ xin một phút ngừng xuôi ngược
Lặng lẽ cho tôi đánh lễ Thầy...

THÁI HOÀNG TÚ (mười sáu tuổi)
Cần Giuộc, 09-3-2020

BẾN ĐỒ

Bình an sau cơn sóng gió
Thuyền về với ánh trăng khuya
Mái chèo thôi chao nhịp nước
Trong ngần nổi nọ niềm kia.

MẶC PHƯƠNG TỬ
Long Xuyên, tháng 4-2013



HỒN MA CŨ

*Đâu đây đồng vọng cõi xa xưa
Thở ngời thơm phức,
hồn ma cũ...*

BÌNH NGUYỄN LỘC

Kỳ đẩy xe đạp qua các bờ đất, ra tới ngã ba Cầu Kinh, thì mặt nhứt mới tô lột son Tàu lên tẩm nền trời dựng sau những ngọn dừa nước ở hướng Đông.

Từ đó mà ra Sài Gòn, vào giờ đường vắng, chỉ mất mười lăm phút là cùng; Kỳ cũng chẳng có công chuyện gì cần phải làm sớm. Thế mà chàng cũng cứ dậy khuya mà đi như mọi ngày.

Qua đường Hàng Sanh, qua đường Hàng Bàng, qua đại lộ Hai Bà Trưng, xuống “Một Hình”,⁽¹⁾ rồi đổ ra Chợ Cũ. Kỳ đi thật là lòng vòng, do các nẻo xa nhứt để đi tới đích.

Chợ Cũ còn giụi mắt, trừ các tiệm cà phê. Kỳ sung sướng như về quê nhà và vào ngay tiệm nước ở góc hai phố X.Y.

Chàng ngồi trước chiếc bàn con đặt sát vách, không nhìn ai hết, cốt tránh thấy. Chàng muốn nghe nhiều và nghĩ sâu. Ở đây có những tiếng động, những âm thanh, những mùi vị quen thuộc và rất thân yêu mà chàng mến thích.

⁽¹⁾ Xem *Phụ Đính* ở cuối bài này. (Đạo Uyển chú)

Ngoài sau bếp, người thợ xiu mại bầm thịt bằng hai con dao Tàu, mà hấn hạ lưỡi dao xuống thớt theo một nhịp điệu kỳ lạ, nghe như một khúc nhạc man rợ nhưng vẫn êm tai. Những anh phổ ky hô món ăn hoặc hô số tiền, mà khách phải trả, không phải bằng văn xuôi, mà bằng lời hát có ca, có kệ đàng hoàng. Khi một người khách đứng lên, hấn hát to cho anh thủ quỹ nghe: “À... a... người đội nón nỉ đen á... à... à... sáu đồng lẻ bảy cắc ạ... a...” Lẽ cố nhiên, hấn hát bằng tiếng Tàu, thổ ngữ Quảng Đông, nên câu hát thành dài lê thê, vì những á... a, á... à, nghe rất thú vị. Có một câu ngắn *bạc tẩy tãl tống mùl* mà hấn làm được một bài hát nhỏ, ngheu ngao đến lúc tách sữa trứng gà bùng ra tới bàn khách, bài hát mới dứt.

Mùi bánh bao hấp từ các xửng dưới lò bốc lên, mùi cà phê rịn ra từ những chiếc vợt đầu tiên trong ngày, tất cả những tiếng và hơi ấy tạo thành một không khí, mà Kỳ rất thích.

Ngày nay, các tiệm cà phê các chú, phần đông đã đổi mới, không ca hát lảnh nhăng nữa, không bầm dao trên thớt theo một nhịp điệu riêng nữa, nên Kỳ chỉ vào tiệm này thôi. Chàng đã ghiền không khí ở đây, ghiền cả thời gian nữa; phải ngồi tiệm vào lúc thật sớm, như bây giờ, mới hưởng đầy đủ không khí một tiệm cà phê các chú ngày xưa.

Cho đến cái dơ bẩn trong tiệm này, chàng cũng yêu, vì đặc tính ấy là yếu tố không khí kia, thiếu nó không xong. Những anh phổ ky lén cảnh sát, cời trần ra, chàng thấy là ngồ ngộ, hợp với toàn thể của tiệm nước bình dân này. Ăn mặc đàng hoàng và sạch sẽ, họ sẽ giống những lọ sứ cổ bày trong nhà tranh.

Kỳ còn ghiền một yếu tố nữa, mà không phải lúc nào cũng đòi hỏi được. Đó là những buổi sáng sớm mưa dầm. Bên

ngoài mưa gió lạnh, mà được ngồi trước một tách cà phê lên hơi, bên cạnh cái lò chụm trấu, thì thú tuyệt vời. Càng thú hơn, khi nghe một anh phở ky đối đáp với khách hàng:

- Nì không lạnh sao, mà ở trần?

- Hà cái lầy pên Tàu lạng lẩn (*lạnh lẩn*) qua pên lầy (*bên đây*) lực lẩn (*nực lẩn*), khoong pết (*không biết*) lạng mà...

Nghe câu nói ấy, không khỏi nghĩ đến một xứ rét run, và mình càng cảm thấy ấm hơn trong tiệm này.

Kỳ ngồi làm thính, không kêu món uống. Thế mà anh phở ky lại hát lên: “Vách bên trái, cà phê không thật đậm, nhớ lược bằng vợt mới, nghe không!” Rồi người thủ quỹ kiêm nhơn viên rót cà phê, nhìn chàng một cái, đoạn thi hành y theo lời phở ky dặn dò.

Đó là yếu tố quan trọng nhất của không khí tiệm này. Đây là một tiệm cà phê lâu đời và nhất là một tiệm cà phê giữ truyền thống của họ, nên họ có những người khách lâu năm, rất lâu năm. Họ thuộc lòng từ ý muốn nhỏ của mỗi người khách: Người này ba muỗng đường; người kia một muỗng rưỡi thôi. Còn khách thì không thốt ra lời nào cũng có kẻ dựng tới tay món uống vừa ý.

Kỳ lấy muỗng nhỏ dò đáy ly cà phê đen như thuốc Bắc: Chỉ có độ một muỗng đường cát ở dưới ấy thôi, thật là đúng sở thích của chàng. Chàng gác muỗng lên miệng đĩa, cúi xuống hóp một hóp cà phê, chấp chấp lưỡi để lặng nghe mùi thơm của nó, đoạn ngước lên, tay giỡn với mấy cái đĩa giò-cháo-quẩy và bánh bao.

(...)

Kỳ nâng ly lên uống một ngụm cà phê còn quá nóng, chưa nổi được một hơi dài. Vả, chàng lại mong cho nó nóng mãi như thế này, uống chấm chút mới ngon. Cà phê uống ở nhà thật vô vị, uống nơi tiệm khác lại nhạt phèo. Ngồi đây mà tận hưởng cà phê và các thứ khác dính líu chặt chẽ vào cà phê này, hay biết bao!

Ngày nào cũng thế, chàng ngồi đó như một vị tiên bất tử. Khách hàng, hết lớp này đến lớp kia ra vào, y như các thế hệ người kế tiếp nhau mà tàn mọc trên dương thế, còn chàng thì ở ngoại càn khôn mà nhìn những kiếp sống phù du này.

Ngộ quá, mỗi giờ khắc, một hạng người khác nhau. Sau chàng là những người làm công các tiệm chung quanh; hết họ, đến những kẻ đi làm; hạng sau cùng là những người không nghề nghiệp, hoặc không thời dụng biểu nhứt định.

Khi mà không khí ư thích lẫn tan cùng một lượt với đèn tắt, ngày lên. Kỳ mới chú ý nhìn người và vật chung quanh. Những gương mặt của thầy thợ quen mọi ngày, nhìn mãi không thấy gì lạ, mà không có thì không xong. Cây cối quanh làng ta, có khi vương mắt ta lắm. Nhưng nếu có một hỏa hoạn xảy ra trong làng, mọi vật đều bị thiêu hủy, thì ta tiếc những gốc cây quen thuộc biết bao nhiêu! Nó là những nét của cảnh trí, những vật ở chân trời cũ, thiếu đi, nghe buồn làm sao.

Hôm nay, một thầy lại đem theo một thằng con nhỏ. Thằng bé độ mười tuổi, tay cấp cấp da, chừng như đi học đâu đó mà hôm ấy không người nhà đưa, nên người cha mới phải bận bịu như thế, lúc đi làm.

Hai cha con ngồi lại bàn. Người cha kêu cà phê cho mình và sữa cho con, nhưng kêu bằng thổ ngữ Quảng Đông, nên

thằng bé không hay biết. Chùng phở ky đem món uống lại, nó mới nói:

- Ba ơi, con muốn uống cà phê như ba!

- Ê, trẻ con không nên uống cà phê.

Người cha vừa nói, vừa xé cái bánh tiêu, nhét xiu mại vào để làm nhừn, rồi trao cho con.

Kỳ, bỗng nhiên giật mình, ngó dáo dác như nghe ngóng cái gì. Không, không có gì cả! Nhưng chàng không an lòng, có cảm giác là tiếng động gì, hình ảnh gì vừa thoáng hiện, lại trốn đi và đang lẩn lút đâu đây. Tiếng động ấy, hình ảnh ấy ra sao, chàng không rõ, nhưng cứ tin là nó dễ yêu lắm.

Liền đó, một cuộc săn đuổi ráo riết. Kỳ rượt theo một ấn tượng, một cái gì vô hình, lấp ló đâu đây. Có lúc chàng suýt chụp được nó, nhưng nó lại vượt đi. Những gì xảy ra quanh chàng, bỗng giờ phút này, sao mà nghe thấy rất xa xôi, như đã nghe thấy đâu từ kiếp tiền thân.

Thình lình Kỳ ngậy người ra: Chàng vừa thấy người cha đứa bé rót cà phê ra đĩa cho mau nguội, rồi nâng đĩa lên mà uống.

Cảnh này, chàng đã thấy rồi... Trời ơi... lâu lắm... những hai mươi năm về trước. Đó là lối uống trong đĩa của ông ngoại chàng, một ông cụ nhà quê, thỉnh thoảng dắt cháu ra chợ để hưởng thú thị thành.

Hình ảnh uống cà phê bằng đĩa này, như bấm vào nút điện, và cả một bộ máy được huy động. Những người của dĩ vãng như hồn ma, lũ lượt kéo qua trước mặt chàng.

Hồn ma cũ ấy chỉ hiện về trong cảnh náo nhiệt này, là vì có

cuộc trùng phùng cơ hội như hôm nay: thời gian, nơi chốn, màu sắc, hình ảnh, mùi vị, tiếng động, âm thanh; tất cả những thứ ấy, khi đủ mặt, họp nhau để huy động ký ức của chàng.

Bấy giờ, Kỳ mới hiểu, tại sao chàng lại ưa thích tiệm cà phê này. Hồn ma cũ ngủ yên nơi tiềm thức của chàng. Đó là những hồn ma thương mến. Tiệm cà phê này có gần đủ điều kiện để kêu gọi hồn ma. Gần đủ nhưng chưa bao giờ đầy đủ, nên tiềm thức chàng ngủ quên luôn. Ngủ quên, nhưng vẫn giục chàng đến đó, mà chàng không biết tại sao, chỉ hôm nay mới hiểu rõ.

Thì ra, tiềm thức đã chủ động nhiều việc trong đời người, trong đời chàng; những việc ta làm, mà cũng không hiểu vì sao mà làm.

(. . .) Chàng thường theo ông ngoại ra chợ uống cà phê... Chàng ra tỉnh học... Chàng lên Sài Gòn... Ma nhiều lắm! Ôi! Mến yêu là những con ma tóc còn đường rẽ, áo quần còn hơi mùi ruộng bùn, cùng nhau ngơ ngác giữa đô thành! Ôi! Bụi ngùi là những con ma giáo sư ⁽²⁾ tóc muối tiêu mà bây giờ, hẳn đã đi đầu thai kiếp khác rồi.

BÌNH NGUYỄN LỘC

PHỤ ĐÍNH

Đầu tháng 2 năm 1859 Thủy Sư Đề Đốc Charles Rigault de Genouilly (1807-1873) chỉ huy hải quân Pháp đánh thành Sài Gòn, do vua Minh Mạng cho xây hai mươi ba năm trước. Tàu

⁽²⁾ Trước 30-4-1975, ở miền Nam, thầy cô dạy trung học (cấp hai, cấp ba) đều gọi là *giáo sư*. (Đạo Uyển chú)

chiến giặc thả neo tại đoạn sông mà nay thuộc về phạm vi công trường Mê Linh, quận 1. Ngày 17 Pháp tấn công và hôm sau đoạt thành. Có lẽ sợ quân Nam chiếm lại, ngày 08-3-1859 Genouilly cho đặt ba mươi lăm ố cốt mìn phá thành tan nát và còn sai đốt bỏ kho lúa dự trữ của triều đình đủ nuôi từ sáu đến tám ngàn miệng ăn trong vòng một năm. Đầu năm 1862 lửa tro ở kho lúa cũ vẫn còn âm ỉ.

Chỗ quân Genouilly đổ bộ, về sau người Pháp làm công trường, đặt tên là Place Rigault de Genouilly, còn dựng tượng đồng to lớn để ghi thành tích tay Đê Đốc ấy. Phán kháng kẻ xâm lược, người Sài Gòn xưa quen gọi xách mé nơi đó là “Một Hình”, lại đồn đãi rằng trong những đêm mưa bão, hồn y trở về đứng trên bờ gọi đò sang sông. Ngụ ý đền tội chưa xong, nên chưa siêu rỗi. Mãi đến mùa Thu năm 1945, người Sài Gòn mới có thể hè nhau giật đổ tượng đồng, rồi đem nấu chảy để đúc vỏ đạn góp công giết giặc. ■



Tượng đồng “Một Hình”
In trên bưu thiếp xưa

(Trích: Huệ Khải, *Mộng Mảnh Tơ Trời*. Hà Nội: Nxb Hồng Đức 2017, tr. 87-88.)

VỌNG

Tặng Trương Văn Hùng

Ta nằm mộng dưới trăng vàng
Buồn theo con nước gọi ngàn cội xưa
Đêm nay hồ dễ trời mưa
Biển vang lời sóng len qua ngõ hồn
Ta nghe năm tháng hao mòn
Đục xương da lạnh cội nguồn nhân gian
Ta nằm mộng dưới trăng vàng
Biển dâng triều dậy đêm tràn ý thu
Vẳng lời biển gọi thâm u
Gối đầu trên cát nhớ từ cổ sơ
Vẫn yêu biển chẳng bến bờ
Để nghe ăm những mùa chờ đợi nhau
Ta về đẩy mộng lên cao
Dòng thời gian rụng điệu rao đón mời
Hẹn bao nhiêu kiếp luân hồi
Ngày bao nhiêu đấy sao người lãng quên
Bây giờ biển vẫn lặng yên
Hàng dương rũ lá vàng trên cát gầy
Bây giờ lạnh xuống nơi này
Tàn ngần thoáng bụi mù bay khắp trời
Van em giấu tuổi rong chơi
Van em ngõ hạnh tiếng cười hư linh
Biển khuya thương sóng trở mình
Sầu xanh rêu đã vây quanh chỗ nằm.

TRẦN DÃ SƠN (tháng 01-1973)



NHỮNG CHIỀU MƯA NHỎ

TRẦN HUIỀN ÂN

Đã qua tiết lập thu, đã có những buổi dịu mát, những cơn mưa nhỏ, khiến cho trời đất và lòng người hòa hợp cảm thông.

*Ngô đồng nhất điệp lạc.
Thiên hạ cộng tri thu.*

Đó là chuyện bên Tàu. Ở đây, nào ai có biết cây ngô đồng ra sao, có thấy lá ngô đồng rụng thế nào, chỉ nghe mang máng trong thơ và trong ca dao, dân ca:

*Chiều chiều ra đứng lầu tây
Thấy cô gánh nước tưới cây ngô đồng.*

Nhưng dầu không có một lá ngô đồng chúng ta vẫn có cả một mùa thu dần trái:

*Những chiều mưa nhỏ đi qua áo
Hoa nở vàng thu những lối quê.*

Thơ đăng trên tuần báo *Văn Nghệ Tiền Phong* (Sài Gòn), khoảng đầu thập niên 1960, tiếc rằng tôi không nhớ hết bài cũng không nhớ tên tác giả. Hình như của Hữu Hoàng, hay một thi sĩ khác.

Tôi đã từ già tuổi thơ trong một chiều thu mưa nhỏ, cho nên mỗi lần tái ngộ cơn mưa nhỏ chiều thu không khỏi nhớ mãi, xa xăm về quá khứ.

Cái hạnh phúc lớn nhất của thời trai trẻ là luôn luôn có cái đích trước mắt để hướng tới. Mùa xuân mở ra những dự định, mùa thu nhìn lại ngày tháng đã qua, điều chỉnh, thay đổi để mùa đông mang về thành tựu. Mỗi năm, một năm mới, mỗi ngày, một ngày mới. Bao giờ cũng là những hy vọng dâng tràn, tin tưởng rằng mình sẽ vượt qua bao ngăn trở, thử thách để đạt điều mong muốn.

Tuổi già như đi vào ngõ cụt. Biết rằng mình đã ở cuối đường. Chẳng bao nhiêu bước nữa là vực sâu, là hố thẳm, là biển cả dữ dội sóng gào. Chúng ta phải dừng lại, buông tay, bất lực. Những tính toán muôn màng đành dang dở cả. Ai mà không hoảng sợ trên nhịp cầu sông Nại Hà, nơi thử thách xem ta đã tích tụ dành dụm được bao nhiêu âm đức!

Tuổi già vì vậy thường nhìn lại dĩ vãng. Có kẻ tô hồng quá khứ, bằng lòng trong sự nuối tiếc, hãnh diện, ôm ấp cái quá khứ ấy trong ngày tháng thong dong. Được vậy cũng là quý. Có người, như tôi, đếm lại thời gian đi qua trong sự tự phán xét và rất buồn khi hiểu rằng cuộc đời mình chồng chất liên tiếp những sai lầm.

Cỡ ngày này, tháng này... hồi mười mấy tuổi, rồi hai mươi mấy tuổi, băm mấy tuổi, bốn mấy, năm mấy chẳng hạn... Sự việc như vậy, như vậy... dẫn tới kết quả như vậy, như vậy... lẽ ra mình biết nhường nhịn hơn, chùng mực hơn, hay cương quyết hơn, thẳng thắn hơn, nói chung là biết ứng xử đúng hơn thì kết quả đã khác. Mình đã thành công hơn, toại nguyện hơn, là đứa con đứa em biết hiếu để, không mất người bạn này, không làm phiền lòng người kia, không để xảy ra điều đáng tiếc ấy, không có nỗi ân hận kéo dài, mỗi lần nhớ lại vẫn chưa thấy lạt phai.

Chữ *thu* 秋 và chữ *tâm* 心 ghép lại thành chữ *sầu* 愁.
Người xưa đặt ra chữ này đã thấu hiểu nỗi lòng mùa thu chẳng?

Những chiều mưa nhỏ đi qua áo...

Hình ảnh ấy đẹp nhưng vốn sẵn nỗi buồn giấu kín bên trong! Nếu không gay gắt chói chang như nắng mùa hè thì thà là như gió bão cuồng nộ mùa đông. Sao lại sầu? Nhưng yếu tính của nghệ thuật là nỗi buồn, chính vì vậy mùa thu đã đi vào thi ca nhiều hơn cả. Thi sĩ Tản Đà *Cảm Thu*, *Tiểu Thu*. Thi sĩ Lưu Trọng Lư nghe cả *Tiếng Thu*. Đã có hàng trăm bài thơ thu buồn, tuy rằng tương đương cũng có hàng trăm buổi chiều mưa nhỏ đôi bạn yêu nhau tay trong tay đi bên nhau.

Lẽ ra phải có hàng trăm bài thơ thu vui.

TRẦN HUIỀN ÂN (2010)

SANG THU

Hiu hiu gió gửi mây về
Nửa thu sang đó, nửa hè còn đây
Bóng mờ xuống lặng chân cây
Non cao vắng vẻ, sông đầy nhớ mong
Cô hồn rủ dáng trên không
Giờ nghiêng cánh nhớ trong đồng tịch liêu
Xe đi, tiếng rộn qua chiều
Lửa thôn thấp thoáng mái lều ngẩn ngơ
Mênh mông xanh thắm phai tờ
Chân đi vương vấn, lời thơ ngậm ngùi.

HỒ DZẾNH (1919-1991)

THƠ TÌNH CUỐI MÙA THU

Cuối trời mây trắng bay
Lá vàng thừa thớt quá
Phải chẳng lá về rừng
Mùa thu đi cùng lá
Mùa thu ra biển cả
Theo dòng nước mênh mang
Mùa thu vào hoa cúc
Chỉ còn anh và em

Chỉ còn anh và em
Là của mùa thu cũ
Chợt làn gió heo may
Thổi về xao động cả
Lối đi quen bỗng lạ
Cô lạt theo chiều mây
Đêm về sương ướt má
Hơi lạnh qua bàn tay

Tình ta như hàng cây
Đã qua mùa gió bão
Tình ta như dòng sông
Đã yên ngày thác lũ

Thời gian như là gió
Mùa đi cùng tháng năm
Tuổi theo mùa đi mãi
Chỉ còn anh và em

Chỉ còn anh và em
Cùng tình yêu ở lại
Kìa bao người yêu mới
Đi qua cùng heo may.

XUÂN QUỲNH
(1942-1988)

XƯA YÊU, NAY YÊU

Ngày xưa đi học yêu áo trắng
Yêu cỏ sân trường, yêu tóc mây
Nay yêu màu áo em đi lễ
Những người em chung một Đạo Thầy.

TRẦN DÃ SƠN
Krông Păk, Đắk Lắk, 11-01-2020

MẸ TÔI

TRẦN HUIỀN ÂN

Đạo Uyển Hạ 2020 đã hân hạnh hiến quý đạo hữu, đạo tâm hồi ức *Ngôi Trường Của Mẹ*, của nhà giáo, nhà thơ, nhà văn, nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Trần Huyền Ân (thế danh Trần Sĩ Huệ, sinh năm 1937 tại làng Vân Hòa, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên).

Qua hồi ức nói trên chúng ta thấy rõ bà Nguyễn Thị Xuyên (1902-1945), thân mẫu tác giả, quả thật là một bậc nữ lưu hy hữu ở một miền quê mộc mạc miền Trung vào nửa đầu thế kỷ trước.

Giờ đây, chúng tôi trích in thêm một hồi ức khác của tác giả,⁽¹⁾ ngõ hầu chúng ta được bổ sung những nét chấm phá chân dung bà Nguyễn, được khắc họa qua những dòng chữ đậm thắm yêu thương với giọng văn man mác thi vị, cũng là bút pháp độc đặc của Trần tiên sinh. (Nhan đề bài viết và các chú thích do Đạo Uyển thêm vào.)

Nắng vàng lóa mắt. Con đường cát trắng hoa lên ánh vàng. Trắng tranh, trắng để hoa lên ánh vàng. Nhìn vào không trung thấy có những giọt nắng tựa như giọt nước kết lại rồi vỡ ra, khi thì chạy tán loạn, khi thì chạy thành hình chữ chi, đường dzich-dzắc, chạy theo kiểu các động tác trong phim hoạt họa.

⁽¹⁾ Nhan đề nguyên là *Tiếng Gà Cơm Cát*. In trong tập truyện *Khối Của Ngày Xưa* (Hội Liên Hiệp Văn Học Nghệ Thuật Phú Yên, 2003). *Đạo Uyển* trích in lại với sự cho phép của tác giả, bản thảo gửi về từ Tuy Hòa (Phú Yên), ngày 19-3-2020.

Rừng núi oi bức, nặng nề. Những tiếng chim rừng vang lên khô rát, khắc khoải:

Chát cha chát, chát cha cha...

Chát cha chát, chát cha cha...

Tiếng gáy của những con đa đa. Có nơi gọi là gà gô.⁽²⁾

(...)

Tôi đang trên đường về lại làng quê Vân Hòa. Ở đây có chợ Đồn là chợ duy nhất của tổng. Ngày phiên thu hút nhiều người mua, người bán từ Tuy An, Tuy Hòa lên, từ các chợ ven biển: chợ Đèo, chợ Giã, chợ Yến, chợ Thứ, chợ Bàu Súng, chợ Dinh... Những chàng trai khắp tổng và các tổng lân cận: tổng Sơn Bình, tổng An Sơn, An Hải cùng về tìm vợ chợ đông.

Vân Hòa là điểm gặp của các con đường từ Tuy Hòa, Tuy An, đi qua để lên Củng Sơn, lên Trà Kê. Đây là chặng dừng chân cho cả người và ngựa nghỉ ngơi. Lúc tôi đã biết, nhà tôi còn là trạm dịch của nhiều toán như vậy. Cụ giáo Trương về Huế vô, từ Tuy Hòa lên Trung Hòa, ông Cử Trần từ An Thổ lên Phú Thuận, ông Học Đào từ Phú Lâm lên Xuân Sơn... đều nghỉ tại nhà tôi. Nghe tiếng nhạc ngựa rộn ràng từ chòi mòng đưa lại, anh em tôi nhìn ra, chẳng mấy chốc đã thấy chiếc nón quai điều chớp bạc của khách dừng trước cổng rào chia vôi lấp lánh ánh nắng. Mẹ tôi vội vã làm bữa cơm trưa với món thịt heo nấu nước mắm, món xào bắp sú, cái bắp sú thường xuyên treo lủng lẳng phía trên cũi thức ăn. Vị khách nào cũng đòi thêm đĩa mắm thơm. Bữa cơm chiều phải là món đặc sản. (...) Sau này tôi được hiểu: Những năm trước đó, các người

⁽²⁾ Chữ Nho gọi là *giá cô* hay *chá cô* 鷓鴣 (*partridge*).

này, lúc ấy chưa thành kẻ có vai vế ở các làng bên, khi đi qua Vân Hòa chỉ có một mình hoặc với vài ba bạn trai. Họ lập nên nhà cửa, ruộng vườn rồi, một chuyến đi nào đó, có một người con gái Vân Hòa hứa sẽ theo làm nội tướng. (...)

Lúc gặp mẹ tôi, cha tôi là ông thầy dạy chữ Nho. Ở Lục Tỉnh về lại Vân Hòa, cha tôi là người đi truyền bá quốc ngữ. Cha tôi cất một ngôi trường và mời thầy về dạy miễn phí cho lũ trẻ trong làng. Về mặt danh nghĩa, ngôi trường là của cha tôi, nhưng về mặt thực tế, các chi phí cho trường, từ lương thầy giáo, tiền giấy bút sách vở cho thầy đến phần thưởng cho học trò đều do mẹ tôi trích từ lợi tức trong gánh hàng xén của người. Ở trường, thầy cộng điểm và công bố vị thứ hàng tuần chứ không đợi đến cuối tháng. Mỗi chiều Thứ Bảy, học sinh khá được phát thưởng bằng giấy manh,⁽³⁾ ngòi bút lá tre, mực viên. Nếu dùng từ ngữ của những năm 70 mà nói thì đây là một nghĩa thực.⁽⁴⁾ Cả anh em tôi đều được vỡ lòng, tập nét chữ đầu tiên từ ngôi nghĩa thực nhỏ bé của mẹ tôi.

Đã biết đọc, biết viết, anh em tôi rất thích thú khi đón nhận những lá thư từ các nơi gửi đến cho cha tôi. Con tem Đông Dương hầu hết in hình người Pháp. Thư ở Nha Trang gửi cho cha tôi bao giờ cũng đề Mr. Trần Huyền Đoan *dit* Năm Cúp, vì một thời cha tôi làm thợ hớt tóc nơi bây giờ là hiệu Sanh Bá Hạp trên đường Thống Nhất. Cái chữ *dit* ⁽⁵⁾ này

⁽³⁾ *manh*: Do tiếng Pháp là *main*. Một xấp (thếp) giấy manh (*une main de papier*) thường gồm hai mươi hay hai mươi lăm tờ đôi. Học trò tự vô bì và đóng lại thành tập vở.

⁽⁴⁾ *nghĩa thực* 義塾 (*tuition-free private school*): Trường tư, do người dân thành lập, nhưng không thu học phí.

⁽⁵⁾ *dit*: (Tiếng Pháp) hiệu là, tức, tục danh.

đã khiến tôi lúc ấy rất buồn phiền.

Lớp tuổi chúng tôi ở Vân Hòa, đã được cha mẹ đặt cho những tên đẹp theo chữ Nho. Có những Đình Nguyên Tư, Đặng Hạo Nhiên, Thái Thị Kiều Trang, Nguyễn Thị Minh Vân... Bên cạnh đó, với các bà, các mẹ, chúng tôi còn có những tên nôm na xấu xí nữa. Anh em tôi là thằng Mọi Anh, Mọi Em. Và ngoài tên chính, tên tục, cha tôi còn đặt cho một tiểu tự. Sáng mùng một Tết dậy sớm, rửa mặt chải tóc, mặc quần áo mới, viết dòng khai bút trên giấy hồng đơn, phía dưới ghi tên kèm tiểu tự, dán lên cột.

Tôi đã viết: Trần Sĩ Huệ *dit* Huyền Ân.

Ông cậu bảo như thế là không đúng. Chữ *dit* không dùng cho tiểu tự mà để giải thích tục danh. Phải viết Trần Sĩ Huệ *dit* Mọi Em. Cậu lấy các bì thư người ta viết cho cha tôi làm dẫn chứng. Người ta viết Trần Huyền Đoan *dit* Năm Cúp, chứ không phải Trần Huyền Đoan *dit* Chương Phủ. Tôi không dám cãi lại, chỉ cho là cậu có lòng ác muốn bêu xấu tôi. Tôi ghét cái tên Mọi Em. Và cảm thấy cách đặt tên theo chữ nghĩa thật sâu sắc. Do câu của Công Tây Hoa trả lời thầy Khổng: “Tông miếu chi sự, như hội đồng, đoan *chương phủ*, nguyện vi tiểu tướng yên” ⁽⁶⁾ (Trong cuộc tế tự ở tông miếu, trong cuộc hội chư hầu, mặc áo huyền đoan đội mũ chương phủ nguyện làm tiểu tướng), cha tôi có tên tự *Chương Phủ*. Do câu “Trí huệ chi sĩ thị *huyền ân* dã” ⁽⁷⁾ (Trí huệ của kẻ sĩ là do ơn màu nhiệm vậy), tôi có tên tự *Huyền Ân*.

⁽⁶⁾ 宗廟之事, 如會同, 端章甫, 願為小相焉. (*Lược Ngữ*, 11:26)

⁽⁷⁾ 智惠之士是玄恩也. (chưa rõ xuất xứ)

Khi mẹ tôi đã mất, khi lớn lên đọc một nhà văn Tây phương: “Mất mẹ, không phải chỉ mất một người mẹ, mà cả tuổi thơ ấu của ta cũng mất đi một nửa. Vì cái thời ta là một đứa con bé bỏng, vừa là của ta vừa là của mẹ ta. Chỉ có mẹ ta mới biết được như ta, những câu chuyện xa xăm, không có nghĩa lý gì mà vô cùng thân thiết...”, tuy vẫn trân trọng chữ nghĩa, tôi trở lại yêu cái tên Mọi Em của mình. Lúc này tôi thấm thía rằng những tên gọi là “tên tục” ấy không hàm ý xấu xa mà ở đó là cả tình thương của người mẹ. Đứa con của mình, cho dầu xấu xí đến mấy đi nữa người mẹ vẫn thương bằng cái tình thương lớn lao nhất, sâu thẳm nhất. Mỗi dịp Tết, mẹ tôi gói cho những đòn bánh tét nhỏ xíu để tôi chơi. Mẹ tôi bỏ công ra chà cái bong bóng heo đến thật mỏng, nài nỉ cha tôi bịt cho chiếc trống rung con. Chiếc trống rung thật nhỏ, cầm trên hai ngón tay, xoe đều, xoe nhẹ, hờn sấp đánh vào mặt trống căng thẳng, tiếng kêu bum bum vừa vui tai vừa hân diện. Trong bữa ăn, tôi nói “Kon Tum” (tên tỉnh vừa biết trong bài học địa dư) thì mẹ tôi gấp cho con tôm... Tôi chỉ nhớ được ở mẹ tôi những chuyện vặt vãnh như thế. Ôi, những chuyện không nghĩa lý gì mà vô cùng thân thiết!

Mẹ tôi sắm nhiều loại bát đĩa, xếp thành từng bộ. Bộ hoa thơm, bộ ông tiên, bộ con rồng, bộ phụng tím, bộ phụng xanh... Nếu chỉ lưu lại vài ba hôm thì khách sẽ được dùng mỗi bữa ăn một bộ bát đĩa khác nhau, mỗi ngày hai bộ tách trà khác nhau. Một mình thì cha tôi uống bằng cái tách nhỏ, hơi cao, đặt trong cái đĩa tương đối rộng, vẽ ông già câu cá bằng nét nguệch ngoạc, thô cứng. Cha tôi bảo đó là nét vẽ *cách*. Lúc ấy, tôi cho rằng lòng đĩa rộng quá, không cân xứng. Còn bây giờ, tách trà không có trước mặt, tưởng tượng ra tôi

mới nghiệm thấy cái ý nghĩa trong lời giảng của cha tôi. Từ trên cao nhìn xuống, lòng đĩa như mặt hồ dần trải, sợi dây câu của Thái Công rơi đúng vào lòng tách... loang loáng dưới đáy là trời, là mây yên tĩnh. Chờ đợi và chờ đợi. Thời gian cứ trôi qua theo từng tách nước đầy vơi nhưng phao không bao giờ động đập, không bao giờ có con cá đớp mồi. Uống trà để tìm sự yên tĩnh cho tâm hồn. Tôi nghiệm trà từ những phút ngồi bên cha tôi như thế, được cho nếm thử vị trà. Cha tôi uống loại trà chữ mực, hiệu con nai đen, gọi mua tận Quy Nhơn, đựng trong thùng thiếc, đặt trên mặt tủ con. Tôi thường mở nắp, cúi mặt vào thùng, hít từng hơi dài, buồng phổi thơm ngát hương trà. Một lần vừa ngẩng lên thấy mẹ tôi đứng nhìn, ánh mắt vừa giấu cợt, vừa thương hại, nụ cười vừa bao dung, vừa bằng lòng. Tôi chạy đến ôm chầm mẹ tôi, ngây ngất thấy người mẹ cũng ngạt ngào hương trà.

Hình như là một buổi chiều sắp hết mùa đông, đã có nắng vàng ấm nhẹ. Mẹ tôi đem những thùng dầu dừa đông đặc ra phơi. Khi thấy dầu đã tan chảy hết, tôi khệ nệ bung cái thùng hạ ⁽⁸⁾ vào. Mẹ tôi ngồi trên thềm, âu yếm nhìn tôi và nói lời khen tặng. Thùng không còn nhiều dầu, nhẹ hẫng, song thềm nhà cao, khi bước lên bậc đá tôi vấp ngã, mũi va vào cạnh thùng, máu tuôn ra. Mẹ tôi hốt hoảng, chạy đến đỡ tôi dậy, lau vết máu, đưa vào nhà nằm nghỉ. Cái thùng hạ lặn xuống, nhờ đây nắp kỹ, dầu không đổ. Cả cuộc đời tôi chỉ giúp cho mẹ tôi chừng ấy mà không làm xong việc.

Khi dạy học ở Hòa Đa, nhà trọ dành cho tôi một gian

⁽⁸⁾ *thùng hạ*: Loại thùng thiếc vuông, dung tích khoảng 10 lít, thường để chứa dầu phụng (phong), dầu dừa, v.v...

phòng gần đường. Trưa nào cũng vậy, từ bên kia đường vang lại tiếng đứa con gái nhỏ ru em. Đứa con gái giọng còn ngọng nghịu. Nó gào lên chứ không phải ru. Có lẽ vì không cảm nhận được thứ âm thanh thiếu ngọt ngào êm ái ấy nên em bé cứ khóc, không chịu ngủ. Nó càng gào to hơn. Hẳn là vốn liếng về câu hát quá ít nên sau khi chuyển sang mấy đoạn mở đầu của vài ba bài hát mới, nó lại quay về điệu ơ hời, với câu:

*Một mai con cá hóa rồng
Đền ơn cha mẹ kéo công sanh thành...*

Nghe đứa con gái gào mãi, quen đi tôi lại thấy nó hát thế là hay. Sau bữa cơm trưa hình như tôi có ý đợi chờ cái giọng ngọng nghịu khô cứng ấy cất lên.

Để báo hiếu, lời hát đưa ra một điều kiện thật khó khăn: cá hóa rồng. Cá hóa rồng hoàn toàn chỉ là một hình tượng và là một hình tượng không dễ gì thực hiện nên mãi mãi còn trong niềm mơ ước: *một mai...* là thứ thời gian cứ tưởng gần kề mà chẳng bao giờ chịu đến.

Những buổi trưa như thế, tôi nằm tự xét mình đã lập được công gì để đền ơn mẹ và không có được lời giải đáp.

(...)

Rồi mẹ tôi mất. Không bao giờ còn những bữa ăn vui vẻ, đông đủ bà con hai bên, mỗi bữa ăn dùng một bộ bát đĩa, mọi người đều nói về mẹ tôi một cách tự hào, cảm mến và kính phục. Gia đình tôi rời khỏi Vân Hòa khi đất nước bắt đầu bước vào cuộc chiến tranh đằng đẳng ba mươi năm.

(...)

Năm mẹ tôi ngày trước, qua khỏi ruộng Cầu theo một lối rẽ. Lối rẽ ấy song song với đường cái, tạo cho chúng tôi cái ảo giác nơi mẹ nằm khá xa đường. Chung quanh là rừng chồi, hoa trám đại mùi thơm gắt. Hoa màu trắng ẩn hồng ẩn tím, cành gai, lá nhám. Xa chút về phía tây, mấy cây thị thân thẳng vươn cao. Đó là lối vào Dinh Ông, miếu thờ vị Thành Hoàng bốn xứ. Không khí linh thiêng lan tận mấy ngọn cây này.

Ngày nay, lối mòn song song và rừng chồi bị xóa mất. Nơi mẹ nằm chỉ cách đường có mấy thước. Trưa tháng Năm, trời xanh cao vút. Không còn chòm trám đại, nên không còn bày chào mào riu rít, bày bồ chao ra rả ồn ào. Không còn mấy ngọn thị vương vấn khí thiêng. Nhìn vào phía đó, nông trường đang mở, những luống cà phê mới lớn nối tiếp nhau chạy dài mãi mãi đến chân trời. Tiếng xe ủi, máy cày rì rì nổ đều từ xa, thỉnh thoảng rú mạnh.

Vết tích chiến tranh còn để lại một dấu đạn giữa lòng bia mộ mẹ tôi. Thoi cốt sắt lộ ra, mòn nhỏ, rỉ sét. Mặt xi măng rơi vỡ khá rộng. Chỉ còn đọc được hai hàng chữ hai bên, những chữ trên và dưới cùng. Tôi cắm bó hương vừa cháy bén lên bệ bia bằng đá ong, ngồi nhìn làn khói mỏng tan bay, nghĩ đến mẹ tôi, (...) đến lớp sinh thành đã sống bằng tấm lòng tràn đầy nhân hậu.

TRẦN HUIỀN ÂN (1985)

► Mẹ là một dòng suối, một kho tàng vô tận, vậy mà lắm lúc ta không biết, để lãng phí một cách oan uổng. Mẹ là một món quà lớn nhất mà cuộc đời tặng cho ta, những kẻ đã và đang có mẹ.

THÍCH NHẤT HẠNH (Bông Hồng Cài Áo. Medford, 8-1962)

MÁ!

HUỆ KHẢI

Rất lâu rồi tôi cứ lưỡng lự mỗi khi muốn viết về má, bởi biết mình khó ghi chép lại đủ đầy trọn vẹn những gì suốt một đời má luôn luôn hy sinh cho ba tôi, cho hai anh em tôi, từ thuở đôi mươi xuân sắc tha hương, trải qua hơn nửa thế kỷ với cơn biển nổi chìm, nước non biến chuyển.

Tôi hay vẫn vương suy nghĩ về cái lẽ dở dang trong cõi ta bà. Dang dở dường như là định lệ trớ trêu, mai mỉa của kiếp người. Chả trách xa xưa, khi cảm hứng vạch nét vẽ hào mà tạo thành sáu mươi bốn quẻ Dịch bất hủ tượng trưng cho thiên hình vạn trạng trong vũ trụ càn khôn, trong nhân tình thế thái, thì hiền nhân thánh triết đã cố ý sắp đặt quẻ cuối cùng là Vị Tế (chưa xong). Tôi nghĩ, giả dụ tôi may ra có khả năng nhiều tới đâu chẳng nữa, thì muôn lời vạn tiếng tôi liều chép về má rốt lại cũng chỉ là một dở dang như quẻ Vị Tế dang dở mà thôi.

Má tôi xuất thân chỉ là cô gái quê đủ biết đọc biết viết, rồi thời cuộc đẩy đưa người vợ trẻ xinh xắn đảm đang của thầy giáo làng trở thành một phụ nữ tảo tần, chịu thương chịu khó, lam lũ dãi nắng dầm sương, đầu tắt mặt tối bán buôn thiệt thà giữa chốn thị thành phồn tạp, củi quế gạo châu. Nhờ má gánh gồng, gia đình nho nhỏ của một giáo viên tiểu học được vững vàng qua thời tao loạn điêu linh; thầy giáo ấy đêm đêm đến lớp học thêm, rồi chuyển ngạch lên dạy trung học đệ nhất cấp. Nhờ má cáng đáng, hai đứa con trai được no cơm ấm áo, được học hành, rồi cùng vào đời với nghề dạy học...

Vẫn mong khi ba má cao tuổi sẽ được an nhàn hạnh hưởng những mùa thu êm đềm bên con thảo, dâu hiền, và hai cháu ngoan ngoãn. Nào hay, ba tôi bị tai biến mạch máu não, chịu khổ mười bốn năm đặng đặng, cũng là gần ấy thời gian má chịu khổ chung. Ba tôi tạ thế được một năm thì tới lượt má đột quy, liệt bên phải. Những vất vả lo toan dồn tụ từ thuở thanh xuân qua buổi trung niên tới lúc xế chiều dường như đợi chờ đúng lúc, đã mau chóng biến một phụ nữ nhanh nhẹn, tháo vát hôm nao phải ngồi xe lăn, mọi sinh hoạt thường nhật đều phụ thuộc vào em tôi chí hiếu.

Tôi đoảng lăm; từng chút từng chút chăm sóc ba má bệnh tật trước sau đều hoàn toàn do vợ tôi và em tôi cáng đáng. Mấy năm nay, hằng tuần vài buổi, tôi từ Phú Nhuận đi cặp theo bờ kênh Nhiêu Lộc về Bà Chiểu ghé nhà thăm má, ăn với má và em bữa cơm chay, cho má thấy mặt, nghe tiếng con mà vui. Má đang tiến gần gần vào ngưỡng chín mươi, chúng tôi đã qua rồi một hoa giáp, nhưng má vẫn hằng lo nghĩ giùm y như khi chúng tôi còn bé. Để má thanh thản, có nhiều việc má hỏi, chúng tôi phải quyền biến lựa lời nói khác đi sự thật.

Biết tôi sẽ về thăm như thông lệ, má luôn bảo em tôi đẩy xe lăn ra ngồi chờ sẵn ở hàng ba, sau khung cửa rào mở rộng. Lần nào không về được hoặc về muộn, tôi phải gọi điện thoại để em tôi báo cho má an lòng.

Năm 2014, bạn tôi là Trần Văn Chánh cho in trong một tập sách bài thơ *Tư Mẫu* (Nhớ Mẹ) của nhà sư Dư Cung mà anh sưu tầm được và dịch âm như sau (trích hai câu đầu):

*Sương vẫn lô hoa lệ thấp y
Bạch đầu vô phục ý sài phi ...*

霜隕蘆花淚濕衣
白頭無復倚柴扉 ...
(思母 . 興恭)

Rồi anh Chánh dịch xuôi thế này:

*Trông thấy sương rơi trên đám hoa lau mà lệ rơi ướt áo
Mẹ già không còn đứng tựa cửa trông ngóng con như mọi
khi ...*

Lời thơ làm tôi chạnh lòng nghĩ tới chuyện nhà. Nối điều
bạn mình, tôi chuyển thành hai câu dưới đây:

*Hoa lau sương đọng lệ con tràn
Cửa vắng mẹ già ngóng trẻ sang...
15-10-2014*

Giữa Sài Gòn phố thị thiếu bóng hoa lau phơ phất để tôi
liên tưởng mái đầu bạc phơ của má, nhưng luôn có đôi cánh
cửa mở rộng sang hai bên, và có má ở đó, ngồi trên xe lăn,
ngong ngóng nhìn ra ngõ hẹp chờ đợi tôi về.

Điều tôi sợ nhất là một ngày nào đó, khi tôi về, không còn
thấy đôi cánh cửa mở sẵn với chiếc xe lăn, và không còn thấy
nụ cười nở trên gương mặt phúc hậu của má như mỗi lần xe
tôi vừa dừng bánh sát bên thềm.

Và cách nay hơn một tháng, điều sợ nhất đã xảy ra, để rồi
một sớm đầu ngày vừa qua, má rời xa chúng tôi, nhẹ nhàng
trở về cõi khác.

HUỆ KHẢI

*Bà Chiêu, 17-7-2017
Nhiều Lộc, 06-5-2020*

VỆT MỒ HÔI

Kính tặng đạo huynh Huệ Khải

Có vết mờ hôi lưng áo mẹ
Con gọi tình khôi — giọt sữa đời
Con gọi phù sa — tình của muối
Biển dẫu muôn trùng cũng thế thôi

Có giọt sữa đời trong men gạo
Có vị phù sa hương cỏ xanh
Có hơi đất thở chiều sương khói
Nơi mẹ — dòng sông tưới ngọt lành

Con cũng mờ hôi loang ngực áo
Cũng thấm roi đời muôn nỗi đau
Nên hiểu trái tim từ nguồn ngọn
Mẹ về — con gói để mai sau

Nửa đời con gắng tâm tu học
Nên đạo, nên thân buổi sống còn
Mai kia, ân điển Thầy ban rưới
Con dành cho mẹ, chẳng cho con.

HUỲNH VĂN MƯỜI

Tháng 6-020

*Chương Trình Chung Tay Ấn Tống dành quyển số 98 in tập thơ
GIỮA CHỖN TA BÀ của Huỳnh Văn Mười (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo,
2015). Thơ quá hay, và sách đã hết rất nhanh. Sau đó, Huỳnh Văn
Mười bỗng dựng "ngoài vùng phủ sóng". Cố liên lạc xin thêm thơ mà
chỉ hoài công. Nghe nói nhà thơ bận tu trì, công phu nghiêm mật.*

Hôm thân mẫu Huệ Khải về châu Thầy Mẹ, ba ông bạn thơ ở nơi xa (Trần Dã Sơn, Nguyễn Quốc Huân, Huỳnh Văn Mười) không tiện đến viếng, nhưng đã chia buồn và gửi phúng điếu. Thế rồi, chiều 02-6-2020, lúc 15.21 giờ, Huỳnh Văn Mười mượn điện thư gửi tặng Huệ Khải một bài thơ . . . Người Sài Gòn được bạn đạo Quảng Nam tặng thơ đã ứa nước mắt khi đọc những dòng thơ bạn gửi vào.

CHIA SẺ

Trong công việc chú thích thánh giáo Cao Đài, hoặc mày mò dịch bản thảo tiếng Việt của mình viết về đạo Cao Đài ra tiếng Anh, Huệ Khải thỉnh thoảng lại gặp “rắc rối” với tên gọi các huyết đạo. Cái khó lớn cái “cực”; Huệ Khải bèn rì mọ soạn luôn bản này:

HUYẾT ĐẠO (Việt - Nho - Anh).

Lại nghĩ rằng mình làm được cái này là do công ơn các vị đi trước (trong nước và ngoài nước) đã phổ biến miễn phí tài liệu của các vị ấy lên Internet cho mình hưởng nhờ. Ơn đó mình không thể trả ngược cho các vị ấy được, chỉ còn cách trả xuôi (*passing it down*) cho bá tánh. Thế nên Huệ Khải đã đăng bản đối chiếu này lên Blog cá nhân, địa chỉ tại đây:

<http://huekhai.blogspot.com/2020/06/huyet-ao-viet-nho-anh.html>

Luôn tiện, quý vị cao minh, các chuyên gia về chiêm cửu, nếu tình cờ thấy chỗ nào sai, hay thiếu sót, thì hoan hỷ chỉ bảo giúp. Xin nhận góp ý tại: huekhai.lad@gmail.com. Và xin cảm tạ quý vị.

Kính thông báo tại đây để chia sẻ tài liệu rộng rãi.

Trân trọng,

Huệ Khải
Nhiều Lộc, 06-6-2020

TA NHƯ HẠT BỤI

Ta như hạt bụi giữa đời
Lang thang mấy kiếp luân hồi có không
Giữa dòng thế sự mê mông
Hơn thua vinh nhục gieo trồng tử sinh

Ta từ đâu? Hỏi lại mình
Rằng vô số kiếp u minh nhiều đời
Loài thai, loài noãn, hóa sinh
Hay loài thấp? Chẳng biết mình loài chi

Ta nay may mắn làm người
Vừa sinh tánh thiện lại vời ác sao?
Tập khí gieo biết đường nào
Dữ nhiều lành ít chất cao núi đồi

Ta từ nay quán tâm ôi
Ăn năn tuy muộn cũng hồi thấy tâm
Dầu thân hòa cát ruộng đồng
Trở về hạt bụi gió lồng bay bay.

Thiện Thắng TRẦN NGỌC LỢI
Krông Păk, Mạnh Thu Mậu Tuất

LẠC GIỮA TRẦN GIAN

Khác chi người khách
Lạc giữa trần đời lạ
Một mảnh thân tạm ẩn giữa đất trời
Hình hài ôi, cội nguồn ai tạo tác?

Đâu phép mầu nhìn thấu kiếp xa xưa
Nhìn lại thân mình như chùm gởi đu đưa
Vô lượng kiếp đi qua
Ai cha, ai mẹ?
Một đời gần nhất có mẹ có cha
Rồi cũng chia xa.

Tuổi thơ ai còn nhớ?
Làng quê mộc mạc, cánh đồng cò trắng xưa bay
Thôi chừ trần gian xa vắng
Cánh cò xưa còn viếng thăm chăng?

Quê hương nguồn cội tịnh hằng
Ẩn tàng tiềm thức sâu xa
Một thời chùm gởi tháng ngày phơi pha
Chừ về cố quận mảnh đời na.

Thiện Thắng TRẦN NGỌC LỢI

Krông Păk, Mạnh Thu Mậu Tuất

NGUYỆN CẦU

Chắp tay cầu nguyện Phật Trời
Xin cho đại dịch xa rời thế gian
Cuốn theo gió núi mây ngàn
Cho đời thoát cảnh tóc tang thảm sầu
Nho gia đệ tử nguyện cầu
Lòng trông mong đợi nhiệm mầu hiển linh.

CẦU MONG

Cuốn theo dòng chảy lệ đời
Tôi nghe như cả một trời thương đau
Cầu mong đại dịch qua mau
Cho đời tươi đẹp muôn màu như xưa.

TỰ TÌNH

Tôi đang nhịp bước với thời gian
Chầm chậm len theo ánh Đạo vàng
Trên nẻo đường tu tầm bến giác
Cuộc đời nhật ký đã sang trang

Bỏ lại sau lưng chuyện thế gian
Ân tình một thuở trót vương mang
Giờ đây tất cả như mây nổi
Theo gió cuốn trôi tít dặm ngàn.

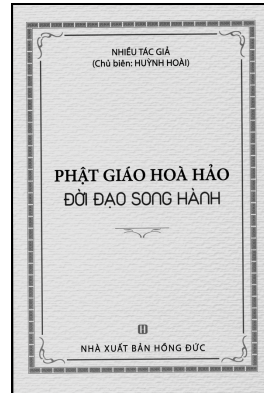
CHƠN MINH TRÍ

Minh Đức Nho Giáo Đại Đạo (Trà Vinh)

PHẬT GIÁO HÒA HẢO ĐỜI ĐẠO SONG HÀNH

Huỳnh Hoài tên thật Bùi Thanh Hải, nên còn có bút danh *Hai Hối*, ngoài các bút danh *Dã Hạc*, *Hồng An*, *Phù Vân*. Anh đã xuất bản một vài tập sách nhằm cung cấp thông tin từ góc nhìn của một tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo, để giúp những người quan tâm tìm hiểu tôn giáo của anh. Cũng với mục đích này, tập sách PHẬT GIÁO HÒA HẢO: ĐỜI ĐẠO SONG HÀNH vừa được xuất bản (Hà Nội: Nxb Hồng Đức, tháng 4-2020, 186 trang 16x24cm, giá bìa 110.000 đồng).

HUỆ KHẢI



Không kể *Lời Giới Thiệu* (của Trần Văn Chánh), *Lời Nói Đầu* (của Huỳnh Hoài), thì đây là một hiệp tuyển gồm mười lăm bài viết của Huỳnh Hoài (cũng là *Dã Hạc*, *Hồng An*, *Phù Vân*), và tám bài của các tác giả khác được sưu tập từ những sách đã xuất bản trước đây. Bởi vậy, thiển nghĩ rằng thay vì dùng từ “*chủ biên*”, lẽ ra Huỳnh Hoài có thể dùng từ “*kết tập*” (*compiling*) để đúng với kết cấu tập sách.

Rải rác trong sách có gần ba mươi ảnh minh họa mà một số ảnh hay hình vẽ dường như chỉ nhằm trang trí, lẽ ra không cần thiết đưa vào sách (tr. 40, 43, 45, 51, 87, 137, 155). Phần lớn các ảnh đều thiếu lời chú thích kèm theo, nên

dễ khiến cho ảnh minh họa đặt ở vị trí không thích hợp. Chẳng hạn, có chỗ viết (tr. 15):

“Đêm ngày 11-11-1942 (02-9 năm Nhâm Ngọ), Sở Hiến Binh Nhật sai đội trưởng Kimura chở Huỳnh Giáo Chủ về Sài Gòn, tại Sở Hiến Binh. Hai tháng sau được dời sang đường Lefèbre (nay là Nguyễn Công Trứ).”

Thế mà ở trang 69 có in một ảnh Đức Thầy mà theo nhiều tài liệu thì đây là ảnh chụp Ngài tại căn nhà ở đường Lefèbre nói trên. Sau này nếu sách có dịp tái bản, mấy sơ sót vừa nêu nên được sửa chữa.



Theo nhiều tài liệu thì đây là ảnh Đức Thầy chụp tại căn nhà ở đường Lefèbre (nay là đường Nguyễn Công Trứ, quận 1, TpHCM).

Mở đầu sách, Huỳnh Hoài nói ngay tới **gương sáng hành thiện** của đồng đạo (tr. 7):

“Thời điểm khó khăn của cả nước thì khi nấu cơm họ bớt một, hai nắm gạo dành cho kẻ đi xin hoặc làm ‘hũ gạo tình thương’ chuyển cứu đói cho người khốn khó nơi khác... Ngày nay tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo còn đóng góp tiền, công sức để xây nhà tình thương, bắc cầu làm lộ nông thôn, lập ra trại hòm từ thiện, phòng thuốc Nam, xe cứu thương chuyển bệnh miễn phí xã phường nào cũng có. Còn bếp cơm từ thiện thì hầu như bệnh viện nào cũng có bàn tay của ‘người Hòa Hảo’. Có nơi họ còn giúp bữa cơm ‘ngộ phạm điểm’ cho học sinh, người lao động nghèo lúc nghỉ giờ trưa.”

Hành thiện là tu tập đức Nhân (tình thương đồng bào, đồng loại), một yêu cầu trong đường lối **Học Phật Tu Nhân**. Huỳnh Hoài giải thích đường lối này như sau (tr. 10):

“Theo đó con đường tu được chia thành hai hạng, và phải trải qua hai bậc:

Đạo Nhân: Tránh tam nghiệp, trừ thập ác, giữ tứ ân. (...)

Đạo giải thoát: Đạo Nhân + Bát Chánh Đạo. (...)

Về **giữ tứ ân**, Huỳnh Hoài giải thích rõ ràng (tr. 11):

“Người tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo phải biết tứ đại trọng ân để đáp đền (ân tổ tiên cha mẹ, ân đất nước, ân tam bảo, ân đồng bào nhân loại), cả bốn ân đều trọng, không xem nhẹ ân nào, tùy hoàn cảnh mỗi người mà gắng công đền đáp.”

Để nói thêm về đường lối Học Phật Tu Nhân, trong sách (tr. 40-44) có bài của Do Đăng Ng.

Về **thờ phượng**, Huỳnh Hoài cho biết (tr. 24):

“Trong nhà người tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo có ba ngôi thờ phượng:

Bàn thờ ông bà (ngôi cửu huyền thất tổ).

Bàn thờ Phật (ngôi tam bảo).

Bàn Thông Thiên.”

Bàn Thông Thiên là “biểu tượng cho ba cõi: thiên, địa, nhân” (tr. 25). Về bàn Thông Thiên, trong sách có bài *Từ Bàn Ông Thiên Đến Bàn Thông Thiên* của Nguyễn Hiếu Trung (tr. 107-114). Sau này tái bản sách nên bổ sung hình ảnh minh họa cho bàn Ông Thiên và bàn Thông Thiên.

Ngôi tam bảo có treo tấm Trần Đà thay cho Trần Điều màu đỏ (tr. 24). Để nói thêm về tấm Trần Đà, trong sách có bài *Tìm Hiểu Biểu Tượng Bức Trần Đà Của Phật Giáo Hòa Hảo*, tác giả là Nguyễn Hiếu Trung (tr. 122-128).

Sau năm 1947, thì “treo chân dung Đức Huỳnh chỗ trang trọng tại tư gia để tưởng nhớ Đức Huỳnh”. Tín đồ “chỉ xá chân dung Đức Huỳnh” mà không lạy, “là do họ làm theo lời dạy của Đức Thầy” (tr. 25).

Chú ý nhấn mạnh việc Phật Giáo Hòa Hảo thờ kính các anh hùng dân tộc, Huỳnh Hoài có viết về “*Chủ Trương Thờ Thần Đất Việt*” (tr. 78-86), và bài *Nguyễn Trung Trực: Quan Thượng Đẳng Đại Thần Trong Phật Giáo Hòa Hảo* (tr. 92-96, ký tên Dã Hạc).

Huỳnh Hoài dành một số trang để nói khái quát về tang lễ, cầu nguyện cho người chết, bỏ tục đốt vàng mã, hôn nhân, cúng lạy khi ở nhà và khi xa nhà, ăn chay kỳ, và cầu nguyện khi ăn cơm... (tr. 25-31). Tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo sống đời

cư sĩ, tu hành tại gia, cưới vợ lấy chồng; do đó, những thông tin nói trên giúp bạn đọc có khái niệm về đời sống thường nhật của tín đồ.

Sách là một hiệp tuyển, nên Huỳnh Hoài có điều kiện đưa vào đó vài bài viết có khi chỉ để bàn cho rạch ròi một chi tiết nhỏ nào đó. Chẳng hạn, bài về sợi “*dây dùn*”. Anh dành nguyên ba trang (tr. 134-136) kèm minh họa để giải thích “*dây dùn*”, cho đối chiếu với một số thành ngữ trong dân gian; thế nhưng lại bỏ sót một thành ngữ quen thuộc là “*cầm cân nảy mực*”. Nảy mực ở đây chính là “*búng mực, bật mực*” mà anh nhắc tới trong bài viết (tr. 135), và sợi *dây dùn* mà anh giảng giải chính là hai chữ “*thăng mực*” 繩墨 (dây tằm mực) của thợ mộc người Hoa mà người thợ xẻ gỗ bên Anh, bên Mỹ gọi là “*line marker*”, “*marking cord*”, hay “*plumb-line*”...

Cuối sách (tr. 177-182), Huỳnh Hoài đính chính cho một ngộ nhận rằng bài “*Mười Điều Khuyến Tu*” là do Đức Phật Thầy sáng tác. Sự đính chính này rất cần thiết và lời anh đính chính rất đúng.

Bản thân tôi có chút kỷ niệm với bài “*Mười Điều Khuyến Tu*” này. Vào giữa thập niên 1970, tôi phát tâm tìm đạo. Bấy giờ, một bạn thân từ thời trung học cũng đồng chí hướng có dịp làm quen các ông đạo ẩn tu ở núi Sam đã chép tặng tôi trọn bài này trên mấy trang giấy tập học trò, bảo là “Đức Thầy” ban cho. Và tôi đinh ninh như vậy, đã học thuộc lòng, còn nhớ tới bây giờ.

Khoảng ba thập niên sau đó, tôi được đạo huynh Đạt Truyền — thế danh Hà Văn Phủ (1938-2014), thân phụ linh

mục Phêrô Giuse Maria Hà Thiên Trúc — tặng cho bản photocopy *Sấm Giảng Trung Giang* thì mới vỡ lẽ đây là thánh giáo bên Thiên Khai Huỳnh Đạo (cũng cầu cơ thông công với các Đấng thiêng liêng). Trong sách của mình (tr. 178-181), Huỳnh Hoài có sao chụp lại trang bìa và một số trang ruột của quyển thánh giáo này.

Mấy năm sau nữa, tình cờ ghé vào một website Cao Đài ở hải ngoại, tôi thấy trọn bài “*Mười Điều Khuyến Tu*” được tải lên đó, và ban quản trị website ghi chú là lời dạy của một vị tiền khai Cao Đài, địa vị rất cao trọng trong lịch sử Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (tôi xin ẩn danh ngài). Biết là có sự ngộ nhận, tôi bèn gửi điện thư đính chính, nhưng không nhận được lời hồi âm nào từ ban quản trị website.

Tôi vừa liên hệ chút “*dính dấp*” như trên để chia sẻ với Huỳnh Hoài rằng sự ngộ nhận về Đấng thiêng liêng là tác giả bài “*Mười Điều Khuyến Tu*” không chỉ có trong tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo mà còn có cả trong cộng đồng môn đệ Cao Đài nữa. Nguyên do có lẽ vì nội dung khuyến tu này rất truyền cảm, thấm thía, gần gũi, và phù hợp với đời sống cư sĩ tại gia. Những lúc bản thân phiền não vì thử thách trên đường tu, tôi hay ngâm nga mấy câu trong đó để tự an ủi: “*Thiệt thòi cam chịu đã đành / Vô vi phẩm vị Thầy dành cho con.*” Hay là: “*Biết rằng con phải hy sinh / Phật Tiên đâu nhớ quên tình hay sao?*”

Trên đây tôi chỉ mới nói “*loáng thoáng*” về tập sách của Huỳnh Hoài, tức là chưa đầy đủ những gì anh muốn trao gửi bạn đọc gần xa. Vậy, cuối cùng, điều chúng ta nên đồng cảm với Huỳnh Hoài là gì?

Xin thưa như sau:

Thư tịch về Phật Giáo Hòa Hảo đến nay có thể nói là vẫn còn mỏng lắm, và trong đó, những thông tin trong sáng, khả tín do chính các tín đồ thuần thành công bố hầu như hãy còn rất ít ỏi. Điều này chắc chắn là một nỗi niềm canh cánh bên lòng của các bậc trí thức là môn đệ trung tín của Đức Thầy, vốn chỉ đau đáu mong cho đồng đạo lẫn người ngoài đạo có thể hiểu biết đúng đắn lịch sử, giáo lý chân truyền, đường lối Học Phật Tu Nhân, v.v...

Trong hoàn cảnh ấy, bởi thế, tập sách của một bạn trẻ như Huỳnh Hoài, dẫu chưa thật sự tròn trịa về phần kỹ thuật biên khảo như mong muốn của những bạn đọc khó tánh (vốn thích cầu toàn), nhưng vẫn là rất đáng hoan nghênh, rất nên hoan hỷ đón nhận, một khi người đọc xét về mặt tâm đạo, về mục đích của Huỳnh Hoài là muốn được góp thêm một tiếng chuông trong trẻo ngõ hầu chiêu tuyết ít nhiều ngộ nhận đã từng có đối với nền tôn giáo bản địa (*indigenous*) hay nội sinh (*endogenous*) mà đáng Giáo Chủ khai sáng đã vắng mặt thế gian quá sớm, vào năm hai mươi bảy tuổi (1920-1947).

HUỆ KHẢI

Nhiều Lộc, 31-5-2020



19-6-2011: Huệ Khải đọc tham luận nhân đại lễ kỷ niệm bảy mươi hai năm khai sáng Phật Giáo Hòa Hảo (18-5 Kỷ Mão -- 18-5 Tân Mão)

QUÊ HƯƠNG TÔI

Chẳng phải uy hùng bởi núi sông
Hay trùng dương sóng nước mênh mông
Đây nơi thôn dã xa thành thị
Bát ngát chân mây những cánh đồng.

Nhờ người đi trước chịu gian lao
Mở đất khai hoang tự thuở nào
Lấy sức cần lao tô vẽ đẹp
Mồ hôi, xương máu biết là bao!

Bất khuất sa trường nhẹ tẩm thân
Quên mình cứu nước với an dân
Chạnh lòng thương nhớ ngàn tên tuổi
Đã tiếc chi đâu chút bụi trần...

Tiền nhân khai Đạo cũng nơi đây
Xưa tại Vĩnh Nguyên Tự chốn này
Ân điển ban truyền nam tịch phái
Thiên phong Hội Thánh rạng danh Thầy.

Hai mùa mưa nắng vẫn thay phiên
Năm tháng thăng trầm phủ tự nhiên
Hướng đến tương lai ngày lạc nghiệp
Tạ ơn đất mẹ dưỡng con hiền.

Sau đầu xa cách những ngày thơ
Còn đó quê hương một bến bờ
Vùng đất tuổi tên trong sách sử
Tam Kỳ lưu dấu buổi ban sơ.

THÁI HOÀNG TÚ (*mười sáu tuổi*)

Cần Giuộc, 11-3-2020

MÙA ĐỐT ĐỒNG

Gió thổi từng hồi, nắng chói chang
Rạ nằm xơ xác, đất khô khan
Đồng quê nay vắng màu hoa cỏ
Chỉ thấy tro bay cánh úa tàn.

Ngọn lửa bùng bùng khói ngút cao
Chim trời sải cánh, tiếng lao nhao
Mùi rơm cháy quyện mùi thơ ấu
Khóe mắt cay cay bỏng nghẹn ngào.

Ngó mãi... Rồi thôi, bước trở về
Mà lòng cứ động chút hương quê
Mỗi mùa lúa chín đều như một
Ký ức xưa nay thoáng cận kề...

Độ ấy từ khi ruộng cháy hồng
Một màu đất bạc trải mênh mông
Ủ bao mầm sống chờ mưa đổ
Đội đất vươn lên phủ cánh đồng.

Xanh tốt rồi ngày phải héo hon
Hoàn thân tro bụi: Luật sinh tồn
Mùa sau nối tiếp theo mùa cũ
Cũng lại mưa về nhú mạ non...

THÁI HOÀNG TÚ (mười sáu tuổi)
Cần Giuộc, 15-3-2020

✉ Hiền huynh Thượng Lễ
Sanh **Lê Văn Vui** (thánh
thất Hương Mỹ, Bến Tre,
Hội Thánh Cao Đài Ban
Chỉnh Đạo). Thư ngày 29-
11-2019:

**GIÓ BỐN
PHƯƠNG**

Gió muốn thổi đâu thì thổi.
GIOAN 3:8

*Hôm nay tôi xin gửi đến
Ban Ấn Tống bài viết về “Ông Già Ba Tri”. Tôi xin sao chụp chứ
không thêm bớt chi. Bài này in ở quyển XUÂN HÀM LUÔNG
khoảng năm 1972 ở tỉnh Kiến Hòa, nay là tỉnh Bến Tre. Đây là
chuyện có tính cách lịch sử, có thể nói là quý hiếm, cần được
giữ gìn và phổ biến lại cho lớp người sinh sau.*

Ban Ấn Tống: Kính thưa hiền huynh Thượng Vui Thanh,
chúng đệ muội cảm ơn tấm lòng của hiền huynh đối với Đạo
Uyển. Tài liệu do hiền huynh sưu tầm (kèm với tấm ảnh quý
hiếm của Ông Già Ba Tri Thái Hữu Kiêm) sẽ được chúng đệ
muội lưu ý sử dụng sau này. Kính chúc hiền huynh an lạc,
khang kiện.

*

@ Hiền tỷ **Thái Tú Hương** (xã Quế Trung, huyện Nông
Sơn, tỉnh Quảng Nam). Điện thư ngày 27-01-2020:

*Kính nhờ Đạo Uyển giải thích giùm bốn chữ **chín khúc tơ**
vò trong thánh giáo Đức Chí Tôn (Trung Hưng Bửu Tòa, ngày
09-01 Kỷ Hợi, 16-02-1959): “Các con ôi! Lòng Thầy như chín
khúc tơ vò. Chạy đông qua tây, trông đây nhìn đó, đã phân
thân vô vạn số cũng không cứu kịp linh căn.”*

Huệ Khải: Thưa hiền tỷ, văn học hay nói *chín khúc ruột*
(the nine folds of the intestines), tức là lòng dạ, tâm hồn. *Tơ vò*

là sợi tơ bị vò nên rối bù. *Chín khúc tơ vò* là ruột rối bù, ý nói lòng dạ (tâm hồn) rất đau buồn.

Nguyễn Du tả tiếng đàn của Thúy Kiều khiến người nghe lòng dạ quá buồn đau như sau:

*Ngọn đèn khi tỏ khi mờ
Khiến người ngồi đó cũng ngơ ngẩn sầu
Khi tựa gối khi cúi đầu
Khi vò chín khúc khi chau đôi mày.*

Truyện thơ *Bạch Viên Tôn Các* (tức *Lâm Tuyền Kỳ Ngộ*) có mấy câu như sau:

*Ruột tằm chín khúc vò tơ đỏ
Giấc bướm năm canh diễn khắc vàng.
(...)
Trao ngọc, vì đà vâng mệnh cả
Vò tơ, xin để rối lòng thương
Năm canh xây nhớ lòng hoài kiếng
Chín khúc thêm đau nỗi đoạn trường.*

Một “biến thể” của chín khúc là *chín chiều*. Ca dao có câu:

*Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Trông về quê mẹ, ruột đau chín chiều.*

Người Hoa nói *cửu hồi trường* 九迴腸 (ruột thắt, quặn lại, chín lần) với nghĩa ưu tư, lo nghĩ đến mức cực điểm (*ưu tư đáo liễu cực điểm* 憂思到了極點).

Khi trả lời thư của Nhậm Thiệu Khanh 任少卿 (sắp bị triều đình tử hình), Tư Mã Thiên 司馬遷 (145-86 trước Công Nguyên) diễn tả nỗi lòng, có viết câu này: *Thị dĩ trường nhất*

nhật nhi cửu hồi. 是以腸一日而九迴. (Một ngày mà ruột thắt chín lần.)

Giản Văn Đế 簡文帝 (503-551) nhà Lương có câu thơ: *Bi diêu dạ hề cửu hồi trường*. 悲遙夜兮九回腸. (Đêm dài buồn ơ, chín lần ruột thắt.)

*

✉ Hiền huynh **Nguyễn Văn Thanh** (xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh). Thư ngày 14-02-2020:

Trong số thánh thi thời khai Đạo, có lưu truyền hai bài tứ cú của Đức Nhân Âm Đạo Trưởng như sau:

*Lựa đèo tằm ngọc ẩn non Côn
Triền đá cheo leo gặng bước dồn
Ngoảnh khóm mây chiều lặn ác lặn
Kêu nhau đổ dặm tạm cô thôn.

Thôn lân rải rác bóng người qua
Hỏi lại chưa ai vẹn chữ hòa
Thị, rượu, đờn, cờ, không kết bạn
Quanh năm khuây lãng thế phui pha.*

Kính nhờ Đạo Uyển giải thích giùm bốn chữ **ngọc ẩn non Côn**.

Huệ Khải: Thừa hiền huynh, sách *Thiên Tự Văn* 千字文 (*Thousand Character Classic*) có câu *ngọc xuất Côn cương* 玉出昆岡, nghĩa là *ngọc thạch xuất tại Côn Lôn sơn cương* 玉石出在昆侖山崗 (ngọc xuất hiện tại đỉnh núi Côn Lôn).

Truyền thuyết nói núi Côn Lôn có sẵn ngọc, do đó Kinh Thư 書經 (*Book of History*) có câu *Hỏa viêm Côn cương, ngọc*

thạch câu phần 火炎崑岡, 玉石俱焚 (*Lửa cháy núi Côn Lôn, ngọc đều bị thiêu đốt*).

Theo phép tu Tiên, Côn Lôn là đỉnh đầu, trong đỉnh đầu có Nê Huồn Cung 泥丸宮, y học gọi là Não Thất 3 (3è *ventricle*). Theo bác sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ (1921-2014), Mật Tông gọi Não Thất 3 là Liên Hoa Tâm, và câu thần chú *Om mani padme hum* của Mật Tông có nghĩa *Ôi, ngọc châu viên giác tại Liên Hoa Tâm*. Suy rộng ra, câu *ngọc ẩn non Côn* hàm ý nhắc con người phải tu luyện (công phu: *practising inner self-cultivation*) để tìm ngọc báu ở Nê Huồn Cung (Côn Lôn) tức là đắc đạo.

*

 Hiền huynh **Huệ Trang** (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo). Tin nhắn ngày 14-3-2020:

Huệ Trang đọc thấy câu Đạo cao nhất xích, ma cao nhất trượng. Nhờ Đạo Uyển giải thích cho Huệ Trang hiểu.

Huệ Khải: Thừa hiền huynh, Đạo cao nhất xích, ma cao nhất trượng. 道高一尺, 魔高一丈. (*Virtue rises one foot, vice rises ten; the good is strong, but the evil is ten times stronger.*) Thành ngữ này nghĩa là: Đạo cao một thước, ma cao một trượng. (Mười thước bằng một trượng.)

Đạo là công phu tu hành (*tu hành đích công phu 修行的功夫*). *Ma* là những thứ chướng ngại phá hoại sự tu hành. Thành ngữ này cảnh báo người tu đừng tự mãn, tự kiêu. Không ai có thể tự tin mình đạo hạnh tròn vẹn, vì cõi ma tà luôn luôn thử thách mình rất quỷ quyệt, và thông thường phần thắng dễ nghiêng về phía tà quái, gian ác.

Người tu chơn chánh luôn khiêm tốn nhớ mình vốn là kẻ tội đồ, dễ dãi người là sa bẫy thế lực ma tà. Ai khoái tiền, chúng dùng tiền dụ dỗ. Ai khoái danh, chúng dùng danh. Ai khoái quyền lực, chúng dùng quyền lực. Ai khoái sex, chúng dùng sex. Mình khoái cái gì, chúng dùng ngay thứ đó thử thách mình. Mà dễ chúng thử, thì mình rất dễ thua; vì chúng mạnh hơn mình mười lần. (Mười là cách nói phiếm định, nên hiểu là rất đổi nhiều, quá xá nhiều.) Bởi vậy, người tu thì đông, mà thành công thì ít. (Xem lại chuyện ông Khuru Trường Xuân trong *Thất Chân Nhân Quả* thì biết ông chiến đấu với tà ma ác liệt thế nào mới đắc đạo.)

*

 Hiền hữu **Quốc Phan** (tín hữu Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, Melbourne, nước Úc). Tin nhắn ngày 11-4-2020:

Về bài Kinh Cứu Khổ và bài kinh Di Lặc, đạo đệ hỏi quý vị sư Phật Giáo, họ nói họ không biết bài kinh này. Vậy nó xuất phát từ đâu, xin huynh chỉ giúp.

Huệ Khải: Thừa hiền hữu, xin trả lời như sau:

1. Về nguồn gốc bài Kinh Cứu Khổ, hiền hữu vui lòng xem lại tập sách mỏng của Huệ Khải, nhan đề: *Kinh Cứu Khổ Trong Đạo Cao Đài*. (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2009, 2010, 2011, tr. 4, 21-23).

Hoặc xem tại:

<https://huekhai.blogspot.com/2019/08/120-kinh-van-kinh-cuu-kho-trong-ao-cao.html>

2. Trong đạo Cao Đài có *Di Lặc Chơn Kinh*. Tại sao là *Di Lặc* thay vì *Di Lặc*? Hiền hữu vui lòng xem lại hai bản in sau đây:

* *Đại Đạo Văn Uyển*, Tập Nguyên (09) - năm Giáp Ngọ (Hà

Nội: Nxb Tôn Giáo, 2014), mục “Gió Bốn Phương” (tr. 242-245).

Hoặc xem phần trả lời hiền huynh Phạm Văn Cự (Bến Tre, thư ngày 25-12-2013), tại:

<https://daidaovanuyen.blogspot.com/2016/03/vu-09-gio-bon-phuong.html>

* Huệ Khải: *Phan Thanh Giản Xưa Và Nay* (Hà Nội: Nxb Hồng Đức, 2018, tr. 91).

Hoặc xem tại:

<https://huekhai.blogspot.com/2018/11/79-hay-tim-ao-ly-ptg-xua-va-nay.html>

3. Về nguồn gốc *Di Lạc Chơn Kinh*, hiền hữu vui lòng xem lại bản in sau đây:

* *Đại Đạo Văn Uyển*, Tập Hanh (06) - năm Quý Tỵ (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2013), mục “Gió Bốn Phương” (tr. 192).

Hoặc xem phần trả lời hiền huynh Hiền huynh Bùi Trọng (Đồng Đa, Phú Phong, Tây Sơn, Bình Định, thư ngày 11-01-2013), tại:

<https://daidaovanuyen.blogspot.com/2016/02/vu-06-gio-bon-phuong.html>

*

@ Đạo trưởng **Từ Ánh** (Minh Đức Nho Giáo Đại Đạo). Điện thư Trà Vinh, ngày 06-5-2020:

Trước tiên xin đa tạ Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo không tiếc công sức gửi tặng Khổng Thánh Miếu (Trà Vinh) kinh sách Đạo và các tập Đạo Uyển qua địa chỉ của Từ Mỹ Tường Khánh. Huynh đệ chúng tôi được mở mang trí tuệ, phát triển tâm đạo là nhờ lòng ưu ái của Ban Ấn Tống. Sau đây, tôi đại diện cho Chí Thiện Đoàn để chuyển tôn ý

của huynh trưởng chúng tôi là Chơn Huệ Tâm:

Xin Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo khỏi gửi những bức thư cảm tạ [công quả ấn tống] của Chương Trình vì: Một ít công quả nhỏ nhặt của chúng tôi giống như một vài hạt muối hòa tan vào biển cả, thế nên Chương Trình Chung Tay Ấn Tống không phải bận lòng. Hơn nữa, Chương Trình đã cho chúng tôi đóng góp một ít nhánh lá [thánh giáo từ Khổng Thánh Miếu] vào đại thụ Tam Kỳ Phổ Độ là niềm vinh hạnh cho chúng tôi.

Xin cầu chúc các vị trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo được thân tâm thường lạc và Chương Trình trường tồn.

Ban Ấn Tống: Kính thưa đạo trưởng Chơn Huệ Tâm và đạo trưởng Từ Ánh, chúng đệ muội rất vui khi đọc bức thư thăm tình đạo mạch của quý Thiên ân hướng đạo ở Khổng Thánh Miếu (Trà Vinh).

Việc gửi thư cảm tạ quý ân nhân góp công quả ấn tống là bổn phận của chúng đệ muội; nhưng, do mỹ ý của đạo trưởng Chơn Huệ Tâm, từ nay chúng đệ muội xin vâng lời.

Thánh giáo từ Chí Thiện Đoàn (Khổng Thánh Miếu) được quý môn sanh Minh Đức Nho Giáo Đại Đạo chú thích gửi đăng trên Đạo Uyển là vinh dự cho chúng đệ muội, là duyên lành cho đạo hữu gần xa nghiên cứu tu học, và là nhịp cầu tâm linh nối liền các giáo sở trong thánh địa Việt Nam thời đại ân xá Kỳ Ba Phổ Độ. Kính mong quý môn sanh Minh Đức Nho Giáo Đại Đạo tiếp tục góp tâm sức với Ban Ấn Tống.

Kính nguyện Đức Khổng Thánh Tiên Sư ban ơn lành phúc huệ đến quý Thiên ân hướng đạo và toàn thể môn sanh.

Thứ Sáu 21-11-1980 (14-10 Canh Thân), tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế quy thiên lúc 17 giờ 30 tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam (171 Cống Quỳnh, quận Nhứt). Ngài đắc quả QUẢNG ĐỨC CHƠN TIÊN (1981).

Rằm tháng 10 năm nay (Canh Tý) sẽ kỷ niệm tròn bốn mươi năm (1980-2020) ngày Ngài về phục lịnh Đức Chí Tôn. Đạo Uyển trân trọng thỉnh mời quý đạo hữu viết bài kính vọng Ngài Huệ Lương và gởi về daidaovanuyen@gmail.com.

@ Hiền huynh **Sử Kiến Nguyên** (thánh địa Tây Ninh). Điện thư ngày 22-5-2020:

Tôi vừa đọc trên trang Huệ Khải Văn Tập, bài 4 Khai Minh Đại Đạo 1926 (V) tại <http://huekhai.blogspot.com/2020/05/khai-minh-ai-ao-1926-v.html>, thấy có đoạn: “Mười lăm vị Thượng Giáo Sư: Dương Văn Hoài, Hà Văn Bút, Lại Văn Hành, Lê Văn Sơn (Thượng Châu Thanh), Ngô Trung Tín, Ngô Văn Kim, Nguyễn Tấn Hoài, Nguyễn Văn Chức, Nguyễn Văn Hoài, Nguyễn Văn Lai, Nguyễn Văn Nhơn, Phạm Trí Viễn, Tống Quốc Định, Vương Quan Kỳ, và **Vinh (người Chợ Lớn)**.” — Theo tôi được biết thì **Giáo Sư Thượng Vinh Thanh** chính là thân phụ của ký giả Nam Đình Nguyễn Thế Phương [1906-1978]. Đây là ghi chú trong một bài viết về Ngài Hiền Nhơn Lê Văn Phú.

Ban Ấn Tống: Rất cảm ơn hiền huynh đã cung cấp thêm thông tin chính xác liên quan lịch sử khai đạo Cao Đài. Trân trọng.

*

@ Hiền huynh **Sử Kiến Nguyên** (thánh địa Tây Ninh). Điện thư ngày 08 và 09-6-2020:

* Tôi đọc bài 3 Khai Minh Đại Đạo 1926 (IV) trên trang [<http://huekhai.blogspot.com>] thấy có câu: “Bên cạnh tiền khai Cao Quỳnh Cư có tiền khai Mùi (Muối?) cầm phước Thượng Phẩm.” — Được biết vị Nguyễn Văn Mùi là Hữu Phan Quân, nhưng đã bị ngưng quyền chức do không hành đạo. Kính.

* Theo Đạo Nghị Định thứ 2 và 3 của Đức Hộ Pháp ngày 24 tháng 9 năm Ất Mùi (1935), có tất cả mười bốn vị chức sắc Hiệp Thiên Đài bị mất quyền hành chánh trị của nền Đạo vì chưa phước đời. Hai đạo nghị định nói trên, hiện nay có thể xem trong Đạo Sử Nhứt Ký của Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng.

Huệ Khải: Kính thưa hiền huynh, câu “Bên cạnh tiền khai Cao Quỳnh Cư có tiền khai Mùi (Muối?) cầm phước Thượng Phẩm.” in ở trang 27, quyển *Lược Sử Đạo Cao Đài: Khai Minh Đại Đạo 1926 / A Concise Caodai History: The 1926 Inauguration*, sách song ngữ Việt-Anh của tề đệ (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2015), là quyển 94-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.

Theo chỉ dẫn quý báu của hiền huynh, tề đệ đã tra cứu *Đạo Sử Nhứt Ký* (quyển II: tập 1) của Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng (1940-2005) và biết thêm như sau:

Thứ Hai, ngày 21-10-1935 (24-9 Ất Hợi), Đức Phạm Hộ Pháp ban hành nghị định thứ 2 và 3. Theo đó, Điều Thứ Nhứt buộc:

“[Tất] cả chức sắc kể tên sau đây đều phải mất quyền hành chánh trị của nền Đạo vì chưa phước đời. . .” Vị chốt hết (thứ mười bốn) là Hữu Phan Quân Nguyễn Văn Mùi.

Khi nào tái bản sách *Lược Sử Đạo Cao Đài: Khai Minh Đại*

Đạo 1926, tề đệ sẽ bổ khuyết thông tin dẫn trên. Trước mắt, tề đệ in nơi đây để quý bạn đọc đã có sách này tự cập nhật thông tin. Đồng thời, tề đệ đã thêm thông tin này vào bài viết liên quan đăng trên huekhai.blogspot.com.

Tề đệ rất cảm ơn hiền huynh đã cung cấp thêm thông tin chính xác liên quan lịch sử khai đạo Cao Đài. Ước mong hiền huynh sẽ tiếp tục chỉ dẫn thêm những sơ sót hay nhầm lẫn của tề đệ cũng như các tác giả khác có sách đã in trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

Cầu nguyện Thầy Mẹ ban ơn lành phúc huệ đến hiền huynh và bửu quyến. ■



KINH SÁCH MỚI IN

“... mỗi ngày phải chừa một giờ để đọc thánh kinh hiền truyện.” Đức GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO
Vạn Quốc Tự, Sài Gòn, 15-11 Ất Tỵ (07-12-1965)

Sách ấn tổng quý Ba năm 2020 liên kết Nxb Hồng Đức:

ĐẠO UYỂN THU 2020 (tập 35), in 1.200 quyển, do công quả **13,61 triệu đồng** của quý ân nhân phượng danh như sau:

A. HỘI THÁNH MINH CHƠN ĐẠO (Cà Mau)

- ĐT NGUYỄN HỒNG TỬ PHƯỚC (TT Thành Tâm Đàn). Kinh Xáng, Phụng Hiệp, Khóm 1, P Tân Thành, Cà Mau. Hồi hướng giác linh cha mẹ (ĐH Nguyễn Văn Mới và ĐT Võ Thị Quán), giác linh LS Thái Bang Thanh (Nguyễn An Bang). Gởi đợt 150, 152, 156, 159. 2,600,000
- ĐT TỬ THỊ NHUNG (TT Thành Tâm Đàn). Gởi đợt 144, 148, 150, 152, 156, 159. 1,200,000

B. HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI

- Giác linh ĐH HOÀNG HUY NAM (1932-2011). TT Trung Minh. Gởi đợt 159. 500,000
- Giáo Hữu HƯƠNG PHONG. TT Từ Vân. Gởi đợt 159. 500,000
- PHÒNG SÁCH THANH CHÂU. Bà Rịa - Vũng Tàu. Gởi đợt 156. 500,000

C. MINH ĐỨC NHO GIÁO ĐẠI ĐẠO (Trà Vinh)

- Đạo trưởng CHƠN HUỆ TÂM. Gởi đợt 159. 2,000,000
- Quý đạo hữu KHỔNG THÁNH MIẾU. Gởi đợt 159. 2,000,000
- QUỶ THANH MINH CHƠN ĐẠO. Gởi đợt 159. 1,000,000

D. CÁC NƠI KHÁC

- TT LIÊN HOA CỬU CUNG – THIÊN ĐẠO HỌC ĐƯỜNG. Thủ Đức. Gởi đợt 159. 500,000
- ĐT NGUYỄN THANH HẰNG. TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà (HTCD Tiên Thiên). Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi đợt 158. 500,000
- ĐT TRẦN NGỌC NỮ (đàn Minh Khai, Mỹ). Gởi 100 USD ngày 10-01, đợt 155. 2,310,000

PHƯƠNG DANH QUÝ ÂN NHÂN CÔNG QUẢ ẤN TỔNG

Đợt Một Trăm Năm Mười Bảy: Từ ngày 01-3-2020 đến ngày 31-3-2020

Môn sanh, đạo tâm:

- ĐT ĐÀO THÚY LIỄU. Vĩnh Long. Gởi 09-3. 5,000,000

HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI

- ĐT TRẦN THỊ THU VÂN. TT Trung Thành. Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi 16-3 1,000,000
- TT TRUNG DƯƠNG. 200 Hùng Vương, thôn Lạc Thiện, thị trấn Dran, h Đơn Dương, Lâm Đồng. ☎ 0263. 3849.725. Gởi 03-3. 1,000,000
- ĐH VÕ TRỌNG ĐIỂM (TT Trung Chính). Hòa Thuận, Cam Nghĩa, Cam Ranh, Khánh Hòa. Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi 17-01. (Bổ sung vì nhận thư chậm.) 200,000

Tổng cộng: **7,200,000 VNĐ**

Đợt Một Trăm Năm Mười Tám: Từ ngày 01-4-2020 đến ngày 30-4-2020

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN

- Gia đình ĐT ĐÀO CẢNH HOA (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà). Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi 23-4. 1,000,000
- ĐT NGUYỄN THANH HẰNG (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà). Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi 23-4. 500,000

Tổng cộng: **1,500,000 VNĐ**

Đợt Một Trăm Năm Mười Chín: Từ ngày 01-5-2020 đến ngày 31-5-2020

Môn sanh, đạo tâm:

- TT LIÊN HOA CỬU CUNG – THIÊN ĐẠO HỌC ĐƯỜNG. Thủ Đức. Gởi 13-5. 500,000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI MINH CHƠN ĐẠO (CÀ MAU)

- | | |
|--|---------|
| 2. ĐT NGUYỄN HỒNG TỬ PHƯỚC. TT Thành Tâm Đàn. Kinh Xáng, Phụng Hiệp, Khóm 1, P Tân Thành, Cà Mau. Hồi hướng giác linh cha mẹ (ĐH Nguyễn Văn Mới và ĐT Võ Thị Quán), giác linh LS Thái Bang Thanh (Nguyễn An Bang). Gởi 30-5. | 600,000 |
| 3. ĐH NGUYỄN TẤN TRIỀU. TT Thành Tâm Đàn. Gởi 04-6. | 200,000 |
| 4. ĐT TỪ THỊ NHUNG. TT Thành Tâm Đàn. Gởi 30-5. | 200,000 |

HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI

- | | |
|---|---------|
| 5. Giác linh ĐH HOÀNG HUY NAM (1932-2011). TT Trung Minh. Gởi 12-5. | 500,000 |
| 6. Giáo Hữu HƯƠNG PHONG. TT Từ Vân. Gởi 07-5. | 500,000 |

MINH ĐỨC NHO GIÁO ĐẠI ĐẠO (TRÀ VINH)

- | | |
|--|-----------|
| 7. Đạo trưởng CHƠN HUỆ TÂM. Gởi 08-5. | 2,000,000 |
| 8. QUỲ THANH MINH CHƠN ĐẠO. Gởi 08-5. | 1,000,000 |
| 9. Quý đạo hữu KHỔNG THÁNH MIẾU. Gởi 08-5. | 2,000,000 |

Tổng cộng: **7,500,000 VNĐ**

Đợt Một Trăm Sáu Mươi: Từ ngày 01-6-2020 đến ngày 30-6-2020

HỘI THÁNH CAO ĐÀI BAN CHÍNH ĐẠO

- | | |
|--|---------|
| 1. Lễ Sanh THƯỢNG VUI THANH. TT Hương Mỹ, Mỏ Cày Nam, Bến Tre. Gởi 23-6. | 500,000 |
|--|---------|

HỘI THÁNH CAO ĐÀI MINH CHƠN ĐẠO (CÀ MAU)

- | | |
|---|-----------|
| 2. Gia đình cố Lễ Sanh NGỌC MỪNG THANH (Nguyễn Văn Mừng, thọ 89 tuổi), và cố Lễ Sanh HƯƠNG TƯỜNG (Huỳnh Thị Tường, thọ 84 tuổi), ấp Hưng Hiệp, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Gởi 22-6. | 1,000,000 |
|---|-----------|

Tổng cộng: **1,500,000 VNĐ**

Ban Ấn Tổng kính thành biết ơn tất cả quý đạo hữu ân nhân đã tin cậy trợ duyên để Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo có điều kiện tiếp tục hành đạo bền bỉ.

ĐÍNH CHÍNH

CÓ NHỮNG MÙA SAO, tr. 52, cước chú (3) đã in 生有志更成.

Xin xóa chữ 生 in thừa.

Ban Ấn Tổng xin cáo lỗi với quý bạn đọc.

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

65 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com

Điện thoại: 024.39260024 – Fax: 024.39260031

ĐẠO UYỂN THU 2020

HUỆ KHẢI chủ biên

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc: BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập: LÝ BÁ TOÀN

Biên tập: PHAN THỊ NGỌC MINH

Sửa bản in: DIỆU NGUYỄN, LÊ ANH MINH

Vẽ bìa & Trình bày: THIÊN TÂM LNL (CQPTGLĐĐ)

In 1.200 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm tại Xí Nghiệp In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TP HCM.

☎ 028.38153971 – Fax: 028.38153297.

Số XNĐKXB: 20-2020/CXBIPH/136-1/HĐ

Số QĐXB của NXB: 320/QĐ-NXBHĐ, cấp ngày 23-6-2020.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2020.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-955-944-0

Thư từ, bài viết, thỉnh sách, xin gửi về: daidaovanuyen@gmail.com

Bản điện tử trên Internet, xem tại: daidaovanuyen.blogspot.com